



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN  
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

# HỎI - ĐÁP

## VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ

*(Xuất bản lần thứ hai có sửa chữa, bổ sung)*



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA



HỎI - ĐÁP  
VỀ  
CÔNG TÁC  
ĐẢNG  
Ở CƠ SỞ

# **HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN**

**Chủ tịch Hội đồng**

TS. NGUYỄN THẾ KỶ

**Phó Chủ tịch Hội đồng**

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

**Thành viên**

TS. NGUYỄN AN TIÊM

TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

# HỎI - ĐÁP VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ

HÀ NỘI - 2010

HÀ NỘI

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT  
HÀ NỘI - 2010

## **TẬP THỂ TÁC GIẢ**

ThS. NGÔ ĐỨC TÍNH (Chủ biên)

PGS, TS. LÊ VĂN YÊN

TS. NGUYỄN MINH TUẤN

ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN

ThS. LÊ THỊ HẰNG

ThS. NGÔ QUỐC KHÁNH

ThS. VŨ THẾ KỲ

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Xã, phường, thị trấn là đơn vị hành chính cấp cơ sở, nền tảng của chế độ chính trị và đời sống xã hội. Xuất phát từ vị trí quan trọng của cơ sở xã, phường, thị trấn, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành các Quy định số 94-QĐ/TW và số 95-QĐ/TW, ngày 3-3-2004, khẳng định chức năng, nhiệm vụ quan trọng của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn. Đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn chính là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, xã, phường, thị trấn giàu đẹp, văn minh; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, động viên nhân dân hoàn thành nhiệm vụ ở cơ sở.

Căn cứ vào *Điều lệ Đảng* do Đại hội lần thứ XI của Đảng thông qua, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *Thi hành Điều lệ Đảng* và các văn bản hiện hành, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Hỏi - đáp về công tác đảng ở cơ sở***. Cuốn sách bao gồm năm phần chính về: tổ chức cơ sở đảng; công tác đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát; công tác khen thưởng và kỷ

luật; công tác tuyên giáo, nhằm giải đáp, hướng dẫn những nội dung cơ bản trong công tác đảng của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn.

Dưới dạng câu hỏi và trả lời, cuốn sách giới thiệu tương đối hệ thống các quy định của Điều lệ Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, một số quy định có liên quan của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền về những nội dung nêu trên.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

*Tháng 5 năm 2010*

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT**



## *Phần I*

# **TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**

***Câu hỏi 1: Tổ chức cơ sở đảng là gì, có vị trí, vai trò quan trọng như thế nào và bao gồm những hình thức nào?***

**Trả lời:**

***- Khái niệm tổ chức cơ sở đảng:***

Tổ chức cơ sở đảng là tổ chức đảng ở đơn vị cơ sở (xã, phường, thị trấn, cơ quan, hợp tác xã, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, đơn vị cơ sở trong quân đội, công an và các đơn vị cơ sở khác) có từ ba đảng viên chính thức trở lên. Tổ chức cơ sở đảng được gọi chung cho cả đảng bộ cơ sở và chi bộ cơ sở, tùy thuộc vào số lượng đảng viên và yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị cơ sở.

***- Vị trí và vai trò của tổ chức cơ sở đảng:***

Tổ chức cơ sở đảng có vai trò rất quan trọng, là sợi dây nối liền Đảng với quần chúng; là nơi trực tiếp đưa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào quần chúng; tổ chức cho quần chúng thực hiện những đường lối, chính sách đó nhằm

không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng ở cơ sở. Thông qua phong trào cách mạng của quần chúng mà đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở nắm vững tâm tư, nguyện vọng, tổng kết sáng kiến của quần chúng để Đảng và Nhà nước tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, phát triển đường lối, chính sách.

Tổ chức cơ sở đảng còn là nơi giáo dục, rèn luyện, kết nạp đảng viên; nơi đào tạo cán bộ cho Đảng, nơi xuất phát đề cử ra cơ quan lãnh đạo cấp trên của Đảng.

Tổ chức cơ sở đảng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã khẳng định: "Với vị trí là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, vai trò của tổ chức cơ sở đảng rất quan trọng. Phải dồn sức xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, làm cho tổ chức này thực sự trong sạch, vững mạnh; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quản lý, giám sát đảng viên về năng lực hoàn thành nhiệm vụ và phẩm chất đạo đức, lối sống; đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong Đảng"<sup>1</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.298.

Điều 21, *Điều lệ Đảng* nêu rõ: Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở.

- *Hình thức của tổ chức cơ sở đảng:*

+ Hình thức tổ chức cơ sở đảng một cấp, là tổ chức đảng ở đơn vị cơ sở có từ ba đảng viên chính thức đến dưới 30 đảng viên sẽ thành lập một tổ chức đảng có tên gọi là chi bộ cơ sở, dưới chi bộ cơ sở là các tổ đảng.

+ Hình thức tổ chức cơ sở đảng hai cấp, là tổ chức đảng ở đơn vị cơ sở có từ 30 đảng viên trở lên và theo yêu cầu nhiệm vụ cụ thể ở đó, có thể thành lập một tổ chức đảng có tên gọi là đảng bộ cơ sở, dưới đảng bộ cơ sở là các chi bộ trực thuộc.

+ Hình thức tổ chức cơ sở đảng ba cấp, là tổ chức đảng có số lượng đảng viên quá đông, lại ở nhiều bộ phận khác nhau... có thể thành lập một đảng bộ cơ sở, dưới đảng bộ là các đảng bộ bộ phận và các chi bộ trực thuộc đảng bộ. Dưới đảng bộ bộ phận là các chi bộ, dưới các chi bộ trực thuộc là các tổ đảng.

Bên cạnh đó, có những trường hợp cấp ủy cấp dưới phải báo cáo và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới được thực hiện những việc như: lập *đảng bộ cơ sở* trong đơn vị cơ sở chưa đủ 30 đảng viên; lập *chi bộ trực thuộc* đảng ủy cơ sở có hơn 30 đảng viên; lập *đảng bộ bộ phận* trực thuộc đảng ủy cơ sở.

***Câu hỏi 2: Đảng bộ, chi bộ cơ sở phường, thị trấn có chức năng, nhiệm vụ gì?***

**Trả lời:**

Xuất phát từ vị trí quan trọng của cơ sở xã, phường, thị trấn, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ra Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 18-3-2002 *Về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn*. Sau khi Nghị quyết trên ra đời, ngày 3-3-2004, Ban Bí thư đã ban hành Quy định số 94-QĐ/TW *Về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở phường, thị trấn*. Theo Quy định này, đảng bộ, chi bộ cơ sở phường, thị trấn có những chức năng và nhiệm vụ sau:

***1. Chức năng***

Đảng bộ, chi bộ cơ sở phường, thị trấn là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lãnh đạo thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước và quản lý đô thị trên địa bàn; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, phường, thị trấn giàu đẹp, văn minh; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, động viên nhân dân hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

***2. Nhiệm vụ***

*Thứ nhất, lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bao gồm: 1- Lãnh*

đạo việc thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước; xây dựng phường, thị trấn giàu đẹp, văn minh. 2- Lãnh đạo chính quyền thực hiện đúng chức năng quản lý hành chính nhà nước và công tác quản lý đô thị trên địa bàn; chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các chính sách xã hội, xóa đói, giảm nghèo. 3- Lãnh đạo xây dựng và thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*; giám sát mọi hoạt động ở cơ sở, mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. 4- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân và chính sách hậu phương quân đội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm.

*Thứ hai, lãnh đạo công tác tư tưởng*, bao gồm: 1- Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh và các truyền thống tốt đẹp của dân tộc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tuyên truyền và nhân rộng các nhân tố tích cực. 2- Tuyên truyền, vận động làm cho nhân dân hiểu và chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các

nhiệm vụ của địa phương; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. 3- Lãnh đạo đấu tranh chống các quan điểm sai trái, những hành vi nói, viết và làm trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chống tư tưởng cơ hội, cục bộ, bảo thủ và các hủ tục lạc hậu; phòng chống sự suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

*Thứ ba, lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ*, bao gồm: 1- Lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị, các đơn vị kinh tế, sự nghiệp ở cơ sở vững mạnh; xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. 2- Cấp ủy xây dựng quy chế về công tác tổ chức, cán bộ; quản lý và kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với cán bộ cơ sở. 3- Cấp ủy đề xuất ý kiến trong việc lựa chọn, giới thiệu cán bộ tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân ở cấp trên và cán bộ chủ chốt ở cơ sở do cấp trên quản lý.

*Thứ tư, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân*, bao gồm: 1- Lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng khối đoàn kết và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. 2- Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các

đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương.

*Thứ năm, xây dựng tổ chức cơ sở đảng*, bao gồm: 1- Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, gắn với việc xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; 2- Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên, nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, phấn đấu trở thành người lao động giỏi, công dân mẫu mực của đảng viên; xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho đảng viên học tập, nâng cao trình độ; 3- Cấp ủy xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý, phân công nhiệm vụ và tạo điều kiện để đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Làm tốt công tác động viên, khen thưởng, kỷ luật đảng viên; 4- Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên; 5- Xây dựng cấp ủy và bí thư cấp ủy đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, thực sự là trung tâm đoàn kết, hoạt động có hiệu quả; 6- Cấp ủy thường xuyên kiểm tra tổ chức cơ sở đảng và đảng viên chấp hành kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

***Câu hỏi 3: Đảng bộ, chi bộ cơ sở xã có chức năng, nhiệm vụ gì?***

**Trả lời:**

Theo Quy định số 95-QĐ/TW ngày 3-3-2004 của Ban Bí thư, đảng bộ và chi bộ cơ sở xã có chức năng, nhiệm vụ sau:

**1. Chức năng**

Đảng bộ, chi bộ cơ sở xã là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ở xã vững mạnh, nông thôn giàu đẹp, văn minh; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**2. Nhiệm vụ**

*Thứ nhất, lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng*, bao gồm: 1- Lãnh đạo chính quyền thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; phát triển nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước; xây dựng nông thôn giàu đẹp, văn minh; 2- Lãnh đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, quản lý và sử dụng đất hợp lý;



xây dựng cơ sở hạ tầng; quản lý và sử dụng tốt các nguồn vốn; phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các chính sách xã hội, xóa đói, giảm nghèo; 3- Lãnh đạo xây dựng và thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*; giám sát mọi hoạt động ở cơ sở, mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; giữ vững ổn định chính trị ở nông thôn; 4- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân và chính sách hậu phương quân đội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, tính mạng và tài sản của nhân dân; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm.

*Thứ hai, lãnh đạo công tác tư tưởng*, bao gồm:

- 1- Thường xuyên giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh và các truyền thống tốt đẹp của dân tộc; tuyên truyền và nhân rộng các nhân tố tích cực;
- 2- Tuyên truyền, vận động làm cho nhân dân hiểu và chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân;
- 3- Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân đấu tranh chống các quan điểm sai trái, những hành vi nói,

viết và làm trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chống tư tưởng cơ hội, cục bộ, bảo thủ và các hủ tục lạc hậu; phòng chống sự suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

*Thứ ba, lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ*, bao gồm: 1- Lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị, các đơn vị kinh tế, sự nghiệp ở cơ sở vững mạnh; xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; 2- Cấp ủy xây dựng quy chế về công tác tổ chức, cán bộ; quản lý và kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với cán bộ cơ sở; giới thiệu người đủ tiêu chuẩn, có tín nhiệm để bầu vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt; 3- Cấp ủy đề xuất ý kiến trong việc lựa chọn, giới thiệu cán bộ tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân ở cấp trên và cán bộ chủ chốt ở cơ sở do cấp trên quản lý.

*Thứ tư, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân*, bao gồm: 1- Lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng khối đoàn kết và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; 2- Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng, bảo vệ chủ

trường, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương, trước hết là những chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

*Thứ năm, xây dựng tổ chức cơ sở đảng*, bao gồm: 1- Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, gắn với việc xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; 2- Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên, nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, phấn đấu trở thành người lao động giỏi, công dân mẫu mực của đảng viên; xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho đảng viên học tập, nâng cao trình độ; 3- Cấp ủy xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý, phân công nhiệm vụ và tạo điều kiện để đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Làm tốt công tác động viên khen thưởng, kỷ luật đảng viên; 4- Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên; 5- Xây dựng cấp ủy và bí thư cấp ủy bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, thực sự là trung tâm đoàn kết, hoạt động có hiệu quả; 6- Cấp ủy thường xuyên kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

***Câu hỏi 4: Muốn nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cần nắm vững những nhiệm vụ và giải pháp gì?***

**Trả lời:**

Tổ chức cơ sở đảng có vị trí quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng. Toàn Đảng phải tăng cường chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo đối với cơ sở để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội ở cơ sở.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở, trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ năm nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

1. *Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng*, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Củng cố, xây dựng các loại hình tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thường xuyên giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ, kiến thức và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Các cấp ủy phải chủ động dự báo kịp thời những thông tin chính thống; đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục chủ nghĩa

Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

- Xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, nắm chắc tình hình tư tưởng, phát hiện và có biện pháp cụ thể để phòng ngừa, giáo dục, giúp đỡ và xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, đảng viên sai phạm.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục lý luận, chính trị; chú ý bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo; sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng.

2. *Hoàn thiện mô hình tổ chức trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng* theo hướng gắn tổ chức cơ sở đảng với việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; phát triển đảng viên, nhất là ở những địa bàn chưa có tổ chức đảng và đảng viên.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức của các tổ chức cơ sở đảng một cách đồng bộ; xây dựng mô hình, phương thức hoạt động phù hợp với những tổ chức cơ sở đảng có tính đặc thù riêng, vừa tạo sự thống nhất chung, vừa phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên mới, khắc phục tình trạng chạy theo thành tích, hạ thấp tiêu chuẩn. Phải thử thách quần chúng phấn đấu vào Đảng để đánh giá đúng động cơ và năng lực trước khi chi bộ xem xét, quyết định kết nạp. Chú trọng bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; cán bộ khoa học và sinh viên; công nhân, người lao động trong các thành phần kinh tế, trên những lĩnh vực, địa bàn trọng yếu...

*3. Thực hiện mạnh mẽ chủ trương trẻ hóa, tiêu chuẩn hóa, thể chế hóa và từng bước nhất thể hóa chức danh cán bộ; tạo bằng được bước chuyển có tính đột phá về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở.*

- Cần sớm ban hành chính sách thu hút, đưa sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng về công tác ở xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp để làm công chức dự bị, hoặc lao động trực tiếp sản xuất từ 2 đến 3 năm; đồng thời có cơ chế, chính sách đối với những cán bộ chưa được chuẩn hóa nhưng chưa đủ tuổi, đủ năm công tác để nghỉ theo chế độ.

- Trên cơ sở phân loại xã, phường, thị trấn (theo Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27-12-2005 của Chính phủ), xác định biên chế phù hợp với quy mô các xã, phường, thị trấn và mức phụ cấp trách nhiệm phù hợp với từng chức danh cán bộ.

- Bố trí khoảng 10% biên chế dự phòng đối với cấp tỉnh, cấp huyện để thực hiện việc đào tạo và luân chuyển cán bộ, công chức ở tỉnh, huyện về cơ sở. Đối với những cơ sở yếu kém, đội ngũ cán bộ tại chỗ không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng được yêu cầu thì phải tăng cường những cán bộ có phẩm chất, năng lực và kinh nghiệm công tác ở cấp trên hoặc từ nơi khác về thay thế, từng bước thực hiện chủ trương cán bộ chủ chốt cấp xã không nhất thiết là người địa phương.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở xã, phường, thị trấn theo chức danh cán bộ, trong đó cần chú ý bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tế trong việc giải quyết những tình huống cụ thể thường xảy ra ở cơ sở. Thực hiện chủ trương: hàng năm, cán bộ chuyên trách, cấp ủy viên cơ sở xã, phường, thị trấn phải được bồi dưỡng tập trung để cập nhật kiến thức, kinh nghiệm mới ít nhất 10 ngày tại trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc trường chính trị tỉnh, thành phố.

- Để thể chế hóa hoạt động của cán bộ, công chức ở cơ sở, cần bổ sung, sửa đổi một số văn bản hiện hành của Đảng, Nhà nước và ban hành một số cơ chế, chính sách mới cho phù hợp.

- Tổ chức làm thí điểm việc thực hiện chủ trương "nhất thể hóa" hai chức danh cán bộ chủ

chốt ở cơ sở và đại hội đảng bộ cơ sở bầu cấp ủy, ban thường vụ, bí thư và phó bí thư đảng bộ.

4. *Nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, chất lượng sinh hoạt* của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng vừa mở rộng dân chủ, vừa tăng cường kỷ cương, kỷ luật; giảm tính hình thức, đơn điệu, tăng cường sức sống mới, tính chiến đấu, tính giáo dục để nâng cao nhận thức và tạo sự thống nhất trong hành động.

- Các cấp ủy thực hiện nghiêm túc, có nền nếp chế độ sinh hoạt đảng định kỳ; đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt cho thiết thực, phù hợp. Nội dung sinh hoạt chi bộ phải tập trung vào những vấn đề cụ thể, thiết thực, quyền lợi, trách nhiệm của đảng viên, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc xảy ra ở địa phương, cơ quan, đơn vị; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao và có biện pháp cụ thể để quản lý, theo dõi, nắm chắc tình hình tư tưởng, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên. Mỗi quý, các chi bộ phải có nội dung sinh hoạt chuyên đề ít nhất một lần để cập nhật kiến thức và chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước cho đảng viên trong chi bộ.

- Những tổ chức cơ sở đảng có đảng viên chưa có nơi sinh hoạt đảng ổn định trên địa bàn, cần có địa điểm và các hình thức phù hợp để tập hợp, quản lý, giáo dục, nâng cao nhận thức cho họ.



- Việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng cần tiến hành thường xuyên theo hướng tăng cường sinh hoạt tư tưởng để đảng viên bày tỏ tâm tư, nguyện vọng của mình; kịp thời phát hiện những người có đức, có tài; động viên và nêu gương những đảng viên có thành tích xuất sắc và nhắc nhở, giúp đỡ những đảng viên có biểu hiện sai phạm hoặc gặp khó khăn. Thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với đảng viên vi phạm khuyết điểm và kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên. Động viên những đảng viên không còn tác dụng tự nguyện xin ra khỏi Đảng.

- Định kỳ sáu tháng một lần, cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng tiến hành kiểm tra việc thực hiện nền nếp, nội dung, chất lượng sinh hoạt của các chi bộ và thông báo công khai kết quả kiểm tra trong toàn đảng bộ.

- Xây dựng đội ngũ cấp ủy viên cơ sở có đủ phẩm chất và năng lực, hoạt động hiệu quả, được đảng viên, quần chúng tín nhiệm.

*5. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, quản lý đảng viên; dựa vào dân để xây dựng Đảng.*

- Các cấp ủy cấp trên phải nắm chắc tình hình cơ sở, phân công các cấp ủy viên trực tiếp phụ trách cơ sở và có trách nhiệm cùng với cấp ủy,

chính quyền cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, giải quyết dứt điểm những vấn đề xảy ra.

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên đối với cơ sở phải ngắn gọn, cụ thể, rõ chủ trương, nhiệm vụ. Cán bộ lãnh đạo, quản lý và các cấp ủy viên cấp trên của tổ chức cơ sở đảng phải xây dựng kế hoạch, bố trí thời gian cụ thể để tiếp xúc với đảng viên và nhân dân tại cơ sở, giải quyết những thắc mắc, kiến nghị chính đáng của đảng viên và quần chúng; bảo vệ những cán bộ tốt, những người trung thực, thẳng thắn đấu tranh chống tiêu cực.

- Thực hiện nghiêm túc quy định của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên ở cơ sở; về thi hành kỷ luật trong Đảng và những điều đảng viên không được làm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chi bộ đối với cán bộ, đảng viên ở nơi công tác và nơi cư trú.

- Các chi bộ phải thực hiện tốt việc phân công công tác cho đảng viên, bảo đảm mọi đảng viên trong chi bộ đều được phân công công tác đảng phù hợp với trình độ, năng lực, sức khỏe.

- Trong quá trình tiếp tục đẩy mạnh việc *học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, các tổ chức cơ sở đảng tiến hành sinh hoạt chính trị, tự phê bình, phê bình sâu sắc trong Đảng và

lấy ý kiến tham gia đóng góp của nhân dân thông qua việc lãnh đạo các đoàn thể quần chúng.

- Hằng năm, các tổ chức cơ sở đảng và chi bộ phải đăng ký phấn đấu với cấp ủy cấp trên, trong đó có nội dung cam kết không có cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. Cuối năm, cấp ủy cấp trên căn cứ vào nội dung đăng ký này để xem xét, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm, bảo đảm việc đánh giá đúng thực chất.

***Câu hỏi 5: Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy được tiến hành như thế nào?***

**Trả lời:**

Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy phải thực hiện đúng các quy chế, quy định của Đảng và hướng dẫn của Trung ương về công tác cán bộ; dựa trên cơ sở quy hoạch cán bộ, đồng thời chú ý phát hiện những nhân tố mới, những đảng viên có đức, có tài, có triển vọng phát triển, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học - công nghệ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Đối với công tác nhân sự cấp ủy, cần phải tiếp tục được cải tiến, bảo đảm mở rộng dân chủ, phát

huy trí tuệ và trách nhiệm của tập thể cấp ủy và cán bộ, đảng viên; công tâm, khách quan trong lựa chọn, giới thiệu nhân sự, chống tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, cục bộ địa phương hoặc thái độ nể nang, né tránh, ngại va chạm. Nghiêm cấm các biểu hiện bè phái, cơ hội hoặc thực hiện không đúng quy định về những điều đảng viên không được làm.

Cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội với những nơi có vấn đề mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo; trường hợp cán bộ có sai phạm nghiêm trọng thì xử lý nghiêm minh và cử người thay trước khi tổ chức đại hội. Những đảng viên có vấn đề về chính trị, phải được cấp có thẩm quyền thẩm tra, kết luận trước khi giới thiệu là đại biểu đại hội và giới thiệu để bầu vào cấp ủy.

Dưới đây là một số vấn đề cần lưu ý trong công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy:

### *1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên*

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ được quy định trong Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII *Về chiến lược cán bộ*. Cụ thể là:

- Tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, có tinh thần yêu nước, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phấn đấu thực hiện

có kết quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật, gắn bó và được nhân dân tín nhiệm.

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Cần nhấn mạnh tiêu chuẩn về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ được giao; uy tín trong Đảng và trong xã hội; tư duy đổi mới, khả năng tiếp cận, nắm bắt, xử lý vấn đề mới và phức tạp nảy sinh; khả năng đoàn kết, quy tụ; phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát, nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy phải thực sự tiêu biểu về bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức và sự cống hiến, có uy tín trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Không cơ cấu vào cấp ủy những cán bộ, đảng viên mà bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vi phạm những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm.

Trên cơ sở tiêu chuẩn chung, các cấp ủy xây dựng tiêu chuẩn cụ thể đối với từng đối tượng, từng chức danh cán bộ trong từng loại hình tổ

chức, cơ quan, địa phương, đơn vị, sát hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của mỗi đảng bộ.

## *2. Cơ cấu cấp ủy và độ tuổi cấp ủy viên*

Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, các cấp ủy cần có cơ cấu hợp lý, nhất thiết, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, làm giảm chất lượng của cấp ủy. Cần chú ý một số điểm sau:

- Kết hợp việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến; những địa phương và ngành cần bố trí cấp ủy viên nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì ban thường vụ cấp ủy cấp trên chỉ đạo lựa chọn, điều động, luân chuyển người đủ tiêu chuẩn từ nơi khác đến. Mở rộng việc bố trí bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân, chánh án tòa án nhân dân, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân và cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành thanh tra, công an, tài chính, thuế, hải quan không phải là người địa phương. Không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

- Bí thư cấp ủy cấp xã trở lên đã giữ chức vụ hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, đơn vị, nếu còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia cấp ủy khóa mới thì cần phân công, bố trí công tác khác hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ đã đảm nhiệm ở địa phương, đơn vị khác. Đối với trường hợp cá biệt là bí thư cấp ủy xã vùng cao biên giới, hải đảo xa hoặc nơi có điều kiện đặc thù, được cấp ủy cấp

trên trực tiếp đồng ý thì có thể được vận dụng giữ chức vụ bí thư quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

- Phấn đấu đạt tỷ lệ cao hơn về cấp ủy viên nữ, trẻ tuổi, người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học - công nghệ; bảo đảm tỷ lệ cấp ủy viên là nữ không dưới 15%, trong đó cần có cán bộ nữ trong ban thường vụ cấp ủy; tỷ lệ cấp ủy viên trẻ tuổi không dưới 15%; tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, đơn vị.

- Để bảo đảm tính kế thừa và phát triển, cấp ủy các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên và cần có ba độ tuổi trong cấp ủy và thường vụ cấp ủy. Các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy nói chung phải đủ độ tuổi công tác từ hai khóa trở lên, ít nhất cũng trọn một khóa. Những đồng chí được giới thiệu tái ứng cử nói chung phải đủ tuổi công tác trọn một khóa... Số lượng đảng ủy viên đảng bộ cơ sở không quá 21 đồng chí, phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

Căn cứ vào tiêu chuẩn và thực trạng đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp mình theo quy định nêu trên.

Ở những nơi thực hiện thí điểm chủ trương đại hội đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư thì đại hội quyết định số lượng cấp

ủy viên, số lượng ủy viên ban thường vụ và số lượng phó bí thư cấp ủy theo quy định nêu trên.

### *3. Thực hiện bầu cử có số dư và đại hội giới thiệu bí thư cấp ủy*

- Cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị danh sách nhân sự cấp ủy khóa mới phải nhiều hơn số lượng cần bầu ít nhất là 15%.

- Danh sách bầu cử cấp ủy phải nhiều hơn số lượng cần bầu ít nhất 15%.

- Danh sách bầu ban thường vụ phải nhiều hơn số lượng cần bầu ít nhất 20%.

Ngoài các đảng bộ cơ sở thực hiện thí điểm chủ trương đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, các đảng bộ khác thực hiện việc lấy ý kiến đại hội giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ.

- Việc bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở), điểm 38, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *Thi hành Điều lệ Đảng* chỉ rõ: Chi bộ có 9 đảng viên chính thức trở lên bầu chi ủy; chi bộ đông đảng viên bầu không quá 7 chi ủy viên. Chi bộ trực tiếp bầu chi ủy trước, sau đó bầu bí thư, bầu một phó bí thư trong số chi ủy viên. Chi bộ có dưới 9 đảng viên bầu bí thư, nếu cần bầu phó bí thư.

Trường hợp chi bộ bầu đến lần thứ ba mà không có đồng chí nào đủ số phiếu trúng cử bí thư



chi bộ, thì cấp ủy cấp trên căn cứ vào tình hình cụ thể của chi bộ để chỉ định một đồng chí trong số chi ủy viên hoặc đảng viên (nơi không có chi ủy) làm bí thư để điều hành hoạt động của chi bộ.

Khi thật cần thiết, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định bí thư, phó bí thư, chi ủy viên.

***Câu hỏi 6: Số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cơ sở và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, đại biểu ở đại hội đại biểu được quy định như thế nào?***

**Trả lời:**

- Theo điểm 19, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *Thi hành Điều lệ Đảng*, số lượng đại biểu và phân bổ đại biểu đi dự đại hội đại biểu đảng bộ các cấp được quy định như sau:

- Số lượng đại biểu Đại hội toàn quốc của Đảng do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

- Số lượng đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ các cấp do cấp ủy cấp triệu tập đại hội quyết định theo chỉ thị của Bộ Chính trị trước khi tiến hành đại hội. Cấp ủy triệu tập đại hội phân bổ số lượng đại biểu cho các đảng bộ trực thuộc căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng đảng bộ trực thuộc, vị trí quan trọng của từng đảng bộ.

- Đại biểu dự đại hội đại biểu cấp trên gồm các ủy viên ban chấp hành cấp triệu tập đại hội đang

sinh hoạt tại đảng bộ, các đại biểu do đại hội đại biểu đảng bộ, chi bộ trực thuộc bầu và đại biểu được chỉ định theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 11, *Điều lệ Đảng*.

- Khi bầu đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên, danh sách bầu cử lập một danh sách chung; bầu đại biểu chính thức trước, số còn lại bầu đại biểu dự khuyết. Trường hợp bầu đại biểu chính thức đã lấy đủ số lượng mà vẫn còn một số đại biểu được số phiếu trên một nửa so với tổng số đại biểu hoặc tổng số đảng viên được triệu tập, thì đại biểu dự khuyết lấy trong số các đồng chí đó theo số phiếu bầu từ cao đến thấp. Nếu vẫn chưa bầu đủ số lượng đại biểu dự khuyết theo quy định, có bầu nữa hay không là do đại hội quyết định.

Danh sách bầu cử lần sau có giới thiệu bổ sung đại biểu ngoài danh sách bầu cử lần thứ nhất hay không là do đại hội quyết định.

- Việc chuyển đại biểu dự khuyết thành đại biểu chính thức do ban thường vụ cấp ủy cấp triệu tập đại hội (ở Trung ương là Bộ Chính trị) quyết định. Việc chuyển đại biểu này phải được ban thẩm tra tư cách đại biểu đại hội xem xét và báo cáo đại hội thông qua. Đại biểu dự khuyết được chuyển thành đại biểu chính thức ở mỗi đảng bộ theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp ở đại hội đại biểu đảng bộ đó. Trường hợp bằng phiếu nhau thì lấy người có tuổi đảng cao hơn.

- Sau khi trúng cử, đại biểu chính thức chuyển công tác và sinh hoạt đảng đến đơn vị mới, nhưng tổ chức đảng ở đơn vị mới đó vẫn trực thuộc cấp ủy cấp triệu tập đại hội thì đại biểu đó vẫn được triệu tập đến dự đại hội, cấp ủy nơi có đại biểu chính thức chuyển đi đảng bộ khác không cử đại biểu dự khuyết thay thế; nếu đại biểu đó đã chuyển đến đơn vị mới mà tổ chức đảng ở đơn vị mới đó không trực thuộc cấp ủy cấp triệu tập đại hội thì tổ chức đảng ở đơn vị đó được chuyển đại biểu dự khuyết thành chính thức để thay thế.

Trường hợp đại biểu chính thức (do bầu cử) xin rút mà được cấp ủy triệu tập đại hội đồng ý, thì được cử đại biểu dự khuyết thay thế.

- Trường hợp đại hội cấp dưới bầu không đủ số lượng đại biểu chính thức được phân bổ, cấp ủy không được cử đại biểu dự khuyết thay thế số đại biểu chính thức do bầu không đủ.

Cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội vắng mặt suốt thời gian đại hội, đại biểu chính thức bị bác tư cách thì không cử đại biểu dự khuyết thay thế.

Đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội mà không có đại biểu dự khuyết thay thế thì không tính vào tổng số đại biểu được triệu tập dự đại hội khi tính kết quả bầu cử.

Trường hợp đặc biệt, ở đảng bộ đã bầu xong đại biểu lại có quyết định tách đảng bộ đó thành một số đảng bộ mới, thì cấp ủy triệu tập đại hội có

thể quyết định bầu bổ sung một số đại biểu cho các đảng bộ mới đó phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 11, *Điều lệ Đảng* về phân bổ đại biểu cho các đảng bộ trực thuộc.

- Trường hợp đảng bộ, chi bộ đã tổ chức đại hội bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, nhưng do yêu cầu chia tách, đảng bộ, chi bộ đó được chuyển về một đảng bộ mới và đảng bộ mới chưa tiến hành đại hội, thì cấp ủy triệu tập đại hội có trách nhiệm triệu tập số đại biểu của đảng bộ, chi bộ mới chuyển về và tính vào tổng số đại biểu được triệu tập của đại hội.

*Đối với đại hội đảng bộ cơ sở*, số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cơ sở và việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào *Điều lệ Đảng*, *Quy chế bầu cử trong Đảng* và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, được quy định như sau:

- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên tiến hành đại hội đảng viên, trường hợp có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên, nếu được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu. Các đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu.

- Đại hội đảng bộ được bầu một số đại biểu dự khuyết dự đại hội đại biểu cấp trên để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt trong suốt thời gian

đại hội cấp trên. Số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội mỗi cấp quyết định.

- Cấp ủy triệu tập đại hội căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc và vị trí quan trọng của từng đảng bộ trực thuộc để phân bổ đại biểu tham dự đại hội đảng bộ cấp trên.

*Đối với đại biểu ở đại hội đại biểu, điểm 12, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương về Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng* quy định như sau:

- *Đối với các đảng bộ tiến hành đại hội 2 vòng:*

+ Đại biểu dự đại hội vòng 2 gồm các đại biểu đã dự đại hội vòng 1 còn đủ tư cách. Trong thời gian từ đại hội vòng 1 đến vòng 2, nếu đảng viên không phải là đại biểu dự đại hội vòng 1, được cấp trên chỉ định bổ sung vào cấp ủy, thì các đồng chí đó là đại biểu đương nhiên của đại hội, được cộng vào tổng số đại biểu triệu tập. Nếu đảng bộ, chi bộ thiếu đại biểu thì có thể bầu bổ sung cho đủ số lượng được phân bổ thông qua hội nghị đảng bộ, chi bộ.

+ Các đại biểu dự khuyết thay đại biểu chính thức trong đại hội vòng 1 và đã được đại hội công nhận thì vẫn dự đại hội vòng 2 với tư cách là đại biểu chính thức (nếu còn đủ tư cách).

+ Sau đại hội vòng 1, nếu có đại biểu chuyển công tác, sinh hoạt đảng ra ngoài đảng bộ, thì

đảng bộ đó được cử đại biểu dự khuyết thay. Nếu chuyển công tác, sinh hoạt đảng sang đơn vị khác nhưng trong cùng đảng bộ, thì cấp ủy triệu tập đại hội vẫn triệu tập đồng chí đó về dự đại hội vòng 2.

+ Trường hợp sau đại hội vòng 1 mà có tổ chức cơ sở đảng được chuyển từ đảng bộ này sang đảng bộ khác, thì đoàn đại biểu của tổ chức cơ sở đảng đó được tham dự đại hội vòng 2 của đảng bộ mới (nếu có). Đoàn chủ tịch phải báo cáo việc này với đại hội.

+ Trường hợp 2 tổ chức đảng hợp nhất mà vẫn ở trong cùng một đảng bộ, thì 2 đoàn đại biểu của 2 tổ chức đảng đó hợp nhất thành một đoàn để dự đại hội cấp trên.

+ Trường hợp một tổ chức đảng tách làm hai mà vẫn trong cùng một đảng bộ thì tách ra làm 2 đoàn đại biểu để đi dự đại hội cấp trên. Nếu cần, cấp ủy triệu tập đại hội hướng dẫn cho đảng bộ cấp dưới bầu bổ sung đại biểu.

+ Trường hợp ở đại hội vòng 1, do không tổ chức được đại hội nên cấp ủy triệu tập đại hội đã chỉ định đại biểu đi dự đại hội cấp trên; đến đại hội vòng 2, nếu có điều kiện tổ chức đại hội, cấp ủy cấp trên cần hướng dẫn để đại hội đảng bộ bầu đại biểu đi dự đại hội vòng 2 của đại hội đảng bộ cấp trên thay cho đại biểu được chỉ định đã dự vòng 1.

+ Đảng bộ nào tại đại hội vòng 1 bầu không đúng nguyên tắc, thủ tục, có đồng chí không được công nhận là đại biểu, hoặc bầu thiếu đại biểu, thì đến đại hội vòng 2 cấp ủy cấp trên hướng dẫn để đảng bộ cấp dưới bầu bổ sung cho đủ số lượng đại biểu đã được phân bố. Nếu bầu không đủ đại biểu chính thức thì không được cử đại biểu dự khuyết thay thế.

+ Đại hội vòng 1 đã biểu quyết thông qua việc thẩm tra tư cách đại biểu đến đại hội vòng 2 ban thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo với đại hội về kết quả thẩm tra những đại biểu bị khiếu nại, tố cáo mà ở đại hội vòng 1 không đủ thời gian xem xét, kết luận. Những đại biểu vi phạm kỷ luật đến mức bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, bị khởi tố, bị truy tố trước pháp luật hoặc bị tạm giam, thì cấp ủy không triệu tập đến dự đại hội và báo cáo để đoàn chủ tịch trình đại hội biết.

- Đại biểu đã được bầu dự đại hội đảng bộ cấp trên, khi thay đổi công tác sang đảng bộ khác nhưng cùng trực thuộc đảng bộ cấp trên, thì tham gia đoàn đại biểu đảng bộ cũ; nếu được cử làm trưởng đoàn cần sinh hoạt với đoàn đại biểu đảng bộ mới thì chuyển đại biểu về sinh hoạt tại đoàn đại biểu mới; đảng bộ cũ không cử đại biểu dự khuyết thay thế đại biểu đó.

- Thành viên đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu ở vòng 2: là những thành viên của đại hội vòng 1, trừ trường hợp chuyển công tác ra ngoài đảng bộ, vắng mặt tại đại hội có lý do chính đáng hoặc vi phạm kỷ luật theo quy định tại Điều 11 (khoản 5), *Điều lệ Đảng*; riêng thành viên ban thẩm tra tư cách đại biểu đại hội, nếu vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên thì không giao nhiệm vụ này từ đại hội vòng 2. Đại hội bầu bổ sung số thiếu.

- Việc đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt và đảng viên chuyển sinh hoạt tạm thời đến đảng bộ khác về tham dự đại hội: Cấp ủy cấp triệu tập đại hội phải thông báo và triệu tập số đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt và đảng viên đã chuyển sinh hoạt tạm thời đến đảng bộ khác về dự đại hội. Nếu về dự đại hội, số đảng viên này được tính vào tổng số đảng viên dự đại hội, nếu không về dự đại hội thì không tính vào tổng số đảng viên dự đại hội để tính kết quả bầu cử trong đại hội.

- Việc tham gia cấp ủy nơi sinh hoạt chính thức của cấp ủy viên được cử đi học: Cấp ủy viên được cử đi học, đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời đến trường thì đồng chí đó vẫn tính trong đảng số của đảng bộ và vẫn là cấp ủy viên của đảng bộ nơi sinh hoạt chính thức. Cấp ủy viên đi học dài hạn,



đã chuyển sinh hoạt chính thức đến trường thì thôi tham gia cấp ủy; nếu cần giới thiệu để bầu vào cấp ủy khóa mới thì đồng chí đó phải chuyển sinh hoạt chính thức về đảng bộ nơi cử đi học và thực hiện các thủ tục để giới thiệu tham gia cấp ủy hoặc được bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên như các đảng viên khác.

***Câu hỏi 7: Việc chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm cấp ủy viên; tên gọi và cách tính nhiệm kỳ đại hội đảng bộ được quy định như thế nào?***

**Trả lời:**

1. *Việc chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm cấp ủy viên*

Điểm 14, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương về *Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng* quy định một số trường hợp cụ thể về chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm cấp ủy viên được thực hiện như sau:

- Đối với đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn, đại hội đảng bộ quyết định bầu từ 9 cấp ủy viên trở lên, nhưng khi bầu không đủ 9 cấp ủy viên, thì cấp ủy cấp trên chỉ đạo củng cố, xem xét chỉ định bổ sung cấp ủy viên để có đủ điều kiện bầu ban thường vụ cấp ủy.

- Khi thật cần thiết, do không bầu được bí thư, cấp ủy cấp trên có thể chỉ định đảng viên trong

hoặc ngoài đảng bộ, chi bộ tham gia cấp ủy và trực tiếp làm bí thư.

- Những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử nhưng không trúng cử tại đại hội, nếu cấp ủy cấp trên xem xét, quyết định việc chỉ định bổ sung vào cấp ủy thì cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu... cụ thể từng trường hợp và chỉ xem xét khi có ít nhất trên một nửa số cấp ủy viên đương nhiệm đồng ý giới thiệu.

- Những nơi đại hội bầu thiếu trên một nửa cấp ủy so với số lượng đại hội quyết định thì việc chỉ định bổ sung phải được xem xét thực hiện từng bước để bảo đảm chất lượng.

- Việc chỉ định tăng thêm cấp ủy viên ở đảng bộ cấp trên cơ sở quá 10%; cấp cơ sở quá 20% so với số lượng cấp ủy viên mà đại hội đã quyết định thì cấp ủy trực thuộc Trung ương đề nghị, Ban Tổ chức Trung ương trả lời bằng văn bản.

## *2. Về tên gọi và cách tính nhiệm kỳ đại hội đảng bộ*

Điểm 11, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương về *Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng* quy định về vấn đề này như sau:

- Đối với đại hội đảng bộ, chi bộ tiến hành theo nhiệm kỳ, thực hiện đầy đủ các nội dung mà *Điều lệ Đảng* quy định thì nhiệm kỳ được tính theo thời

điểm tiến hành đại hội. Số thứ tự đại hội tiếp nối theo thứ tự các nhiệm kỳ trước.

- Những đảng bộ, chi bộ do chia tách, sáp nhập thì cách tính số thứ tự nhiệm kỳ đại hội là: Số thứ tự đại hội qua các thời kỳ lịch sử (kể cả thời gian chia tách, sáp nhập) cộng thêm nhiệm kỳ hiện tại; đảng bộ, chi bộ được thành lập mới thì tính theo nhiệm kỳ mới.

Ví dụ: Đảng bộ huyện X có thời gian trước khi chia tách, sáp nhập là 10 nhiệm kỳ + thời gian chia tách, sáp nhập 3 nhiệm kỳ + nhiệm kỳ hiện tại là Đại hội lần thứ XIV.

+ Một đảng bộ, chi bộ được tách làm hai thì đảng bộ, chi bộ mới được tính nhiệm kỳ liên tiếp như nhau.

+ Một đảng bộ, chi bộ được thành lập mới, hoặc được thành lập từ nhiều đơn vị khác nhau thì tính nhiệm kỳ đầu tiên. Trường hợp đặc biệt cần phải tính khác thì báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

- Nhiệm kỳ của đảng ủy bộ phận như nhiệm kỳ của đảng ủy cơ sở; đảng ủy bộ phận do đại hội đảng bộ bộ phận bầu; số lượng cấp ủy viên của đảng ủy bộ phận không quá 7 cấp ủy viên.

## *Phần II*

# CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN

***Câu hỏi 8: Đảng viên cần phải đáp ứng được những tiêu chuẩn, yêu cầu gì?***

**Trả lời:**

### *1. Tiêu chuẩn*

Tiêu chuẩn mà người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam cần phải có để làm tròn vai trò là chiến sĩ tiên phong của giai cấp công nhân, đáp ứng với đòi hỏi của từng giai đoạn cách mạng; đó cũng là những điều kiện để phân biệt người đảng viên với quần chúng ngoài Đảng được thể hiện trong khoản 1, Điều 1, *Điều lệ Đảng*: "Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân; chấp hành nghiêm chỉnh *Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng*, các nghị quyết của

Đảng và pháp luật của Nhà nước; có lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với nhân dân; phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng"<sup>1</sup>.

## 2. Yêu cầu

Để đạt được tiêu chuẩn trên, người đảng viên phải đáp ứng được những yêu cầu đặt ra trong mỗi thời kỳ cách mạng.

- *Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay* đã xác định đảng viên phải kiên định sáu vấn đề về quan điểm có tính nguyên tắc sau:

+ Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng ta, dân tộc ta.

+ Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

+ Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; không chấp nhận "đa nguyên đa đảng".

+ Nhà nước Việt Nam là nhà nước của dân, do dân, vì dân, thể hiện khối đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh của giai cấp công nhân với

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.7.

giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

+ Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng.

+ Kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân<sup>1</sup>.

- *Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX Về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn* đã chỉ rõ:

Mọi đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, vững vàng về chính trị, có đạo đức trong sáng, có lối sống lành mạnh, gắn bó với nhân dân, thật sự tiêu biểu cho lực lượng tiên bộ nhất ở cơ sở, phấn đấu trở thành người lao động giỏi, người công dân mẫu mực. Đảng viên hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phải phấn đấu làm kinh tế giỏi, đi đầu trong việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới, ra sức làm giàu chính đáng và lời cuốn, vận động bà con cùng làm giàu, không cam chịu đói nghèo<sup>2</sup>.

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.25.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.168-169.

- Văn kiện Đại hội X của Đảng nêu rõ:

*Về tư tưởng chính trị*, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, tích cực thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước khó khăn, thách thức. Có ý thức giữ vững và nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

*Về trình độ năng lực*, có hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có năng lực vận động và lãnh đạo quần chúng tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

*Về phẩm chất, đạo đức, lối sống*, có tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, đi đầu trong công tác; xử lý hài hòa các lợi ích, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc lên trên hết. Liên hệ mật thiết với nhân dân, tôn trọng và bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Có lối sống trong sạch, lành mạnh, có kỷ cương, kỷ luật. Không quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác...

Đảng viên làm kinh tế tư nhân phải gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà

nước, nghiêm chỉnh chấp hành *Điều lệ Đảng* và quy định của Ban Chấp hành Trung ương<sup>1</sup>.

*Văn kiện Đại hội XI của Đảng* cũng chỉ rõ yêu cầu phải: "Xây dựng các tiêu chí, yêu cầu cụ thể về tư tưởng chính trị, trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống của đảng viên đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới; phát huy tính tiên phong gương mẫu, chủ động, sáng tạo của đội ngũ đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên"<sup>2</sup>.

### ***Câu hỏi 9: Đảng viên phải thực hiện những nhiệm vụ gì?***

#### **Trả lời:**

1. *Nhiệm vụ của đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện trong Điều 2, Điều lệ Đảng, cụ thể là:*

*Một là:* Tuyệt đối trung thành với mục đích lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh *Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng*, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 300-302.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 260.



của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng.

*Hai là:* Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Chấp hành quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

*Ba là:* Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân; tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm việc và nơi ở; tuyên truyền vận động gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

*Bốn là:* Tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng; phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên tự phê bình và phê bình, trung thực với Đảng; làm công tác phát triển đảng viên; sinh hoạt đảng và đóng đảng phí đúng quy định<sup>1</sup>.

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd*, tr.8-10.

## *2. Quy định của Trung ương về một số nhiệm vụ cụ thể của đảng viên*

### *- Nhiệm vụ của đảng viên khi ra nước ngoài:*

Ngày 10-12-1996, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 17-QĐ/TW *Về nhiệm vụ của đảng viên khi ra nước ngoài*. Ban Tổ chức Trung ương đã có Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 26-3-1997, Ban Cán sự đảng Ngoài nước đã có Hướng dẫn số 755-HD/BCSDNN ngày 30-10-2003 nhằm thực hiện quy định của Bộ Chính trị. Thực hiện tốt quy định của Bộ Chính trị sẽ tăng cường công tác quản lý, giáo dục đảng viên ở ngoài nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ Đảng trong quá trình đổi mới, mở cửa, hội nhập.

### *- Thực hiện chế độ học tập lý luận, chính trị:*

Ngày 12-5-1999, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 54-QĐ/TW *Về chế độ học tập lý luận trong Đảng*, quy định rõ bốn nguyên tắc học tập lý luận, chính trị của cán bộ, đảng viên, quy định rõ chương trình học tập bắt buộc đối với đảng viên trong từng lĩnh vực hoạt động theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt quy định của Bộ Chính trị sẽ nâng cao chất lượng lý luận, chính trị của đảng viên, góp phần nâng cao hiệu quả nhiệm vụ được giao.

### *- Thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú:*

Ngày 15-6-2000, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 76-QĐ/TW *Về đảng viên và công tác*

*đảng viên ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối quan hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, nêu rõ trách nhiệm của đảng viên và tổ chức đảng; nhiệm vụ của đảng viên nơi cư trú; nhiệm vụ của cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên công tác và nhiệm vụ của cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên cư trú. Sau khi sơ kết ba năm thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị, ngày 14-10-2003, Ban Tổ chức Trung ương đã có Hướng dẫn số 32-HD/BTCTW cụ thể thêm một số nội dung, thủ tục giới thiệu đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với nơi cư trú và việc theo dõi, quản lý số đảng viên này của cấp ủy nơi đảng viên công tác và nơi đảng viên cư trú. Thực hiện tốt quy định của Bộ Chính trị sẽ tạo điều kiện cho đảng viên gần gũi với dân, góp phần củng cố mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; khắc phục những biểu hiện sống xa dân, thiếu trách nhiệm trong công việc của dân nơi cư trú. Đồng thời tăng cường trách nhiệm cấp ủy cơ sở nơi đảng viên công tác và nơi đảng viên cư trú phối hợp quản lý, kiểm tra đảng viên thực hiện nhiệm vụ đảng viên và nghĩa vụ công dân nơi cư trú.*

*- Thực hiện những điều đảng viên không được làm:*

Ngày 1-11-2011, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 47-QĐ/TW Về những

*điều đảng viên không được làm*, nêu rõ 19 điều đảng viên không được làm và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc xử lý đảng viên vi phạm. Thực hiện tốt quy định của Ban Chấp hành Trung ương sẽ tăng cường kỷ luật của Đảng và giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng.

*- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh:*

Ngày 27-3-2003, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW *Về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới*, chỉ rõ: "Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm lý luận chính trị toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta".

Ngày 7-11-2006, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW *Về tổ chức Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, chỉ rõ: Làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận

thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn xã hội, đặc biệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, học sinh..., nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội.

Để tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các ngành, các cấp nắm vững, quán triệt và thực hiện tốt các vấn đề trong Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị *Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.*

- *Thực hiện các quy định của Đảng về đảng viên làm kinh tế tư nhân:*

Ngày 28-8-2006, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy định số 15-QĐ/TW gồm có 5 điều, trong đó có 4 điều quy định cụ thể đối với mọi đảng viên làm kinh tế tư nhân và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ đảng viên làm tròn trách nhiệm của một người đảng viên, chấp hành nghiêm chỉnh quy định này.

- *Thực hiện chế độ đóng đảng phí:*

Đóng đảng phí là trách nhiệm hằng tháng của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng, là vấn đề có tính nguyên tắc và có ý nghĩa chính trị quan trọng. Khi thực hiện đóng đảng phí, tổ chức đảng và đảng viên phải thực hiện đúng quy định của Điều lệ và hướng dẫn của Trung ương.

Nắm vững và thực hiện những nhiệm vụ của người đảng viên là vấn đề cơ bản nhất để đảng viên rèn luyện tư cách đảng viên và tổ chức đảng tiến hành giáo dục, đánh giá đảng viên; là cơ sở nâng cao chất lượng đảng viên và đội ngũ đảng viên, cũng là bảo vệ tính vững chắc, tính kiên định, tính trong sạch của Đảng ta, làm cho danh hiệu và vai trò của đảng viên ngày càng cao hơn.

### ***Câu hỏi 10: Đảng viên có những quyền gì?***

**Trả lời:**

- Điều 3, *Điều lệ Đảng* quy định quyền của người đảng viên:

+ Được thông tin và thảo luận các vấn đề về *Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng*, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng.

+ Ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

+ Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời.

+ Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

Đảng viên dự bị có quyền trên đây, trừ quyền biểu quyết, ứng cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đảng<sup>1</sup>.

- Điểm 3, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *Thi hành Điều lệ Đảng*, cụ thể hóa thêm một số quyền của đảng viên:

+ Quyền được thông tin của đảng viên:

Định kỳ hàng tháng, theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương và cấp ủy cấp trên, các cấp ủy đảng thông tin cho đảng viên về tình hình và nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thời sự trong nước và thế giới phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của đảng viên, góp phần nâng cao nhận thức, tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Sđd, tr.10-11.

+ Quyền của đảng viên trong việc ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng:

Thực hiện theo *Quy chế bầu cử trong Đảng* được ban hành kèm theo Quyết định số 220-QĐ/TW ngày 17-4-2009 của Bộ Chính trị.

+ Quyền của đảng viên trong việc phê bình, chất vấn tổ chức đảng và đảng viên; báo cáo, kiến nghị với cơ quan có trách nhiệm:

Đảng viên được phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị trực tiếp hoặc bằng văn bản trong phạm vi tổ chức của Đảng về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp, về những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức đảng hoặc chức trách, nhiệm vụ, phẩm chất đạo đức của đảng viên đó; chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng về ý kiến của mình. Khi nhận được ý kiến phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị, tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm phải trả lời, chậm nhất là 30 ngày làm việc đối với tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; 60 ngày làm việc đối với cấp huyện, tỉnh và tương đương và 90 ngày làm việc đối với cấp Trung ương; những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do.

- Đảng viên được thông báo ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi làm việc và nơi cư trú khi xem xét



bổ nhiệm, giới thiệu bầu cử; được trình bày ý kiến với tổ chức đảng, cấp ủy đảng khi xem xét thi hành kỷ luật đối với mình.

***Câu hỏi 11: Để đánh giá đảng viên, cần phải nắm vững những nội dung, phương pháp nào và đảng viên được xếp loại theo những mức nào?***

**Trả lời:**

Việc đánh giá đảng viên phải căn cứ vào yêu cầu nâng cao chất lượng đảng viên của Đảng; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ mà tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đoàn thể giao cho đảng viên và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên do *Điều lệ Đảng* quy định.

Theo Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW ngày 7-10-2011 của Ban Tổ chức Trung ương, việc đánh giá đảng viên cần phải nắm vững những nội dung, phương pháp và các mức xếp loại sau:

***1. Nội dung đánh giá***

***Về tư tưởng chính trị:***

- Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thể hiện qua lời nói và việc làm;

- Việc chấp hành và bảo vệ đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Việc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, phai nhạt lý tưởng; bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt;

- Việc tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Tinh thần học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác.

*Về phẩm chất đạo đức, lối sống:*

- Kết quả thực hiện "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp;

- Việc đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, nói không đi đôi với làm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu vén lợi ích cho bản thân và gia đình;

- Giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức cách mạng và phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên; việc chấp hành quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm;

- Trung thực, thẳng thắn, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; quan hệ gần bó, mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân;

- Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, giữa nghĩa vụ và quyền lợi, giữa cống hiến và hưởng thụ;

- Tinh thần tự phê bình và phê bình; tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người khác; đấu tranh với những biểu hiện chia rẽ, bè phái, làm mất đoàn kết nội bộ.

*Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:*

- Năng lực lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Ý thức trách nhiệm, tinh thần sáng tạo trong lao động, học tập, công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao;

- Thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú;

- Tham gia xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị;

- Ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ nhân dân; giải quyết các đề xuất, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo chính đáng của đảng viên và quần chúng; đấu tranh với những biểu hiện vô cảm, quan liêu, hách dịch, những nhiễu, gây phiền hà nhân dân.

*Về ý thức tổ chức kỷ luật:*

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng, chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức;

- Thực hiện nền nếp, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định;

- Chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định của tổ chức đảng;

- Chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội quy, quy chế, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị;

- Thái độ cầu thị trong việc nhận và sửa chữa, khắc phục khuyết điểm.

## *2. Phương pháp và trình tự đánh giá*

- Đảng viên trình bày bản tự kiểm điểm của mình theo bốn nội dung đánh giá nêu trên và tự nhận mức xếp loại trước hội nghị chi bộ (đối với những chi bộ trên 30 đảng viên, có thành lập các tổ đảng thì đảng viên tự kiểm điểm ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ);

- Đối với đảng viên là cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt ở các cấp, nhất là người đứng đầu phải tự kiểm điểm, đánh giá kết quả cụ thể việc học tập tư tưởng và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để cán bộ, đảng viên, quần chúng học tập, noi theo;

- Chi ủy nêu ý kiến nhận xét của các tổ chức chính trị - xã hội; nhận xét của tổ đảng đối với đảng viên; gợi ý những vấn đề cần kiểm điểm làm rõ, đảng viên trình bày những nội dung được gợi ý kiểm điểm (nếu có);

- Chi bộ thảo luận, đóng góp ý kiến cho đảng viên;

- Chi bộ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín về mức xếp loại chất lượng đảng viên, công bố kết quả xếp loại đảng viên và báo cáo lên cấp ủy cấp trên.

### *3. Xếp loại chất lượng*

Chất lượng đảng viên được xếp theo mức sau:

- *Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:*

Là những đảng viên thực hiện xuất sắc bốn nội dung đánh giá nêu trên, được 2/3 trở lên số đảng viên chính thức của chi bộ biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành. Số đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tối đa không vượt quá 15% tổng số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và đề nghị cấp trên khen thưởng.

- *Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ:*

Là những đảng viên thực hiện tốt bốn nội dung đánh giá nêu trên và được trên 1/2 số đảng viên chính thức của chi bộ biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- *Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ:*

Là những đảng viên cơ bản thực hiện được bốn nội dung đánh giá nêu trên và được trên 1/2 số đảng viên chính thức của chi bộ biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

Trong số đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ, chi bộ cần chỉ rõ những đảng viên còn có mặt hạn chế để kịp thời sửa chữa, khắc phục.

*- Đảng viên vi phạm tư cách hoặc không hoàn thành nhiệm vụ:*

Là những đảng viên đang chấp hành kỷ luật của Đảng, chính quyền, đoàn thể từ khiển trách trở lên trong năm hoặc phạm một trong các khuyết điểm sau và có trên 1/2 đảng viên chính thức của chi bộ biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành:

+ Qua kiểm điểm, phát hiện thấy đảng viên đó vi phạm tư cách đảng viên;

+ Cơ quan quản lý đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn hoặc chi bộ đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ được giao;

+ Không chấp hành sự phân công của tổ chức hoặc gây mất đoàn kết nội bộ.

***Câu hỏi 12: Công tác phân công đảng viên có vị trí, vai trò quan trọng như thế nào và dựa vào những căn cứ gì để thực hiện công tác này?***

**Trả lời:**

**1. Vị trí, vai trò của công tác phân công đảng viên**

Phân công đảng viên là công tác giao và tạo điều kiện cho đảng viên làm một phần việc nhất định nào đó của tổ chức đảng. Công việc được phân công phải phù hợp với năng lực, sức khỏe và điều kiện cụ thể của từng đảng viên để họ được thử thách, bồi dưỡng, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của người đảng viên.

Phân công đảng viên là công tác rất quan trọng, vì nó liên quan đến việc sử dụng con người, sử dụng nguồn lực trong Đảng. Tăng cường công tác phân công đảng viên cả ở nơi công tác và nơi cư trú nhằm nắm chắc và tạo điều kiện cho mọi hoạt động của từng đảng viên và cả đội ngũ đảng viên phát triển, khai thác, phát huy những mặt mạnh của từng đảng viên và cả đội ngũ đảng viên cũng như hạn chế những mặt yếu; tạo điều kiện cho đảng viên nâng cao phẩm chất và năng lực của mình. Phân công đảng viên là biện pháp tổ chức nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng viên, thực hiện vai trò tiên phong của Đảng.

## *2. Những căn cứ để thực hiện công tác phân công đảng viên*

Công tác phân công đảng viên là nhằm thực hiện bốn nhiệm vụ của đảng viên được quy định tại Điều 2, *Điều lệ Đảng*, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương.

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, nghị quyết của đảng bộ, chi bộ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, tổ chức đảng phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên và cả đội ngũ đảng viên để thực hiện đúng với mục đích đặt ra.

Bên cạnh đó, tổ chức đảng còn cần phải dựa vào năng lực thực tế, sở trường, sở đoản, hoàn

cảnh, điều kiện cụ thể của từng đảng viên để có thể đưa ra những nhiệm vụ phù hợp, tránh việc phân công công tác cho đảng viên nhưng đảng viên lại không hoàn thành được nhiệm vụ.

***Câu hỏi 13: Công tác phân công đảng viên ở cơ sở có nội dung, hình thức và phương pháp như thế nào?***

**Trả lời:**

**1. Nội dung**

Công tác phân công đảng viên ở cơ sở là giao cho đảng viên những nhiệm vụ thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ như: xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh; phát triển đảng viên; xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; bảo đảm an ninh trật tự; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội...

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của chi bộ và nhiệm vụ được cấp ủy cấp trên giao, chi bộ tiến hành phân loại trình độ, năng lực của đảng viên, phân loại các nhóm công việc và phân công công tác cho đảng viên. Cụ thể như sau:

***- Đối với đảng viên là công chức cơ sở:***

Gồm những đảng viên có chức danh công tác cụ thể đang sinh hoạt tại chi bộ. Nhiệm vụ của những đảng viên này là hoàn thành các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền, đoàn thể phân công theo



từng lĩnh vực công tác. Ngoài ra, còn phải làm tốt nhiệm vụ phụ trách địa bàn được phân công.

*- Đảng viên không phải là công chức cơ sở:*

Chi bộ tiến hành phân công đảng viên thực hiện hoặc tham gia thực hiện một số nội dung công tác như sau:

+ Phân công đảng viên thực hiện theo chuyên đề chuyên sâu về một lĩnh vực nào đó như: chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình, xây dựng cụm dân cư, tổ dân phố, thôn, gia đình văn hóa...

+ Phân công đảng viên phụ trách nhóm hộ theo địa bàn dân cư, làm công tác dân vận, thường xuyên gần gũi, nắm bắt mọi diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Từ đó tiến hành tuyên truyền, giải thích, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa ở cơ sở.

+ Phân công đảng viên phụ trách hộ gia đình khó khăn, nắm rõ tình hình, tìm hiểu nguyên nhân của các gia đình khó khăn để có kế hoạch, biện pháp giúp đỡ các hộ đó...

+ Phân công đảng viên phụ trách các đoàn thể trong địa bàn, đơn vị.

*- Đối với đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng:*

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ của đảng viên theo quy định tại Điều 2, *Điều lệ Đảng*, đảng

viên phải thực hiện nhiệm vụ giáo dục gia đình, con cháu chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và xây dựng gia đình văn hóa.

## *2. Hình thức, phương pháp*

Có rất nhiều hình thức, phương pháp phân công công tác cho đảng viên, song thường tập trung vào một số hình thức và phương pháp chủ yếu sau đây:

- Ngay từ năm đầu nhiệm kỳ, tổ chức đảng phân công nhiệm vụ cho tất cả các đảng viên trong chi bộ biết nhiệm vụ của mình. Thông qua đó, chi bộ theo dõi, giúp đỡ, đánh giá đảng viên, tạo điều kiện cho họ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Trên cơ sở phân loại đúng các nhóm đảng viên, chi bộ phân công nhiệm vụ phù hợp với từng người. Qua khảo sát một số cơ sở xã, phường, thị trấn thường có các nhóm đảng viên sau:

- + Đảng viên là các đồng chí giữ chức danh trong tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và là công chức ở cơ sở xã, phường, thị trấn được phân công nhiệm vụ theo chức trách chuyên môn ở đơn vị, giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- + Đảng viên đang sinh hoạt trong chi bộ, không là công chức cơ sở hoặc không đảm nhận các chức danh trong Đảng, chính quyền ở xã,

phường, thị trấn thực hiện các công việc theo sự phân công của chi bộ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

+ Đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ phù hợp với sức khỏe, gương mẫu trong lối sống, giáo dục gia đình, con cháu và vận động nhân dân chấp hành đúng các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương.

Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đảng viên ở xã, phường, thị trấn nêu trên, các cấp ủy cần phân công nhiệm vụ phù hợp cho đảng viên; định kỳ đảng viên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, những vấn đề thực tiễn đặt ra và đề xuất với chi bộ biện pháp lãnh đạo. Hằng tháng, quý, năm, chi ủy tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ mà đảng viên được phân công, báo cáo trước chi bộ, gắn với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảng viên cuối năm.

- Đối với đảng viên được phân công nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch, đề ra các giải pháp thực hiện, chi bộ xem xét, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch của đảng viên và phân công chi ủy viên giúp đỡ, kiểm tra, đôn đốc đảng viên thực hiện. Mặt khác, chi ủy có thể bổ sung nhiệm vụ theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị từng thời điểm trong năm. Cuối năm, đảng viên kiểm điểm kết

quả thực hiện nhiệm vụ trước chi bộ. Chi bộ nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên và đánh giá, xếp loại đảng viên.

- Xây dựng mô hình chi bộ hợp lý, tổ chức chi bộ gọn với số lượng đảng viên phù hợp sẽ thuận lợi cho tổ chức đảng thực hiện phân công nhiệm vụ, tạo điều kiện cho đảng viên nắm chắc và nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Trên cơ sở cụ thể hóa nhiệm vụ của chi bộ, phân công đảng viên phụ trách theo hộ và theo khối lượng công việc, phân công các tổ đảng phụ trách từng lĩnh vực như: phát triển kinh tế nông nghiệp, nghề truyền thống; văn hóa - xã hội, an ninh trật tự và an toàn xã hội; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể...

- Sau mỗi buổi sinh hoạt, các chi bộ phải có nghị quyết rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, đặc biệt phải nêu được nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, nêu rõ từng biện pháp, thời gian hoàn thành các điều kiện thực hiện.

***Câu hỏi 14: Công tác quản lý cá nhân đảng viên và đội ngũ đảng viên bao gồm những nội dung gì?***

**Trả lời:**

1. *Quản lý cá nhân đảng viên*

Căn cứ vào Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *Thi*

*hành Điều lệ Đảng*, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương về *Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng*, công tác quản lý cá nhân đảng viên tập trung vào những nội dung như sau:

- Quản lý về chính trị - tư tưởng, bảo đảm cho người đảng viên luôn giác ngộ lý tưởng cộng sản, tuyệt đối trung thành với cách mạng; nói và làm theo đúng nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Quản lý về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và lối sống của đảng viên.

- Quản lý về trình độ kiến thức, trí tuệ, năng lực công tác, sở trường, ... Đối với đảng viên, học tập là nghĩa vụ bắt buộc và học tập phải gắn liền với tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

- Quản lý về hoạt động và sinh hoạt ở nơi cư trú, nơi làm việc và ngoài xã hội. Người đảng viên phải thật sự tiên phong, gương mẫu không chỉ ở nơi làm việc và cả ở nơi cư trú cũng như ở ngoài xã hội.

- Quản lý quan hệ xã hội của đảng viên, là quản lý phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên trong các mối quan hệ gia đình và xã hội.

- Quản lý lịch sử chính trị đảng viên, bao gồm quản lý hồ sơ đảng viên, lịch sử chính trị và chính trị hiện tại của đảng viên.

Trong quá trình quản lý cá nhân đảng viên, phải nắm vững đặc điểm của từng đảng viên, thấy rõ các mặt mạnh, mặt yếu và những biến đổi theo từng thời gian, hoàn cảnh để thay đổi kịp thời các hình thức và phương pháp quản lý cho phù hợp.

## *2. Quản lý đội ngũ đảng viên*

Quản lý cá nhân đảng viên là căn cứ và là yếu tố cấu thành nội dung quản lý đội ngũ đảng viên. Hiện nay, quản lý đội ngũ đảng viên thường tập trung vào những điểm sau:

- Quản lý về số lượng đảng viên (sự tăng hoặc giảm hay di chuyển của đảng viên trong từng chi bộ, đảng bộ ở từng thời kỳ); chú ý quản lý về số lượng đảng viên phải đi đôi với quản lý chất lượng của đội ngũ đảng viên.

- Quản lý về cơ cấu đội ngũ đảng viên: trình độ, giới tính, lứa tuổi, tôn giáo, dân tộc, thành phần giai cấp, xã hội; trình độ, năng lực, mặt mạnh, mặt yếu chung của đội ngũ đảng viên; sự thay đổi và di chuyển, biến động của đội ngũ đảng viên. Quản lý cơ cấu đội ngũ đảng viên là công tác quan trọng để có cơ sở điều chỉnh kịp thời cơ cấu của đội ngũ này theo sự phát triển của kinh tế - xã hội, song phải gắn liền với quản lý về tiêu chuẩn của đội ngũ đảng viên và từng đảng viên.

- Quản lý về chất lượng đội ngũ đảng viên thông qua việc đánh giá, xếp loại đảng viên hàng năm theo hướng dẫn của Trung ương.

***Câu hỏi 15: Công tác quản lý hồ sơ đảng viên bao gồm những nội dung gì?***

**Trả lời:**

Hồ sơ đảng viên là hệ thống văn bản, giấy tờ để xác nhận, phản ánh những nét chủ yếu nhất trong quá trình rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành của từng đảng viên, là căn cứ để tổng hợp tình hình, cơ cấu và chất lượng đội ngũ đảng viên.

Quản lý hồ sơ đảng viên là một bộ phận quan trọng trong công tác quản lý đảng viên nên phải được thực hiện nghiêm túc, thống nhất theo quy định chặt chẽ của Trung ương, bảo đảm tính hệ thống, chính xác, đầy đủ, rõ ràng và bảo mật. Quản lý hồ sơ đảng viên còn để ngăn ngừa kẻ địch và các phần tử xấu chui vào Đảng.

Công tác quản lý hồ sơ đảng viên bao gồm các nội dung sau:

- Niêm phong hồ sơ của đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức.
- Kiểm tra, phân loại và thanh lý hồ sơ đảng viên không còn giá trị sử dụng.
- Viết lý lịch đảng viên, lý lịch phát triển Đảng, sơ yếu lý lịch đảng viên và phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên.
- Viết danh sách đảng viên.
- Báo cáo danh sách đảng viên đã chết, đảng viên ra khỏi Đảng.

- Xử lý trường hợp đảng viên cần thay tên đổi họ và ngày, tháng, năm sinh khác với đã khai trong lý lịch đảng viên.

- Giải quyết hồ sơ đảng viên đã chết, đã đưa ra khỏi Đảng ở tổ chức cơ sở đảng giải thể hoặc sáp nhập.

- Xử lý hồ sơ đảng viên bị nghi là lấy cấp, làm giả. Nắm vững và quản lý các biểu mẫu về quản lý hồ sơ đảng viên.

- Hướng dẫn khai lý lịch đảng viên, khai phiếu đảng viên, khai phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên.

- Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên.

***Câu hỏi 16: Công tác chuyển sinh hoạt đảng bao gồm những nội dung gì?***

**Trả lời:**

Công tác chuyển sinh hoạt đảng được thực hiện theo quy định của Trung ương để bảo đảm đảng viên chuyển công tác, thay đổi chỗ ở được chặt chẽ, nhanh chóng, thuận lợi, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và của công tác xây dựng Đảng, giúp cấp ủy đảng nắm tình hình di chuyển của đảng viên, ngăn ngừa phần tử xấu chui vào Đảng.

Quy trình giới thiệu sinh hoạt đảng, sử dụng và viết giấy giới thiệu sinh hoạt đảng được thực hiện theo điểm 13 (13.3), Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *Thi hành Điều lệ Đảng*:



### 1. Chuyển sinh hoạt đảng chính thức

- Đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang một đơn vị mới, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, thôi việc, phục viên hoặc thay đổi nơi ở mới lâu dài thì phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức.

- Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức ra ngoài đảng bộ huyện, tỉnh (và tương đương) thì cấp ủy huyện (và tương đương) có đảng viên chuyển đi, có trách nhiệm làm thủ tục giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng. Đảng viên của đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc tỉnh ủy (và tương đương) khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức thì ban tổ chức tỉnh ủy (và tương đương) làm thủ tục giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng.

- Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày giới thiệu chuyển đi, đảng viên phải xuất trình giấy giới thiệu sinh hoạt đảng với chi ủy nơi chuyển đến để được sinh hoạt đảng. Nếu quá thời hạn trên, đảng viên hoặc tổ chức đảng vi phạm phải báo cáo lý do cụ thể để cấp ủy có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của *Điều lệ Đảng*.

- Khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho đảng viên, cấp ủy nơi đảng viên đang sinh hoạt và công tác làm đầy đủ thủ tục, niêm phong hồ sơ, giao cho đảng viên trực tiếp mang theo để báo cáo

với tổ chức đảng làm thủ tục giới thiệu và tiếp nhận sinh hoạt đảng theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

## *2. Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời*

- Khi đảng viên thay đổi nơi ở và nơi công tác trong thời gian từ 3 tháng đến dưới 1 năm, khi được cử đi học ở các trường trong nước từ 3 tháng đến 2 năm, sau đó lại trở về đơn vị cũ thì phải làm thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời từ đảng bộ, chi bộ nơi đảng viên đang sinh hoạt đảng chính thức đến đảng bộ, chi bộ nơi công tác, học tập hoặc nơi ở mới. Trường hợp đặc biệt do Ban Bí thư quy định.

- Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời có nhiệm vụ và quyền hạn:

+ Ở nơi sinh hoạt chính thức thì thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 và các quyền ghi tại Điều 3 của *Điều lệ Đảng*; ở nơi sinh hoạt tạm thời thì trừ quyền biểu quyết, ứng cử và bầu cử.

+ Nếu cần kéo dài thời hạn sinh hoạt đảng tạm thời, đảng viên phải báo cáo với cấp ủy đảng nơi đảng viên đang sinh hoạt tạm thời để xin gia hạn, đồng thời báo cáo với tổ chức đảng nơi sinh hoạt chính thức.

- Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời không tính vào đảng số của đảng bộ nơi sinh hoạt tạm

thời mà tính vào đảng số của đảng bộ nơi sinh hoạt chính thức; đóng đảng phí ở chi bộ nơi sinh hoạt đảng tạm thời.

Cấp ủy viên khi chuyển sinh hoạt tạm thời thì vẫn là cấp ủy viên nơi sinh hoạt chính thức.

- Nếu có từ 3 đảng viên chính thức trở lên chuyển đến sinh hoạt đảng tạm thời để học theo lớp, theo khóa ở trường hoặc đến công tác biệt phái trong một đơn vị thành viên trực thuộc đơn vị cơ sở, thì đảng ủy nơi tiếp nhận đảng viên ra quyết định thành lập chi bộ sinh hoạt tạm thời và chỉ định chi ủy, bí thư, phó bí thư của chi bộ đó.

Nhiệm vụ của chi bộ sinh hoạt tạm thời là lãnh đạo đảng viên trong chi bộ thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên, quản lý đảng viên, thu nộp đảng phí và thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do cấp ủy cấp trên giao.

### *3. Chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài nước*

Việc quản lý, chuyển sinh hoạt đảng, tổ chức sinh hoạt đảng cho đảng viên đi ra ngoài nước thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TW ngày 10-12-1996 của Bộ Chính trị (khóa VIII) và những quy định sau đây:

- Đảng viên dự bị sinh hoạt đơn lẻ ở ngoài nước, khi hết thời hạn dự bị phải làm bản tự kiểm điểm về tư cách đảng viên và việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong thời gian sinh hoạt đơn lẻ; cấp ủy trực tiếp quản lý đảng viên ở ngoài nước

căn cứ vào nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi đi và kiểm điểm của đảng viên để xét công nhận đảng viên chính thức.

- Đối với những địa bàn ở ngoài nước có hoàn cảnh đặc biệt, không đủ 3 đảng viên chính thức để lập chi bộ thì có thể được thành lập chi bộ sinh hoạt dự bị (gồm 3 đảng viên trở lên, kể cả đảng viên chính thức và dự bị), cấp ủy cấp trên chỉ định bí thư chi bộ.

- Chức năng, nhiệm vụ của các loại hình chi bộ và nhiệm vụ của đảng viên ở ngoài nước thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan có liên quan.

*4. Chuyển sinh hoạt đảng khi chuyển giao, thành lập mới, chia tách, sáp nhập chi bộ, đảng bộ*

Khi cấp có thẩm quyền quyết định chuyển giao, thành lập mới, chia tách hay sáp nhập một chi bộ, đảng bộ từ đảng bộ này sang đảng bộ khác trong hoặc ngoài đảng bộ tỉnh (và tương đương) thì cấp ủy cấp trên trực tiếp nơi có chi bộ, đảng bộ được chuyển đi có trách nhiệm làm thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên.

*5. Chuyển sinh hoạt đảng khi tổ chức đảng bị giải tán, giải thể*

Sau khi cấp ủy có thẩm quyền quyết định kỷ luật giải tán hoặc giải thể một chi bộ, đảng bộ thì

cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó thu hồi hồ sơ, con dấu và làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên.

#### *6. Trách nhiệm giới thiệu sinh hoạt đảng*

- Cấp ủy đảng các cấp có trách nhiệm giới thiệu sinh hoạt đảng cho tổ chức đảng và đảng viên; các cơ quan sau đây được cấp ủy ủy nhiệm chuyển sinh hoạt đảng:

Các tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương ủy nhiệm cho ban tổ chức của cấp mình; các cấp ủy cấp trên của tổ chức cơ sở đảng thuộc Quân ủy Trung ương được ủy nhiệm cho cơ quan chính trị cùng cấp; Đảng ủy Công an Trung ương được ủy nhiệm cho Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong việc giới thiệu sinh hoạt đảng.

- Thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng cho tổ chức đảng và đảng viên ra ngoài nước và từ nước ngoài về nước thực hiện theo hướng dẫn của Ban Bí thư.

- Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương hướng dẫn, kiểm tra việc giới thiệu sinh hoạt đảng trong toàn Đảng; giới thiệu đảng viên và tổ chức đảng chuyển sinh hoạt đảng trong những trường hợp đặc biệt.

Điểm 9, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương về *Một số*

*vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng* cụ thể hóa thêm một số vấn đề sau:

*1. Trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về chuyển sinh hoạt đảng*

*- Đối với đảng viên:*

+ Đảng viên phải xuất trình quyết định của cấp có thẩm quyền cho chuyển công tác, thay đổi nơi cư trú và bản tự kiểm điểm về ưu, khuyết điểm thực hiện nhiệm vụ đảng viên trong một năm trước thời điểm chuyển sinh hoạt đảng, báo cáo chi ủy, chi bộ làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức hoặc sinh hoạt đảng tạm thời đến đảng bộ mới.

+ Đảng viên phải bảo quản hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng, nếu để mất giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và hồ sơ thì phải báo cáo ngay với cấp ủy nơi đã làm thủ tục trước đó (tường trình rõ lý do bị mất và bản xác nhận của công an xã, phường hoặc huyện, quận... nơi bị mất hồ sơ chuyển sinh hoạt) để cấp ủy xem xét và giới thiệu với cấp ủy cơ sở nơi chuyển đi xét, lập lại hồ sơ đảng viên và làm lại thủ tục chuyển sinh hoạt đảng.

*- Đối với cấp ủy cơ sở:*

+ Chi ủy, chi bộ trực tiếp làm thủ tục giới thiệu, ghi nhận xét vào bản kiểm điểm của đảng viên và giao cho bí thư hoặc phó bí thư của cấp ủy ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng.

+ Đảng ủy cơ sở, chi ủy, chi bộ cơ sở trực tiếp làm thủ tục giới thiệu; nhận xét, đóng dấu chứng nhận vào bản kiểm điểm đảng viên; xét cấp lại và chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên bị mất hồ sơ; quản lý sổ giới thiệu sinh hoạt đảng, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ của cấp ủy ký giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng.

*- Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng:*

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về giới thiệu sinh hoạt đảng ở các cấp ủy trực thuộc; xử lý các trường hợp đảng viên chậm nộp hồ sơ hoặc không nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng; đồng chí bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, trưởng ban tổ chức của cấp ủy ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và đóng dấu của cấp ủy.

Các cấp ủy cấp trên của tổ chức cơ sở đảng (cấp ủy sư đoàn, quân khu, quân, binh chủng...) trong Đảng bộ Quân đội do đồng chí bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ ký và đóng dấu của cấp ủy, hoặc lãnh đạo cơ quan chính trị, cơ quan tổ chức trong quân đội ký và đóng dấu của cơ quan chính trị. Cấp ủy cấp trên của tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an do đồng chí bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ ký và đóng dấu của cấp ủy; cơ quan xây dựng lực lượng công an nhân

dân ký, đóng dấu của cơ quan xây dựng lực lượng, nếu ký thừa lệnh ban thường vụ cấp ủy thì đóng dấu cấp ủy.

+ Chỉ đạo ban tổ chức cấp ủy thực hiện thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng, viết phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng và sử dụng, quản lý sổ giới thiệu sinh hoạt đảng.

- *Đối với tỉnh ủy và tương đương:*

+ Chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện quy định của Trung ương về giới thiệu sinh hoạt đảng. Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương được ủy nhiệm cho ban tổ chức của cấp mình; Quân ủy Trung ương được ủy nhiệm cho Tổng cục Chính trị hoặc Cục Tổ chức; Đảng ủy Công an Trung ương được ủy nhiệm cho Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân hoặc Cục Tổ chức cán bộ; Đảng ủy Ngoài nước được ủy nhiệm cho Ban Tổ chức làm nhiệm vụ giới thiệu sinh hoạt đảng cho tổ chức đảng và đảng viên.

+ Các cơ quan của cấp ủy được giao nhiệm vụ nêu trên có trách nhiệm giúp cấp ủy hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nguyên tắc, thủ tục về giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp ủy cấp dưới; bồi dưỡng cán bộ làm nghiệp vụ; hằng năm rút kinh nghiệm về công tác giới thiệu sinh hoạt đảng, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

+ Thẩm quyền ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng:



Ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương do trưởng ban, phó trưởng ban ký và đóng dấu.

Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân do lãnh đạo Tổng cục và Cục trưởng, Phó cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ ký và đóng dấu.

Tổng cục Chính trị do lãnh đạo Tổng cục Chính trị ký, đóng dấu của Tổng cục Chính trị. Nếu lãnh đạo Cục Tổ chức và Trưởng Phòng Quản lý đảng viên ký thì đóng dấu của Cục.

Đảng ủy Ngoài nước do Bí thư, Phó Bí thư, hoặc lãnh đạo Ban Tổ chức ký và đóng dấu.

Các đồng chí được ký giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng phải bảo đảm các nguyên tắc, thủ tục chuyển sinh hoạt đảng và chịu trách nhiệm trước cấp ủy.

- Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức hoặc tạm thời từ tổ chức đảng ở trong nước ra tổ chức đảng của ta ở ngoài nước và đảng viên ở ngoài nước trở về nước, thì Đảng ủy Ngoài nước làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên. Trường hợp xét thấy cần thiết, Đảng ủy Ngoài nước có thể ủy nhiệm cho cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi có đảng viên chuyển đi làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng; trong thời hạn 90 ngày làm việc, tổ chức đảng nơi chuyển đi và nơi tiếp nhận có trách nhiệm báo cáo

Đảng ủy Ngoài nước và chuyển giao các hồ sơ, giấy tờ theo hướng dẫn của Đảng ủy Ngoài nước.

## *2. Thủ tục chuyển sinh hoạt đảng*

*\* Chuyển sinh hoạt đảng chính thức (cắt khỏi đảng số của đảng bộ):*

*- Ở trong nước:*

+ Đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị khác, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, phục viên hoặc thay đổi nơi cư trú lâu dài; đảng viên đi công tác biệt phái hoặc đến làm hợp đồng không thời hạn từ 12 tháng trở lên ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và hội quần chúng, thì giải quyết việc chuyển sinh hoạt đảng như sau:

Ở những nơi có tổ chức đảng: Được chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên đến làm việc hoặc nơi cư trú lâu dài.

Ở những nơi chưa có tổ chức đảng: Nếu cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp... ở quá xa nơi đảng viên thường trú, thì được chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến đảng bộ nơi đảng viên tạm trú. Trường hợp đảng viên đến làm việc ở gần nơi thường trú, thì đảng viên vẫn sinh hoạt ở đảng bộ cũ.

+ Đảng viên là học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường ở trong nước mà chưa có nơi nhận làm việc hoặc nơi làm việc chưa có tổ chức đảng thì đảng ủy nhà trường có thể để đảng viên sinh hoạt

ở đảng bộ nhà trường trong 12 tháng (hoặc chuyển sinh hoạt đảng về tổ chức đảng nơi cư trú theo đề nghị của đảng viên), quá thời hạn này thì giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho đảng viên về với đảng bộ nơi cư trú.

*- Ra ngoài nước và từ nước ngoài trở về:*

Đảng viên được cử đi công tác, học tập, lao động, được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho đi thăm người thân... ở nước ngoài từ 12 tháng trở lên, nếu ở đó chưa có tổ chức đảng thì giải quyết việc chuyển sinh hoạt đảng như sau:

+ Đảng viên đi đơn lẻ thì Đảng ủy Ngoài nước trực tiếp hướng dẫn sinh hoạt đảng. Khi đảng viên ở ngoài nước trở về thì phải có bản tự kiểm điểm trong thời gian ở ngoài nước (về giữ gìn tư cách đảng viên, thực hiện nhiệm vụ được giao...), có xác nhận của tổ chức đảng hoặc cơ quan đại diện của ta ở nước sở tại; các trường hợp khác thực hiện theo hướng dẫn của Đảng ủy Ngoài nước.

+ Đảng viên đi ra nước ngoài lập đoàn có từ 3 đảng viên chính thức trở lên thì Đảng ủy Ngoài nước ra quyết định thành lập chi bộ đảng, chỉ định chi ủy lâm thời, giao nhiệm vụ cho chi bộ trong thời gian ở ngoài nước. Khi đảng viên trở về, chi ủy nhận xét vào bản kiểm điểm của đảng viên để Đảng ủy Ngoài nước xem xét, giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên về sinh hoạt đảng ở trong nước.

*\* Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời (không cắt đảng số ở đảng bộ):*

Việc chuyển sinh hoạt đảng tạm thời được thực hiện đối với các trường hợp sau:

*- Ở trong nước:*

Đảng viên đi công tác, học tập, làm việc (kể cả công tác biệt phái), làm hợp đồng, thay đổi nơi cư trú ở trong nước; đảng viên là cán bộ, công nhân viên ở các doanh nghiệp, là xã viên các hợp tác xã vì không có việc làm phải về nơi cư trú nghỉ chờ việc làm... trong thời gian từ 3 tháng đến dưới 12 tháng; đảng viên được cử đi học ở các trường trong nước từ 3 tháng đến 24 tháng, sau đó lại trở về đơn vị cũ.

*- Ra nước ngoài:*

Đảng viên đi công tác, học tập, lao động, chữa bệnh, đi thăm người thân ở nước ngoài... (được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép) từ 3 tháng đến dưới 12 tháng, sau đó lại trở về nước thì Đảng ủy Ngoài nước hướng dẫn thủ tục chuyển sinh hoạt tạm thời từ ngoài nước về Việt Nam hoặc sang nước khác.

*3. Việc quản lý sinh hoạt đảng và chuyển sinh hoạt đảng trong một số trường hợp cụ thể*

- Việc quản lý sinh hoạt của đảng viên hoạt động ở xa nơi cư trú, làm việc lưu động, không ổn định hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng:

Đảng viên đi làm việc lưu động ở các địa phương trong nước, việc làm không ổn định hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng, không có điều kiện trở về tham gia sinh hoạt chi bộ theo quy định của *Điều lệ Đảng* thì đảng viên phải làm đơn báo cáo chi bộ xem xét cho tạm miễn sinh hoạt.

Nếu đảng viên đi ra ngoài địa phương nơi cư trú (vì việc làm hoặc vì việc riêng) có lý do chính đáng và thời gian dưới 12 tháng thì chi bộ xét, đề nghị đảng ủy cơ sở cho đảng viên được tạm miễn sinh hoạt đảng và công tác trong thời gian đó. Đảng viên phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương nơi đến và giữ gìn tư cách đảng viên, đóng đảng phí theo quy định; hết thời gian phải có nhận xét của cơ quan, chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp...) ở nơi đến để chi bộ bố trí sinh hoạt đảng trở lại. Nếu ở nơi đến, đảng viên không thực hiện được việc đăng ký tạm trú, hết thời gian trên phải làm bản tự kiểm điểm về việc giữ gìn tư cách đảng viên, báo cáo chi bộ để chi bộ xét cho sinh hoạt đảng trở lại.

Trường hợp đảng viên cần tiếp tục đi thêm đợt mới, thì phải có đơn báo cáo với chi bộ để chi bộ xem xét, quyết định.

- Việc chuyển sinh hoạt đảng đối với đảng viên nghỉ chờ làm thủ tục nghỉ hưu theo chế độ:

Trong thời gian đảng viên nghỉ chờ làm thủ tục nghỉ hưu thì được chuyển sinh hoạt đảng tạm thời về đảng bộ nơi đảng viên cư trú; nếu đảng viên có đơn đề nghị, chi bộ xét cho miễn sinh hoạt đảng. Sau khi cấp có thẩm quyền làm xong thủ tục nghỉ hưu (cấp sổ hưu trí), tổ chức đảng chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho đảng viên về đảng bộ nơi cư trú.

- Việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên do yêu cầu công tác phải chuyển tiếp hoặc do tổ chức đảng nơi đảng viên chuyển đi giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng sai địa chỉ:

+ Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng đến làm công văn riêng kèm theo hồ sơ đảng viên để giới thiệu đảng viên đến cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng sẽ chuyển đến.

+ Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên chuyển đến căn cứ công văn và hồ sơ đảng viên xem xét, làm thủ tục tiếp nhận sinh hoạt đảng cho đảng viên theo quy định.

- Chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên ở tổ chức đảng bị giải tán hoặc giải thể:

+ Đảng viên ở chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở bị giải tán thì cấp ủy cơ sở làm thủ tục giới thiệu đảng viên đến nơi sinh hoạt mới.

+ Đảng viên ở đảng bộ, chi bộ cơ sở bị giải tán thì cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng căn cứ hồ sơ đảng viên giới thiệu đảng viên

đến đảng bộ mới theo trình tự, thủ tục quy định để được tham gia sinh hoạt đảng.

+ Tổ chức đảng giải thể thì thực hiện việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên sau khi có quyết định giải thể.

- Việc giới thiệu và quản lý đảng viên đang công tác tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú:

+ Việc giới thiệu đảng viên đang công tác về nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 3, Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị (khóa VIII); nay quy định cụ thể thêm một số điểm như sau:

Cấp ủy cơ sở nơi đảng viên đang công tác giới thiệu đảng viên về giữ mối liên hệ với cấp ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú (không phân biệt nơi cư trú của đảng viên ở trong hay ngoài phạm vi của đảng bộ tỉnh, thành phố).

Cấp ủy cơ sở nơi cư trú của đảng viên tiếp nhận đảng viên, vào sổ theo dõi và thông báo cho chi ủy chi bộ nơi cư trú của đảng viên theo dõi, quản lý, giúp đỡ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2, Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

+ Theo dõi, quản lý đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối quan hệ với chi ủy, đảng ủy nơi cư trú như sau:

Cấp ủy cơ sở nơi đảng viên đang làm việc lập sổ theo dõi việc giới thiệu đảng viên về nơi cư trú, tập hợp ý kiến nhận xét đảng viên của chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú và chỉ đạo chi bộ nơi đảng viên đang sinh hoạt nhận xét, xử lý những vấn đề có liên quan đến đảng viên.

Cấp ủy cơ sở nơi cư trú của đảng viên chỉ đạo chi bộ trực thuộc theo dõi, quản lý đảng viên; định kỳ hằng năm hoặc khi cần thiết thông báo với cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên đang làm việc về việc đảng viên thực hiện nhiệm vụ ở nơi cư trú (trực tiếp hoặc bằng văn bản) theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

#### *4. Sử dụng, bảo quản giấy giới thiệu sinh hoạt đảng*

Các loại giấy giới thiệu sinh hoạt đảng do Ban Tổ chức Trung ương phát hành thống nhất và chỉ được sử dụng để giới thiệu đảng viên chuyển sinh hoạt đảng. Khi sử dụng, các cấp ủy phải dùng đúng mẫu và ghi đúng vị trí từng ô trong giấy giới thiệu sinh hoạt đảng. Định kỳ hằng năm, ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương báo cáo Ban Tổ chức Trung ương về tình hình sử dụng, bảo quản giấy giới thiệu sinh hoạt đảng.

#### *5. Thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách hoặc sáp nhập*

- Việc chuyển giao các tổ chức đảng giữa đảng



bộ tỉnh, thành phố và đảng ủy khối ở Trung ương phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Tổ chức Trung ương.

- Sau khi cấp ủy có thẩm quyền quyết định thành lập mới, chia tách hoặc sáp nhập tổ chức đảng thì cấp ủy cấp trên trực tiếp tiến hành làm thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên trong mỗi cấp như sau:

+ Việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên trong phạm vi nội bộ đảng bộ cơ sở, đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ trực thuộc Trung ương thì cấp ủy cơ sở, cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy trực thuộc Trung ương ra quyết định chuyển giao và tổ chức thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên.

+ Việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên ngoài phạm vi đảng bộ cơ sở, đảng bộ cấp trên trực tiếp, đảng bộ trực thuộc Trung ương thì cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng nơi chuyển giao ra quyết định chuyển giao; cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng nơi tiếp nhận ra quyết định tiếp nhận. Sau đó tiến hành thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên.

+ Ban tổ chức cấp ủy nơi giao, nơi nhận giúp cấp ủy hoàn thành thủ tục, hồ sơ bàn giao.

***Câu hỏi 17: Việc phát và quản lý thẻ đảng viên được thực hiện như thế nào?***

**Trả lời:**

Phát thẻ đảng viên là một công tác quan trọng, có ý nghĩa giáo dục chính trị sâu sắc. Để thực hiện tốt công tác phát thẻ đảng viên, phải nắm vững mục đích, nội dung, ý nghĩa, nguyên tắc của việc phát thẻ đảng viên theo Điều 6, *Điều lệ Đảng*, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương, bao gồm những nội dung chính sau:

\* Điểm 13 (13.1), Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *Thi hành Điều lệ Đảng* quy định:

- Thẻ đảng viên được phát cho đảng viên chính thức, chi bộ tổ chức phát thẻ cho đảng viên trong kỳ sinh hoạt chi bộ gần nhất, sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Đảng viên được nhận thẻ đảng viên phải thực hiện đúng những quy định về sử dụng và bảo quản thẻ đảng viên, khi mất hoặc làm hỏng thẻ đảng viên phải báo cáo ngay với cấp ủy để xét cấp lại hoặc đổi thẻ đảng viên.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên và quản lý sổ phát thẻ đảng viên. Đảng ủy Ngoài

nước xem xét, quyết định phát thẻ đảng viên cho đảng viên ở ngoài nước.

- Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương hướng dẫn, kiểm tra việc phát, quản lý thẻ đảng viên trong toàn Đảng.

- Sử dụng thẻ đảng viên: Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội các cấp (trừ các trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín).

\* Điểm 7, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương về *Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng* quy định cụ thể thêm một số điểm về việc phát và quản lý thẻ đảng viên như sau:

- *Phát thẻ và quản lý thẻ đảng viên:*

- + Thẻ đảng viên là chứng nhận quan trọng của đảng viên, được phát khi đảng viên đã được công nhận đảng viên chính thức.

Đảng viên được công nhận chính thức tại tổ chức đảng ở ngoài nước thì do Đảng ủy Ngoài nước xét, làm thẻ đảng viên; Đảng ủy Ngoài nước có trách nhiệm quản lý thẻ đảng viên khi chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài nước, khi trở về nước được Đảng ủy Ngoài nước trao thẻ đảng viên.

- + Đảng viên từ trần, gia đình của đảng viên đó được giữ lại thẻ đảng viên.

- + Đảng viên hoặc tổ chức đảng phát hiện

việc sử dụng thẻ đảng viên sai quy định, lấy cấp hoặc làm giả thẻ đảng viên phải kịp thời báo cáo cấp ủy.

+ Định kỳ 5 năm thực hiện kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- *Trách nhiệm của các cấp ủy trong việc phát và quản lý thẻ đảng viên:*

+ Cấp ủy cơ sở: Lập danh sách đảng viên được đề nghị cấp thẻ xét và làm thủ tục đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xét phát thẻ đảng viên, cấp lại thẻ đảng viên bị mất hoặc bị hỏng. Sau khi có quyết định phát thẻ của cấp ủy có thẩm quyền, chi bộ tổ chức phát thẻ đảng viên tại cuộc họp chi bộ; định kỳ hàng năm chi bộ kiểm tra thẻ của đảng viên trong chi bộ.

+ Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng: Xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên, cấp lại thẻ đảng viên bị mất hoặc bị hỏng; lập danh sách đảng viên được cấp thẻ trong đảng bộ; tổ chức điền, viết thẻ đảng viên và quản lý sổ phát thẻ đảng viên; xét ra quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất hoặc bị hỏng.

+ Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương: Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp ủy cấp dưới thực hiện việc phát và quản lý thẻ đảng viên; hàng năm báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

***Câu hỏi 18: Việc kết nạp đảng viên phải thực hiện theo phương châm và phương hướng nào?***

**Trả lời:**

***1. Phương châm***

- Coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần, bảo đảm chặt chẽ về nguyên tắc, đồng thời không định kiến hẹp hòi.

- Kết nạp đảng viên luôn gắn với củng cố tổ chức đảng, làm trong sạch đội ngũ đảng viên.

- Cảnh giác, đề phòng những phần tử cơ hội và phản động chui vào hàng ngũ của Đảng.

***2. Phương hướng***

- Coi trọng kết nạp vào Đảng những quần chúng ưu tú trong công nhân, nhất là công nhân trực tiếp sản xuất công nghiệp, công nhân kỹ thuật để nâng cao tỷ lệ đảng viên là công nhân trong Đảng.

- Thường xuyên lãnh đạo, xây dựng các tổ chức quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh, quan tâm bồi dưỡng, giáo dục thanh niên để lựa chọn những đoàn viên, hội viên ưu tú, có đủ tiêu chuẩn kết nạp vào Đảng, từng bước trẻ hóa đội ngũ đảng viên.

- Chú trọng kết nạp đảng viên trong nông dân, trong trí thức, cán bộ khoa học - kỹ thuật, giáo viên, sinh viên, học sinh trong các trường đại học

và cao đẳng; trong lực lượng vũ trang; là phụ nữ, người dân tộc thiểu số, là con em cán bộ có công với cách mạng.

- Quan tâm lựa chọn những quần chúng ưu tú ở những ngành kinh tế, kỹ thuật, ở những cơ sở trọng điểm, những nơi còn ít hoặc chưa có đảng viên.

- Lựa chọn những quần chúng ưu tú trong các tầng lớp nhân dân lao động khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp Đảng.

- Ở những nơi đang mất đoàn kết nội bộ, tổ chức đảng yếu kém và chưa có phong trào quần chúng, phải củng cố tổ chức đảng, xây dựng phong trào quần chúng rồi mới tiến hành công tác kết nạp đảng viên.

***Câu hỏi 19: Việc kết nạp đảng viên phải tuân theo những tiêu chuẩn và điều kiện nào?***

**Trả lời:**

**1. Tiêu chuẩn**

- Người vào Đảng phải là quần chúng ưu tú có đủ tiêu chuẩn đảng viên quy định tại khoản 1, Điều 1, *Điều lệ Đảng*.

- Tiêu chuẩn đảng viên được quy định ở *Điều lệ Đảng* phải được cụ thể hóa phù hợp với yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng và sát hợp với chức trách,

nhiệm vụ được giao của từng quần chúng để làm cơ sở xem xét, kết nạp quần chúng đó vào Đảng.

## 2. Điều kiện

Người được xem xét kết nạp vào Đảng phải đáp ứng điều kiện cần và đủ sau:

*Một là:* Là công dân Việt Nam từ mười tám tuổi trở lên; thừa nhận và tự nguyện: thực hiện *Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng*, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đảng viên, hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng; qua thực tiễn chứng tỏ là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm, đều có thể được kết nạp vào Đảng (khoản 2, Điều 1, *Điều lệ Đảng*).

- Tuổi đời và trình độ học vấn của người vào Đảng:

+ Về tuổi đời, tại thời điểm chi bộ xét kết nạp, người vào đảng phải đủ 18 tuổi trở lên (tính theo tháng).

+ Về trình độ học vấn, người vào Đảng nói chung phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên. Người vào Đảng đang sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, không đảm bảo được quy định nêu trên thì cũng phải có trình độ học vấn tối thiểu là tiểu học.

- Tuổi đời và trình độ học vấn của người vào Đảng ở một số trường hợp đặc biệt:

+ Người trên 60 tuổi (tính theo năm) vào Đảng phải đủ sức khỏe và thực sự có uy tín, đang công

tác ở cơ sở nơi chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên hoặc có yêu cầu đặc biệt phải được ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.

+ Người vào Đảng đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là già làng, trưởng bản, người thực sự có uy tín, trình độ học vấn tối thiểu cũng phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ, được ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.

*Hai là:* Có đủ tiêu chuẩn đảng viên (khoản 1, Điều 1, *Điều lệ Đảng*).

*Ba là:* Có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ đảng viên (Điều 2, *Điều lệ Đảng*).

*Bốn là:* Không vi phạm lịch sử chính trị của người vào Đảng (quy định tại Điều 2, Chương I, Quy định số 57-QĐ/TW ngày 3-5-2007 của Bộ Chính trị khóa X về *Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng*).

***Câu hỏi 20: Trường hợp kết nạp lại người vào Đảng được quy định như thế nào?***

**Trả lời:**

Trước hết, khi xem xét kết nạp lại người vào Đảng đều phải có đủ bốn điều kiện cần và đủ



(Câu hỏi 19). Sau đó, còn phải bảo đảm các điều kiện theo điểm 9, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *Thi hành Điều lệ Đảng* là:

- Có đủ tiêu chuẩn và điều kiện của người vào Đảng quy định tại Điều 1, *Điều lệ Đảng*.

- Ít nhất là 36 tháng kể từ khi ra khỏi Đảng (riêng người bị án hình sự ở mức ít nghiêm trọng thì phải sau 60 tháng kể từ khi được xóa án tích), làm đơn xin kết nạp lại vào Đảng; phải được ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy (hoặc tương đương) đồng ý bằng văn bản, cấp ủy có thẩm quyền (huyện ủy và tương đương) xem xét, quyết định.

- Thực hiện đúng các thủ tục nêu ở các khoản 1, 2, 3, Điều 4, *Điều lệ Đảng*.

- Không xem xét, kết nạp lại những người trước đây ra khỏi Đảng vì lý do: Vi phạm lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định số 57-QĐ/TW ngày 3-5-2007 của Bộ Chính trị; tự bỏ sinh hoạt đảng; làm đơn xin ra khỏi Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị phạt tù vì tội tham nhũng; bị án hình sự từ mức nghiêm trọng trở lên.

- Chỉ kết nạp lại một lần.

- Những đảng viên được kết nạp lại phải trải qua thời gian dự bị.

- Tuổi đảng của đảng viên được kết nạp lại được tính từ ngày ghi trong quyết định của đảng viên đó được kết nạp lần đầu, trừ thời gian không tham gia sinh hoạt đảng (trường hợp đặc biệt do Ban Bí thư xem xét, quyết định).

***Câu hỏi 21: Trường hợp kết nạp đảng viên đối với người có đạo được quy định như thế nào?***

**Trả lời:**

Kết nạp đảng viên đối với người có đạo trước hết phải tuân theo những tiêu chuẩn và điều kiện đã được trình bày ở Câu hỏi 19 và được thực hiện theo Quy định số 123-QĐ/TW ngày 28-9-2004 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 40-HD/BTCTW ngày 8-4-2005 của Ban Tổ chức Trung ương về *Một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người có đạo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo*. Cụ thể như sau:

- Chỉ xem xét, kết nạp quần chúng là người có đạo trong những tôn giáo đã được Nhà nước công nhận.

- Thực sự là quần chúng ưu tú, có khả năng thuyết phục và vận động quần chúng, được đông đảo đồng bào có đạo và không có đạo tín nhiệm.

- Người xin vào Đảng không có vấn đề vi phạm lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Phải bảo đảm chặt chẽ các nguyên tắc, thủ tục quy định tại Điều 4, Điều 5, *Điều lệ Đảng*.

- Việc kết nạp quần chúng ưu tú là chức sắc, chức việc, hội đoàn tôn giáo vào Đảng, do cấp ủy có thẩm quyền (huyện ủy và tương đương) xem xét, đề nghị và quyết định sau khi được ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản.

- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương căn cứ điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đơn vị để quy định về trình độ học vấn đối với quần chúng ưu tú có đạo khi xem xét kết nạp vào Đảng cho phù hợp.

***Câu hỏi 22: Trường hợp kết nạp đảng viên là người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài vào Đảng được quy định như thế nào?***

**Trả lời:**

Đối với trường hợp nêu trên, người được kết nạp vào Đảng phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện đã được trình bày ở Câu hỏi 19 và phải tuân theo Quy định số 127-QĐ/TW ngày 3-11-2004 của Ban Bí thư *Về việc đảng viên có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài và kết nạp những người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài vào Đảng*, được quy định cụ thể như sau:

- Bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, nguyên tắc, thủ tục theo quy định của *Điều lệ Đảng*.

- Người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài xin vào Đảng, thì người nước ngoài đó phải được xác định có đủ điều kiện nêu tại khoản 1, Điều 1, Quy định số 127-QĐ/TW là:

+ Người nước ngoài mà người xin vào Đảng đã kết hôn là người phải có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình Việt Nam;

+ Người nước ngoài đó có lai lịch bản thân rõ ràng, không có hoạt động phạm tội nghiêm trọng, không có thái độ hoặc hoạt động chống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

***Câu hỏi 23: Trường hợp kết nạp đảng viên là người Hoa được quy định như thế nào?***

**Trả lời:**

Về kết nạp đảng viên là người Hoa, trước hết người xin vào Đảng phải đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện đã được trình bày ở Câu hỏi 19 và thực hiện theo Thông tri số 06-TT/TW ngày 2-11-2004 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW ngày 13-4-2005 của Ban Tổ chức Trung ương, được quy định cụ thể như sau:

- Đã được xác định là công dân Việt Nam; gia đình sinh sống từ 3 đời trở lên ở Việt Nam; gắn bó với dân tộc Việt Nam; phấn đấu cho mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vì

dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh của Tổ quốc Việt Nam và góp phần củng cố tình hữu nghị giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt - Trung.

- Chấp hành tốt các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực sự là người ưu tú, được đông đảo người Hoa và nhân dân nơi công tác và nơi cư trú tín nhiệm.

- Bảo đảm chặt chẽ các nguyên tắc, thủ tục kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức theo quy định của *Điều lệ Đảng*.

- Ban thường vụ cấp ủy huyện, quận và tương đương xét, quyết định kết nạp những người Hoa đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Trường hợp còn vướng mắc thì phải xin ý kiến của thường trực cấp ủy trực thuộc Trung ương trước khi ra quyết định.

Ban Bí thư giao các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương căn cứ điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương, đơn vị để quy định về trình độ học vấn của người Hoa được xét kết nạp vào Đảng cho phù hợp.

***Câu hỏi 24: Trường hợp kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ được quy định như thế nào?***

**Trả lời:**

Theo điểm 6, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *Thi*

*hành Điều lệ Đảng*, việc kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ được thực hiện như sau:

Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng giao cho chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân công đảng viên chính thức tuyên truyền, giúp đỡ người vào Đảng. Khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn thì chi bộ nơi có đảng viên giúp đỡ người vào Đảng đang sinh hoạt làm thủ tục đề nghị kết nạp theo quy định.

***Câu hỏi 25: Việc xem xét, kết nạp đảng viên đối với người vào Đảng khi thay đổi đơn vị hoặc nơi cư trú được quy định như thế nào?***

**Trả lời:**

Theo điểm 3 (3.9 và 3.10), Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương về *Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng*, việc xem xét, kết nạp đảng viên đối với người vào Đảng khi thay đổi đơn vị công tác hoặc nơi cư trú được thực hiện như sau:

- *Người vào Đảng đang trong thời gian được tổ chức đảng xem xét, kết nạp mà chuyển sang đơn vị công tác hoặc nơi cư trú mới:*

Cấp ủy cơ sở nơi chuyển đi làm giấy chứng nhận người đó đang được tổ chức đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp; cấp ủy cơ sở nơi đến giao cho chi bộ tiếp tục phân công đảng viên chính thức

(không lệ thuộc vào thời gian đảng viên chính thức cùng công tác với người vào Đảng) theo dõi, giúp đỡ.

*- Người vào Đảng chưa có quyết định kết nạp:*

Người vào Đảng đã được chỉ bộ, đảng ủy cơ sở xét, ra nghị quyết đề nghị kết nạp đảng nhưng chưa gửi hồ sơ kết nạp lên cấp ủy có thẩm quyền, thì cấp ủy cơ sở nơi chuyển đi làm công văn gửi kèm hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên đến cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi chuyển đến. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi chuyển đến chỉ đạo cấp ủy đảng trực thuộc phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ và xem xét kết nạp.

Người vào Đảng đã được cấp ủy cơ sở gửi nghị quyết và hồ sơ kết nạp đảng viên lên cấp có thẩm quyền, nhưng chưa có quyết định kết nạp mà chuyển đơn vị công tác, học tập hoặc chuyển đến nơi cư trú mới, thì cấp ủy có thẩm quyền làm công văn gửi kèm theo hồ sơ đề nghị kết nạp đến cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi chuyển đến để xem xét, quyết định kết nạp.

*- Người vào Đảng đã được cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp:*

Người vào Đảng chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp ủy có thẩm quyền (trong một đảng bộ

huyện và tương đương) thì cấp ủy có thẩm quyền xem xét và thông báo đến cấp ủy cơ sở nơi chuyển đi, đồng thời chuyển quyết định kết nạp đến cấp ủy cơ sở nơi người vào Đảng chuyển đến để tổ chức lễ kết nạp.

Người vào Đảng chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới ngoài phạm vi lãnh đạo của cấp ủy có thẩm quyền:

+ Trường hợp cấp ủy có thẩm quyền nơi chuyển đi ra quyết định kết nạp người vào Đảng trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày người được vào Đảng có quyết định chuyển đến đơn vị hoặc nơi cư trú mới thì cấp ủy nơi chuyển đi gửi công văn kèm theo quyết định và hồ sơ kết nạp đến cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi người vào Đảng chuyển đến để chỉ đạo chi bộ tổ chức kết nạp đảng viên. Không tổ chức kết nạp ở nơi đã chuyển đi.

+ Trường hợp cấp ủy có thẩm quyền đã ra quyết định kết nạp nhưng ngày ra quyết định kết nạp sau 30 ngày làm việc kể từ ngày ghi trong quyết định của cấp có thẩm quyền đồng ý để người vào Đảng chuyển đến đơn vị hoặc nơi cư trú mới thì cấp ủy có thẩm quyền nơi chuyển đi hủy quyết định kết nạp của mình và làm công văn gửi kèm theo hồ sơ đề nghị kết nạp đến cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi chuyển đến để xem xét, quyết định kết nạp.



Đối với các trường hợp nêu trên, cấp ủy cơ sở nơi chuyển đến kiểm tra hồ sơ, thủ tục trước khi tổ chức kết nạp; nếu chưa bảo đảm nguyên tắc, thủ tục thì đề nghị cấp ủy có thẩm quyền nơi ra quyết định kết nạp xem xét lại. Thời gian xem xét lại không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy nơi người vào Đảng chuyển đến.

*- Việc phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị chuyển đến nơi làm việc hoặc nơi cư trú mới:*

Đảng viên dự bị chuyển sinh hoạt đảng (chính thức hoặc tạm thời) đến nơi làm việc hoặc nơi cư trú mới, thì chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên chuyển đi nhận xét vào bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị, đề đảng viên báo cáo cấp ủy, chi bộ nơi chuyển đến phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ.

***Câu hỏi 26: Việc kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức phải tuân thủ những nguyên tắc và tiến hành theo thủ tục nào?***

**Trả lời:**

1. Nguyên tắc, thủ tục kết nạp đảng viên thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều lệ Đảng; Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011; Hướng dẫn số

01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương, cụ thể như sau:

*\* Thủ tục kết nạp đảng viên bao gồm những quy định bắt buộc* đối với: người xin vào đảng; người giới thiệu; trách nhiệm của chi bộ và cấp ủy; nơi chưa có đảng viên hoặc có đảng viên nhưng chưa đủ điều kiện giới thiệu người vào Đảng.

- Người vào Đảng phải có đơn tự nguyện xin vào Đảng; báo cáo trung thực lý lịch với chi bộ; được hai đảng viên chính thức giới thiệu.

- Người giới thiệu phải là đảng viên chính thức và cùng công tác với người vào Đảng ít nhất một năm; báo cáo với chi bộ về lý lịch, phẩm chất, năng lực của người vào Đảng và chịu trách nhiệm về sự giới thiệu của mình. Có điều gì chưa rõ, phải báo cáo để chi bộ cấp trên xem xét.

- Trách nhiệm của chi bộ và cấp ủy:

+ Trước khi chi bộ xét và đề nghị kết nạp, chi ủy kiểm tra lại điều kiện của người vào Đảng và lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đoàn thể nơi người đó sinh hoạt và xem xét vấn đề lịch sử chính trị của người vào Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

+ Chi bộ xét và kết nạp từng người một, khi được ít nhất hai phần ba số đảng viên chính thức trong chi bộ tán thành thì đề nghị lên cấp ủy cấp

trên; khi có quyết định của cấp ủy cấp trên, chỉ bộ tổ chức lễ kết nạp từng người một.

+ Đảng ủy cơ sở xét, nếu được ít nhất hai phần ba số cấp ủy viên tán thành thì đề nghị lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.

+ Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hoặc cấp ủy cơ sở được ủy quyền xét, quyết định từng người một.

- Nơi chưa có đảng viên hoặc có đảng viên nhưng chưa đủ điều kiện giới thiệu thì cấp ủy cấp trên trực tiếp cử đảng viên về làm công tác tuyên truyền, xem xét, giới thiệu kết nạp vào Đảng. Trường hợp đặc biệt do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

*\* Thủ tục xét kết nạp đảng viên gồm những nội dung:* Bồi dưỡng nhận thức về Đảng; đơn xin vào Đảng; lý lịch người vào Đảng; thẩm tra lý lịch của người vào Đảng; đảng viên chính thức giới thiệu vào Đảng; Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở cơ sở giới thiệu đoàn viên vào Đảng; ban chấp hành công đoàn cơ sở giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng; lấy ý kiến nhận xét của đoàn thể nơi làm việc và chi ủy nơi cư trú đối với người vào Đảng; nghị quyết của chi bộ xét kết nạp người vào Đảng; nghị quyết của cấp ủy cơ sở xét kết nạp người vào Đảng; quyết định của cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên; tổ chức lễ kết nạp đảng viên.

2. *Nguyên tắc, thủ tục công nhận đảng viên chính thức* thực hiện theo quy định tại Điều 5, *Điều lệ Đảng*; điểm 7, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011; điểm 4, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương, có một số điểm chính như sau:

- *Thủ tục công nhận đảng viên chính thức:*

+ Người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời gian dự bị 12 tháng, tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp. Trong thời kỳ dự bị, chi bộ tiếp tục giáo dục, rèn luyện và phân công đảng viên chính thức giúp đảng viên đó tiến bộ.

+ Khi hết thời kỳ dự bị, chi bộ xét công nhận đảng viên chính thức từng người một và biểu quyết như khi xét kết nạp; nếu không đủ tư cách đảng viên thì đề nghị cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị.

+ Nghị quyết của chi bộ về đề nghị công nhận đảng viên chính thức phải được cấp ủy có thẩm quyền quyết định.

+ Đảng viên đã được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày ghi trong quyết định kết nạp.

- *Thời điểm công nhận đảng viên chính thức* của đảng viên được quy định tại điểm 11, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương, cụ thể như sau:

+ Chi bộ phải kịp thời xét công nhận chính thức cho đảng viên khi hết 12 tháng dự bị, nếu không đủ điều kiện công nhận là đảng viên chính thức thì đề nghị lên cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên. Thời hạn từ khi chi bộ có văn bản đề nghị đến khi cấp ủy đảng có thẩm quyền quyết định công nhận đảng viên chính thức không được quá 30 ngày làm việc.

+ Đảng viên dự bị đủ điều kiện được công nhận là đảng viên chính thức, dù chi bộ họp chậm, cấp ủy có thẩm quyền chuẩn y chậm, vẫn được công nhận đảng viên chính thức đúng thời điểm kết thúc 12 tháng dự bị.

+ Trường hợp tổ chức đảng cấp dưới đã qua 3 lần biểu quyết nhưng không đủ 2/3 số đảng viên chính thức hoặc cấp ủy viên tán thành công nhận một đảng viên dự bị là đảng viên chính thức hoặc đề nghị xóa tên trong danh sách đảng viên, thì báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp và cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- *Hồ sơ xét công nhận đảng viên chính thức* căn cứ vào điểm 4, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012, bao gồm một số điểm như sau:

+ Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng đảng viên mới;

+ Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị;

+ Bản nhận xét về đảng viên dự bị của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ;

+ Bản nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi công tác và chi ủy nơi cư trú;

+ Nghị quyết của chi bộ, đảng ủy cơ sở và quyết định công nhận đảng viên chính thức của cấp có thẩm quyền.

***Câu hỏi 27: Đảng tịch của đảng viên phải tuân theo những quy định nào?***

**Trả lời:**

Đảng tịch của đảng viên là một nội dung hệ trọng, liên quan đến sinh mạng chính trị của đảng viên. Do đó, khi xem xét phải thận trọng, khách quan và phải dựa trên quan điểm lịch sử để kết luận đảng tịch của đảng viên.

Về đảng tịch của đảng viên, theo điểm 12, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương, cần chú ý những nội dung sau:

- *Thẩm quyền giải quyết vấn đề đảng tịch của đảng viên* (việc thẩm tra, kết luận về đảng tịch của đảng viên, việc công nhận là đảng viên, khôi phục quyền đảng viên, xóa tên đảng viên hoặc cho nói lại sinh hoạt đảng của đảng viên):

+ Đối với đảng viên là cán bộ diện Trung ương quản lý, thì ủy quyền Ban Tổ chức Trung ương xem xét, giải quyết.

Trường hợp ý kiến của cấp ủy trực thuộc Trung ương khác với kết luận của Ban Tổ chức Trung ương thì báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

+ Đảng viên là cán bộ diện tỉnh ủy và tương đương quản lý thì ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xem xét, quyết định.

+ Đảng viên không thuộc diện nêu trên thì ban thường vụ huyện ủy và tương đương xem xét, quyết định.

*- Giải quyết vấn đề đảng tịch của đảng viên:*

+ Không đặt ra việc xem xét lại đối với những đảng viên có vấn đề về đảng tịch đã được cấp ủy có thẩm quyền xem xét, kết luận trước đây nếu không phát hiện thêm vấn đề gì mới.

+ Chỉ xem xét, khôi phục quyền đảng viên và tính tuổi đảng liên tục đối với những người bị đưa ra khỏi Đảng đã được cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận là bị oan và từ khi bị đưa ra khỏi Đảng đến nay không vi phạm tư cách đảng viên.

+ Đảng viên được kết nạp trước Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng (ngày 5-9-1960) và trước ngày 30-4-1975 (ở các địa phương từ phía nam sông Bến Hải trở vào) mà lúc kết nạp vào Đảng chưa đủ 18 tuổi thì ngày vào Đảng được giữ nguyên.

+ Đảng viên được kết nạp vào Đảng trong kháng chiến chống Pháp từ tháng 7-1954 trở về trước và đảng viên được kết nạp trong kháng chiến chống Mỹ ở các địa phương từ phía nam sông Bến Hải trở vào (từ tháng 7-1954 đến tháng

12-1973) nếu chỉ có một người giới thiệu vào Đảng thì vẫn được công nhận đảng tịch.

+ Những đồng chí trước đây đã vào Việt Minh hay một tổ chức quần chúng cách mạng hoạt động bí mật (từ tháng 2-1951 trở về trước), sau đó được tham gia sinh hoạt chi bộ, thì lấy ngày sinh hoạt chi bộ là ngày kết nạp vào Đảng.

+ Những đồng chí hoạt động trong kháng chiến chống Pháp (từ tháng 7-1954 trở về trước) và trong kháng chiến chống Mỹ (từ tháng 7-1954 đến 30-4-1975) từ phía nam sông Bến Hải trở vào, chưa được kết nạp vào Đảng nhưng đã được tổ chức đảng giao nhiệm vụ của người đảng viên như làm công tác tuyên truyền phát triển đảng viên hoặc tham gia việc thành lập chi bộ, thì lấy ngày chi bộ giao nhiệm vụ làm công tác tuyên truyền phát triển đảng viên hoặc ngày tham gia lập chi bộ là ngày kết nạp vào Đảng. Đối với trường hợp chỉ là quần chúng cảm tình Đảng, được tổ chức đảng giao một số việc để thử thách (như giao liên hoặc theo dõi tình hình địch...), chưa được kết nạp vào Đảng, nhưng ngộ nhận mình đã vào Đảng, sau đó được tổ chức đảng cho sinh hoạt, được rèn luyện thử thách, xét có đủ tư cách đảng viên thì được công nhận là đảng viên từ ngày tham gia sinh hoạt đảng.

+ Những đảng viên có nghi vấn là không được tổ chức đảng kết nạp vào Đảng thì phải xem xét



kỹ, sau khi thẩm tra, thấy có đủ căn cứ kết luận là đã được tổ chức kết nạp vào Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; hoặc đúng với quy định tại những điểm nêu trên và từ đó đến nay vẫn tham gia sinh hoạt đảng, giữ gìn được tư cách đảng viên thì cấp ủy có thẩm quyền công nhận là đảng viên. Nếu có đủ căn cứ kết luận người đó mạo nhận là đảng viên thì cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên.

+ Những đảng viên không được tham gia sinh hoạt đảng do gián đoạn sinh hoạt đảng, sau khi đã thẩm tra, thấy có đủ căn cứ và chứng lý rõ ràng, nếu nội dung vi phạm là do chính bản thân gây ra thì không nối lại sinh hoạt đảng; nếu nội dung vi phạm không phải do chính bản thân gây ra và được chi bộ, cấp ủy cơ sở nơi công tác hoặc nơi ở xác nhận vẫn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, giữ gìn được phẩm chất đạo đức trong thời gian không tham gia sinh hoạt đảng, thì được xét nối lại sinh hoạt đảng.

***Câu hỏi 28: Việc bồi dưỡng, xét đề nghị và kết nạp đảng viên ở chi bộ được tiến hành theo quy trình nào?***

**Trả lời:**

Quy trình bồi dưỡng, xét đề nghị và kết nạp đảng viên ở chi bộ bao gồm các bước sau đây:

*Bước 1:* Tạo nguồn kết nạp đảng viên.

- Đầu nhiệm kỳ và hằng năm, chi bộ xây dựng kế hoạch cụ thể về tạo nguồn kết nạp đảng viên cho từng thời gian (một năm và cả nhiệm kỳ); chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giáo dục, lựa chọn, giới thiệu quần chúng ưu tú cho chi bộ.

- Chi bộ thường xuyên phân loại quần chúng, xét đưa những quần chúng ưu tú vào danh sách cảm tình Đảng, giao nhiệm vụ cho cảm tình Đảng để thử thách và có nghị quyết phân công đảng viên chính thức giúp đỡ cảm tình Đảng phấn đấu vào Đảng.

*Bước 2:* Bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

Khi được chi bộ nhất trí, chi ủy đề nghị cấp ủy cấp trên xét cử quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng do trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện và tương đương mở.

*Bước 3:* Đơn xin vào Đảng.

Khi được chi bộ đồng ý cho làm thủ tục kết nạp, đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên được phân công giúp đỡ, hướng dẫn quần chúng ưu tú tự viết đơn xin vào Đảng, trình bày rõ những nhận thức của mình về mục đích, lý tưởng của Đảng, về động cơ xin vào Đảng.

*Bước 4:* Lý lịch của người xin vào Đảng, thẩm tra lý lịch người xin vào Đảng.

- Chi ủy hướng dẫn người xin vào Đảng tự khai lý lịch; hoàn chỉnh các nội dung trong lý lịch.

- Thẩm tra lý lịch của người xin vào Đảng.

- Cấp ủy cơ sở đã kiểm tra nội dung khai và đóng dấu giáp lai của cấp ủy cơ sở nơi xét kết nạp đảng viên vào tất cả các trang trong lý lịch của người xin vào Đảng (chi ủy chưa nhận xét và cấp ủy cơ sở chưa chứng nhận, ký tên vào lý lịch).

*Bước 5:* Đảng viên chính thức của chi bộ, ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở, chi đoàn cơ sở, ban chấp hành Công đoàn cơ sở giới thiệu người vào Đảng.

- Đảng viên chính thức có thời gian cùng công tác với người xin vào Đảng ít nhất một năm viết "Giấy giới thiệu người vào Đảng".

- Chi đoàn nơi đoàn viên sinh hoạt xét và ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng (gửi về ban chấp hành Đoàn cơ sở).

- Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở hoặc chi đoàn cơ sở xem xét, ra "Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng".

- Ban chấp hành Công đoàn (ở những cơ quan, doanh nghiệp không có tổ chức đoàn) xem xét, ra "Nghị quyết giới thiệu đoàn viên công đoàn vào Đảng".

- Người xin vào Đảng đã hết tuổi sinh hoạt đoàn, do hai đảng viên chính thức giới thiệu.

*Bước 6:* Lấy ý kiến nhận xét của các đoàn thể nơi làm việc và chi ủy nơi cư trú đối với người vào Đảng (dùng cho đối tượng người vào Đảng đang công tác ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp).

- Ở nơi làm việc: Chi ủy lấy ý kiến của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của chi bộ mà người vào Đảng là thành viên.

- Ở nơi cư trú: Chi ủy nơi có người vào Đảng đang làm việc lấy ý kiến trực tiếp hoặc gửi phiếu lấy ý kiến chi ủy hoặc chi bộ (nơi chưa có chi ủy) nơi cư trú của người vào Đảng.

- Chi ủy nơi có người vào Đảng tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể nơi làm việc và chi ủy nơi cư trú.

*Bước 7:* Nghị quyết của chi bộ xét kết nạp người vào Đảng.

Chi bộ họp xét, biểu quyết, nếu được ít nhất hai phần ba tổng số đảng viên chính thức của chi bộ nhất trí, trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác và đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt đảng không có mặt trong hội nghị chi bộ (nếu đảng viên đó có mặt ở hội nghị chi bộ biểu quyết thì vẫn tính), trừ số đảng viên đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam; thì chi bộ ra nghị quyết đề nghị cấp trên xem xét kết nạp.

*Bước 8:* Nghị quyết của cấp ủy cơ sở xét kết nạp người vào Đảng.

- Sau khi có kết quả thẩm tra, xác minh làm rõ các nội dung trong lý lịch của người xin vào Đảng và chi bộ họp xét, có kết luận thì chi ủy viết rõ: Bản lý lịch đã khai đúng sự thật chưa? Không đúng ở điểm nào? Có vi phạm tiêu chuẩn, lịch sử chính trị và chính trị hiện nay không? Quan điểm lập trường, phẩm chất đạo đức, lối sống, quan hệ quần chúng... của người xin vào Đảng.

- Sau khi thẩm định lại kết quả thẩm tra, xác minh và làm rõ những vấn đề chưa rõ hoặc còn nghi vấn trong nội dung lý lịch của người xin vào Đảng, tập thể cấp ủy cơ sở họp xem xét, kết luận. Đồng chí bí thư cấp ủy cơ sở viết rõ: "Chúng nhận lý lịch của đồng chí... khai tại đảng bộ (hoặc chi bộ) cơ sở... là đúng sự thật; không (hoặc có) vi phạm lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay của người vào Đảng theo quy định của Bộ Chính trị; có đủ (hoặc không đủ) điều kiện về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay để xem xét kết nạp đồng chí... vào Đảng".

- Tập thể đảng ủy cơ sở thảo luận, biểu quyết, nếu được hai phần ba số cấp ủy viên trở lên tán thành thì ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cấp trên xét kết nạp.

**Bước 9:** Quyết định của cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên.

- Ban tổ chức có thẩm quyền thẩm định nghị

quyết kết nạp đảng viên, trích lục tài liệu gửi các đồng chí ủy viên thường vụ cấp ủy nghiên cứu.

- Ban thường vụ cấp ủy họp xét, nếu được trên một nửa số thành viên ban thường vụ đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên.

- Thời gian xét làm thủ tục kết nạp đảng viên không được để chậm quá 60 ngày làm việc kể từ khi nhận nghị quyết của chi bộ đề nghị kết nạp.

**Bước 10:** Tổ chức lễ kết nạp đảng viên.

- Khi có quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền, chi bộ tổ chức lễ kết nạp đảng viên kịp thời, không để chậm quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định.

- Đồng chí bí thư chi bộ ghi ngày kết nạp vào góc trái phía dưới bản quyết định, báo cáo và gửi quyết định kết nạp lên cấp ủy cơ sở để lưu vào hồ sơ đảng viên. Lễ kết nạp đảng viên phải được tổ chức trang nghiêm; tiến hành kết nạp từng người một, theo đúng thủ tục quy định.

**Câu hỏi 29: Việc miễn công tác và sinh hoạt đảng đối với đảng viên, xóa tên đảng viên và giải quyết khiếu nại về xóa tên đảng viên, đảng viên xin ra khỏi Đảng được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

1. Về việc miễn công tác và sinh hoạt đảng đối với đảng viên

Điểm 14, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *Thi hành Điều lệ Đảng* quy định về việc miễn công tác và sinh hoạt đảng đối với đảng viên như sau:

- Đảng viên tuổi cao, sức yếu không thể tham gia sinh hoạt được, tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng, chi bộ xem xét, quyết định. Chi ủy hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp biết.

- Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng có quyền hạn và trách nhiệm sau:

+ Được dự đại hội đảng viên, được chi ủy hoặc bí thư chi bộ thông báo về nghị quyết, chỉ thị mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình hoạt động của chi bộ, đảng bộ như đối với đảng viên đang sinh hoạt đảng.

+ Được xét tặng Huy hiệu Đảng khi có đủ tiêu chuẩn.

+ Được miễn đánh giá chất lượng đảng viên trong thời gian được miễn công tác và sinh hoạt đảng.

+ Bản thân phải gương mẫu và vận động gia đình chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, nếu vi phạm kỷ luật đảng thì phải xử lý kỷ luật như đối với đảng viên đang sinh hoạt theo quy định của Điều lệ Đảng.

*2. Về việc xóa tên đảng viên và giải quyết khiếu nại về xóa tên đảng viên*

*- Xóa tên đảng viên:*

Điểm 15 (15.1), Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *Thi hành Điều lệ Đảng* quy định về việc xóa tên đảng viên như sau:

Chi bộ xem xét, đề nghị cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên đối với các trường hợp sau: đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng; đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự hủy thẻ đảng viên; đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, không làm nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giáo dục nhưng sau thời gian 12 tháng phấn đấu không tiến bộ, đảng viên 2 năm liên vi phạm tư cách đảng viên.

Điểm 10 (10.1), Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương về *Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng* quy định cụ thể thêm về vấn đề này như sau:

+ Đảng viên làm bản tự kiểm điểm và kiểm điểm trước chi bộ. Trường hợp chi ủy đã yêu cầu đến lần thứ ba nhưng đảng viên đó không làm bản tự kiểm điểm hoặc không đến dự họp để kiểm điểm thì chi bộ vẫn xem xét, xử lý đối với đảng viên đó.



+ Chi bộ, đảng ủy bộ phận (nếu có), đảng ủy cơ sở, cấp có thẩm quyền xem xét xóa tên đảng viên, thực hiện thủ tục xem xét hướng dẫn tại điểm 4 (4.6) của Hướng dẫn này.

- *Giải quyết khiếu nại về xóa tên đảng viên:*

Điểm 15 (15.1), Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về *Thi hành Điều lệ Đảng* quy định về việc giải quyết khiếu nại về xóa tên đảng viên như sau:

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định xóa tên, đảng viên có quyền khiếu nại với cấp ủy cấp trên cho đến Ban Chấp hành Trung ương.

+ Cơ quan tổ chức của cấp ủy có trách nhiệm nghiên cứu giúp cấp ủy giải quyết khiếu nại. Thời hạn giải quyết khiếu nại được quy định như sau: không quá 90 ngày làm việc đối với cấp tỉnh, huyện và tương đương; không quá 180 ngày làm việc đối với cấp Trung ương, kể từ ngày nhận được khiếu nại.

+ Không giải quyết những trường hợp khiếu nại sau đây: quá thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày đảng viên nhận được quyết định xóa tên; đã được cấp có thẩm quyền cao nhất xem xét, kết luận; cá nhân hoặc tập thể khiếu nại hộ; khiếu nại khi chưa có quyết định xóa tên của cấp ủy đảng có thẩm quyền.

+ Việc giải quyết khiếu nại về xóa tên đối với đảng viên ở ngoài nước có quy định riêng.

### 3. Về việc đảng viên xin ra khỏi Đảng

Điểm 10 (10.2), Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương về *Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng* quy định về việc đảng viên xin ra khỏi Đảng như sau:

- Đối tượng và thủ tục:

+ Chỉ xem xét cho ra khỏi Đảng đối với những đảng viên chưa vi phạm về tư cách. Nếu vi phạm tư cách đảng viên thì phải xử lý kỷ luật về Đảng, sau đó mới xét cho ra khỏi Đảng.

+ Đảng viên xin ra khỏi Đảng phải làm đơn, nói rõ lý do xin ra khỏi Đảng, báo cáo chi bộ.

+ Chi bộ, đảng ủy bộ phận (nếu có), đảng ủy cơ sở xem xét, báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xét, quyết định cho ra khỏi Đảng và làm thủ tục xóa tên trong danh sách đảng viên.

Đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên, khai trừ đảng viên thì ra quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên.

- Đảng viên đã được cấp ủy có thẩm quyền quyết định cho ra khỏi Đảng, nếu có nhu cầu được cấp giấy xác nhận tuổi đảng thì cấp ủy có thẩm quyền xét, cấp "Giấy xác nhận tuổi đảng" cho những người đó.

### *Phần III*

## **CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

***Câu hỏi 30: Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có vị trí, vai trò quan trọng như thế nào và thực hiện theo phương pháp, hình thức nào?***

**Trả lời:**

**1. Vị trí, vai trò**

*Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng* là hoạt động theo dõi, đánh giá của Đảng, được tiến hành đối với tổ chức đảng và đảng viên, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, sự đoàn kết thống nhất, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý những hành vi tiêu cực trong Đảng, phát hiện và nhân rộng những nhân tố tích cực.

Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng đã chỉ rõ: "Công tác kiểm tra, giám sát phải góp phần phát hiện và khắc phục được những khuyết điểm, thiếu sót khi mới manh nha; bên cạnh việc tiếp tục thực hiện kiểm tra tổ chức và cá nhân đảng

viên có dấu hiệu vi phạm, phải tăng cường chủ động giám sát, kiểm tra về phẩm chất đạo đức và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, về nhận thức và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và việc chấp hành Điều lệ Đảng. Coi trọng kiểm tra, phát hiện nhân tố tích cực"<sup>1</sup>.

Tại Hội nghị Trung ương 5 khóa X, lần đầu tiên Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết chuyên đề *Về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng*. Nghị quyết xác định: "Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân của đảng cầm quyền"<sup>2</sup>.

*Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong*

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sđd*, tr.302.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.73-74.

*chương VII và chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI* (kèm theo Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương) cũng khẳng định: Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng.

## *2. Phương pháp*

### *- Dựa vào tổ chức đảng:*

Tổ chức đảng là cơ quan lãnh đạo, quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới. Dựa vào tổ chức đảng, chủ thể kiểm tra mới hiểu rõ tình hình, điều kiện, hoàn cảnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đối tượng được kiểm tra để có cơ sở xem xét, kết luận chính xác. Đây vừa là phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, giám sát, vừa là vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng.

### *- Phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên:*

Bởi không ai hiểu đảng viên bằng chính đảng viên, không ai hiểu tổ chức đảng bằng chính những đảng viên sinh hoạt trong tổ chức đảng đó, do vậy, cần phải phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát. Tự giác là tiêu chuẩn, thước đo phẩm chất chính trị của tổ chức đảng và đảng viên. Tự giác không chỉ là phương tiện mà còn là mục đích

của công tác kiểm tra, giám sát nói riêng và công tác xây dựng Đảng nói chung.

*- Phát huy tinh thần trách nhiệm trong công tác xây dựng Đảng của quần chúng:*

Quần chúng nói chung đều có tinh thần cách mạng, tin yêu Đảng, luôn theo dõi, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên. Từ đó, nhận biết được mọi việc làm đúng, sai của tổ chức đảng và đảng viên. Do đó, phải tiếp thu những ý kiến đóng góp đúng đắn của quần chúng, nếu ý kiến chưa đúng phải giải thích để quần chúng hiểu rõ, tạo nên sự đoàn kết thống nhất giữa tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên với quần chúng.

*- Làm tốt công tác thẩm tra, xác minh:*

Yêu cầu cơ bản của công tác kiểm tra là phải đánh giá, kết luận đúng ưu điểm, khuyết điểm vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra để có quyết định chính xác. Do đó, cần phải tập trung làm tốt công tác này, đảm bảo đúng người, đúng tội. Phải có nhân chứng, vật chứng đầy đủ mới có thể tiến hành kết luận. Chưa thẩm tra, xác minh thì chưa được kết luận.

*- Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra của các đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp và phối hợp với các ban, ngành có liên quan.*

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đảng viên vừa là thành viên của tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp, vừa là công dân. Vì vậy, cần phải kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra của các đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp và phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các ban của cấp ủy, các cơ quan bảo vệ pháp luật để có cơ sở nghiên cứu, kết luận vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra.

### 3. Hình thức

#### *- Kiểm tra, giám sát thường xuyên:*

Hình thức này thể hiện tính chủ động, kịp thời phát hiện những biểu hiện lệch lạc, sai trái để lãnh đạo, chỉ đạo và có biện pháp điều chỉnh phù hợp. Nội dung của kiểm tra, giám sát thường xuyên là kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng; việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng của đảng viên. Qua tự phê bình và phê bình, sự góp ý của quần chúng để đánh giá ưu điểm, khuyết điểm của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên, rút kinh nghiệm và kịp thời xem xét, giải quyết những trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

#### *- Kiểm tra, giám sát định kỳ:*

Đây là hình thức kiểm tra mà các tổ chức đảng đều cần và có điều kiện để tiến hành.

Nội dung kiểm tra tùy theo chương trình công tác, theo chu kỳ sản xuất, đợt học tập, huấn luyện, học kỳ trong giáo dục, đào tạo... Có thể kiểm tra toàn diện đối với tổ chức đảng và đảng viên, cũng có thể kiểm tra chuyên sâu một số nội dung cần thiết.

*- Kiểm tra bất thường:*

Đây là hình thức khi có sự việc đột xuất xảy ra cần phải được tiến hành kiểm tra hoặc khi có yêu cầu của tổ chức đảng cấp trên. Đối tượng kiểm tra bất thường thường có số lượng ít, tập trung vào một số vấn đề nhất định và yêu cầu phải xem xét, kết luận nhanh chóng.

***Câu hỏi 31: Công tác kiểm tra, giám sát trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cần theo những quan điểm chỉ đạo nào?***

**Trả lời:**

Các quan điểm chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước bao gồm:

***Quan điểm 1:*** Kiểm tra, giám sát là nội dung rất quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là một chức năng lãnh đạo, một nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, trước hết là nhiệm vụ của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, do cấp ủy trực tiếp tiến hành. Công tác kiểm tra, giám



sát phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân.

Chức năng lãnh đạo bao gồm nhiều nội dung, trong đó có vấn đề về xây dựng bản thân Đảng. Ở tất cả các công đoạn của quá trình lãnh đạo, Đảng đều phải kiểm tra, giám sát. Kiểm tra, giám sát chính là xem quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được đề ra có bám sát mục tiêu, quy chế đã định hay không, bước đi thế nào, phương thức vận hành ra sao, những vấn đề gì nảy sinh... Từ công tác kiểm tra, giám sát, người lãnh đạo có dịp nhận thức đầy đủ hơn về chủ trương, chính sách của mình, trên cơ sở đó điều chỉnh cho phù hợp, uốn nắn những sai lệch, xử lý những vi phạm, sai lầm trong quá trình tổ chức thực hiện để mục tiêu của vấn đề đã được xác định trở thành hiện thực. Kiểm tra, giám sát là một bộ phận của công tác lãnh đạo.

Trên cơ sở báo cáo của đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, cấp ủy chỉ đạo, ủy ban kiểm tra cùng cấp tiến hành xem xét, kiểm tra cụ thể. Đảng viên có thể kiểm tra, chất vấn lại quá trình kiểm tra, giám sát của cơ quan kiểm tra và cấp ủy về những vấn đề mà mình đã kiểm tra, giám sát, thậm chí cả những vấn đề

khác ngoài lĩnh vực được phân công mà mình có thông tin chính xác. Người đứng đầu cơ quan kiểm tra phải có trách nhiệm đối thoại với đảng viên chất vấn. Cuối cùng, người đứng đầu cấp ủy phải chịu trách nhiệm hoàn toàn và cao nhất trước tổ chức đảng và nhân dân về kết quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Đây cũng là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên, cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trước tổ chức đảng và quần chúng, nhân dân nơi tổ chức đảng hoạt động.

Quá trình lãnh đạo từ đầu thì công tác kiểm tra, giám sát bắt đầu từ đó và chỉ kết thúc khi sự việc đã hoàn tất. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đòi hỏi vừa phải giữ vững nguyên tắc sinh hoạt đảng là công khai, dân chủ, khách quan, có quy trình, vừa yêu cầu năng lực nắm bắt vấn đề, sự sáng tạo, khôn khéo của đảng viên được phân công, tính quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, thấu tình, đạt lý của người đứng đầu cơ quan kiểm tra và người đứng đầu cấp ủy. Mọi việc đều phải báo cáo và được tổ chức đảng đồng ý, tránh vì động cơ cá nhân mà làm sai lệch mục đích xây dựng Đảng.

*Quan điểm 2:* Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phải gắn chặt với công tác tư tưởng, công tác tổ chức và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; phải thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu

lực, hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Để công tác này trở thành nền nếp, có hiệu quả, đòi hỏi trước tiên Đảng phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục từ trong Đảng đến toàn xã hội để mọi người thông suốt tư tưởng, cùng nhận thức rõ công tác kiểm tra, giám sát là đòi hỏi nội tại của Đảng và là yêu cầu dân chủ hóa đời sống xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phải gắn với công tác tổ chức chính là nhằm kiện toàn tổ chức; bộ máy ủy ban kiểm tra phải đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, mô hình thống nhất, bảo đảm hoạt động có hiệu quả, hiệu lực.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phải gắn với việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trước hết là nhận thức rõ năm mục tiêu trong việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị: *Một là*, giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao tính khoa học, năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân. *Hai là*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. *Ba là*, phát huy dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân. *Bốn là*, tăng cường

kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong xã hội. Năm là, phát triển đất nước nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Quan điểm 3:* Thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát; "giám sát phải mở rộng", "kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm" để chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm ngay từ lúc mới manh nha.

"Giám sát phải mở rộng" để quá trình thực thi chủ trương, nghị quyết của Đảng ở tất cả các cấp, các ngành đúng hướng, đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, những giá trị đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc, góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu chung mà Đảng đề ra. Làm tốt công tác giám sát chính là chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy; khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm ngay từ lúc mới manh nha.

Khi công tác giám sát được mở rộng, cần làm tốt công tác kiểm tra. Những vấn đề trọng tâm, trọng điểm của công tác kiểm tra trong thời gian tới là: 1- Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội ở các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. 2- Tập trung kiểm tra, giám sát các nội

dung, lĩnh vực: tư tưởng chính trị, quản lý báo chí; việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng; lĩnh vực kinh tế, tài chính; lĩnh vực chính trị, tư pháp; công tác tổ chức, cán bộ; việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo của đảng viên và nhân dân; việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* và *Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*.

**Quan điểm 4:** Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là chính. Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, phải kiên quyết xử lý nghiêm minh để răn đe và giáo dục.

Mỗi cán bộ, đảng viên và từng tổ chức đảng phải nhận thức sâu sắc rằng, mỗi việc làm của công tác kiểm tra, giám sát đều là để xây dựng Đảng. Kiểm tra, giám sát là chống cái sai, cái xấu, cái lạc hậu, để xây cái đúng, cái tốt, cái mới tiến bộ. Ngay khi chống cũng đã chứa đựng nội dung xây, lấy xây là chính; kiểm tra, giám sát của Đảng là phục vụ công tác xây dựng Đảng. Không kiểm tra, giám sát là không lãnh đạo.

Khi các vụ việc vi phạm được phát hiện, dù là ai, các cơ quan chức năng cũng phải trung thành với luật pháp, khách quan xem xét đến cùng, đúng mức độ, xử lý nghiêm minh và thông báo công khai kết quả. Cá nhân và cơ quan pháp luật phải chịu trách nhiệm về hành vi điều tra, xét xử

của mình. Dân sẽ càng tin Đảng hơn khi Đảng, Nhà nước xử lý nghiêm minh, dứt điểm các vụ vi phạm của cán bộ, đảng viên để Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

**Quan điểm 5:** Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đảng trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát.

Năm quan điểm chỉ đạo trên về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cần phải được thấu triệt trong toàn Đảng, nhận thức rộng rãi trong cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, biến nó thành hành động cụ thể của toàn xã hội để xây dựng Đảng ta ngày càng xứng đáng hơn với vai trò duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam trên con đường hội nhập quốc tế.

**Câu hỏi 32:** Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở được thành lập theo nguyên tắc nào và có cơ cấu tổ chức ra sao?

**Trả lời:**

Theo Điều 31, Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI, Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở được thành lập theo những nguyên tắc và có cơ cấu tổ chức như sau:

### 1. Nguyên tắc tổ chức

- Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở do hội nghị cấp ủy cùng cấp bầu; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra trước, sau đó bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra. Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra do ủy ban kiểm tra bầu trong số ủy viên ủy ban kiểm tra. Việc bầu cử được thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Nhiệm kỳ của ủy ban kiểm tra các cấp theo nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp. Ủy ban kiểm tra khóa mới điều hành công việc ngay sau khi được bầu; nhận bàn giao từ Ủy ban kiểm tra khóa trước Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra ký ban hành văn bản ngay sau khi được bầu.

### 2. Cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên

- Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở có số lượng từ 3 đến 5 ủy viên (do đảng ủy cơ sở quyết định), trong đó đồng chí phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ, thường trực cấp ủy làm chủ nhiệm. Trường hợp không có ban thường vụ cấp ủy thì đồng chí phó bí thư làm chủ nhiệm; phó chủ nhiệm là cấp ủy viên hoặc đảng viên.

- Các ủy viên khác có thể là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân.

Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn; những tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan

và doanh nghiệp có từ 300 đảng viên trở lên thì bố trí 1 ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm.

- Đảng bộ bộ phận và chi bộ không lập ủy ban kiểm tra; tập thể cấp ủy, chi bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và phân công một cấp ủy viên phụ trách. Ngoài ra, có thể lựa chọn phân công một số đảng viên có điều kiện giúp đồng chí cấp ủy viên phụ trách làm công tác kiểm tra, giám sát.

***Câu hỏi 33: Ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên như thế nào?***

**Trả lời:**

Về vấn đề nêu trên, khoản 1, Điều 32, *Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI* (kèm theo Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương) quy định cụ thể như sau:

- Khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên là khi có những thông tin, tài liệu thu thập được đối chiếu với các quy định của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội mà đảng viên tham gia, với pháp luật của Nhà nước có căn cứ cho thấy tổ chức đảng hoặc



đảng viên đó không tuân theo, không làm hoặc làm trái một hoặc một số những điều quy định của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Xác định dấu hiệu vi phạm của đảng viên thông qua:

+ Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên; việc bình xét phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức đảng.

+ Khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của đảng viên và quần chúng.

+ Phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng đã được kiểm chứng.

- Thẩm quyền quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm: Tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên hoặc tổ chức đảng là thường trực ủy ban kiểm tra hoặc ủy ban kiểm tra (nơi không có thường trực ủy ban kiểm tra).

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên; tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Ủy ban kiểm tra căn cứ chức trách, nhiệm vụ được giao và tính chất, dấu hiệu vi phạm của đảng viên để kiểm tra.

- Đối tượng kiểm tra: Đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; khi cần thiết thì kiểm tra đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới quản lý.

***Câu hỏi 34: Ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng như thế nào?***

**Trả lời:**

Về vấn đề nêu trên, khoản 2, Điều 32 *Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI* (kèm theo Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương) quy định cụ thể như sau:

***\* Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm***

- Tổ chức đảng cấp dưới là đối tượng kiểm tra của ủy ban kiểm tra gồm tổ chức đảng do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp lập ra và cấp ủy, tổ chức đảng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp ủy cùng cấp.

- Xác định dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng thông qua:

+ Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Báo cáo, kiến nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

+ Tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên; việc bình xét phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức đảng.

- Nội dung kiểm tra:

+ Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình; pháp luật của Nhà nước.

+ Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

+ Việc thực hiện tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

+ Việc quản lý, giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

+ Việc tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, đề bạt, bố trí, sử dụng cán bộ.

- Đối tượng kiểm tra:

Các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết cấp dưới trực tiếp. Khi kiểm tra các tổ chức đảng, có thể kết hợp kiểm tra đảng viên là thành viên của tổ chức đảng đó.

*\* Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát*

- Nội dung kiểm tra:

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng cấp dưới theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của ủy ban kiểm tra cấp dưới.

- Đối tượng kiểm tra:

Các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới trực tiếp.

*\* Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng*

- Nội dung kiểm tra:

Việc thực hiện phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên và việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng. Xem xét các vụ vi phạm đến mức phải xử lý nhưng không xử lý hoặc xử lý không đúng mức. Việc chấp hành các quyết định, chỉ thị, thông báo của tổ chức đảng cấp trên có liên quan đến việc thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

+ Đối tượng kiểm tra:

Các tổ chức đảng cấp dưới có thẩm quyền thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

***Câu hỏi 35: Ủy ban kiểm tra tiến hành giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống của đảng viên theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương như thế nào?***

**Trả lời:**

Về vấn đề nêu trên, khoản 3, Điều 32, *Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI* (kèm theo Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương) quy định cụ thể như sau:

**1. Nội dung giám sát**

- Đối với tổ chức đảng:

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước.

- Đối với cấp ủy viên và cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý:

+ Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước.

+ Việc giữ gìn đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

+ Về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

## *2. Đối tượng giám sát*

Cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý, kể cả bí thư, phó bí thư và tổ chức đảng cấp dưới.

## *3. Thẩm quyền và trách nhiệm*

- Ủy ban kiểm tra phân công thành viên ủy ban, cử cán bộ kiểm tra dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thuộc phạm vi phụ trách.

Thành viên ủy ban kiểm tra và cán bộ kiểm tra được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên giải trình, cung cấp tài liệu, báo cáo về các vấn đề giám sát; có trách nhiệm bảo mật tài liệu và chịu trách nhiệm về việc giám sát trước ủy ban kiểm tra.

- Qua giám sát, thành viên ủy ban kiểm tra và cán bộ kiểm tra phải kịp thời báo cáo để ủy ban kiểm tra kiến nghị cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên phát huy ưu điểm, nhắc nhở, uốn nắn, khắc phục, sửa chữa khuyết điểm.

Nếu phát hiện cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên ban hành các quyết định không đúng với chủ trương, đường lối, nghị quyết của

Đảng, pháp luật của Nhà nước thì ủy ban kiểm tra yêu cầu xem xét lại, nếu không khắc phục thì báo cáo cấp ủy cùng cấp xem xét trách nhiệm của cấp ủy cấp dưới và đảng viên có liên quan.

Nếu phát hiện tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì báo cáo ủy ban kiểm tra.

***Câu hỏi 36: Việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên được tiến hành như thế nào?***

**Trả lời:**

Việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên được tiến hành theo khoản 5 (5.1), Điều 32, *Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI* (kèm theo Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương), cụ thể như sau:

Tố cáo trong Đảng là việc công dân, đảng viên báo cho tổ chức đảng hoặc cán bộ, đảng viên có trách nhiệm biết về hành vi của tổ chức đảng hoặc đảng viên mà người tố cáo cho là vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức hoặc cá nhân.

Trường hợp cơ quan, tổ chức cung cấp các thông tin, báo cáo cho tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm về hành vi vi phạm của tổ chức đảng hoặc đảng viên thì không phải là tố cáo.

- *Thẩm quyền, nguyên tắc giải quyết tố cáo:*

+ Ủy ban kiểm tra có nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy cùng cấp.

Khi nhận được tố cáo phải phân loại, chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; giải quyết các trường hợp thuộc phạm vi trách nhiệm hoặc phối hợp với các tổ chức đảng có thẩm quyền để giải quyết.

Chậm nhất là 90 ngày làm việc đối với cấp tỉnh, thành, quận, huyện và tương đương trở xuống; 180 ngày làm việc đối với cấp Trung ương, kể từ ngày nhận được tố cáo (gửi, phản ánh trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện chuyển đến) phải xem xét, giải quyết.

Trường hợp hết thời hạn mà chưa giải quyết xong thì được gia hạn nhưng không quá 30 ngày làm việc, đồng thời phải thông báo cho người tố cáo biết. Sau khi giải quyết xong, phải thông báo cho người tố cáo biết kết quả giải quyết tố cáo bằng hình thức thích hợp.

Tổ chức đảng và đảng viên nhận được tố cáo phải bảo đảm bí mật cho người tố cáo và hướng dẫn người tố cáo thực hiện đúng quy định của



Đảng, Nhà nước. Không để người bị tố cáo chủ trì giải quyết tố cáo đối với mình. Không để người tố cáo hoặc người có liên quan đến tố cáo giải quyết tố cáo. Có biện pháp bảo vệ người tố cáo. Ủy ban kiểm tra giải quyết tố cáo phải xử lý hoặc đề nghị cấp ủy xử lý hay chỉ đạo xử lý nghiêm những trường hợp sau: trù dập, trả thù người tố cáo; cản trở, dìm bỏ, không xem xét, giải quyết tố cáo; bao che những việc làm sai trái của đối tượng bị tố cáo; để lộ tên người tố cáo cho đối tượng bị tố cáo biết, để lộ tên người tố cáo, nội dung tố cáo cho người không có trách nhiệm biết; lợi dụng tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu cáo, đả kích, gây dư luận xấu đối với người khác.

Trường hợp tố cáo có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, ủy ban kiểm tra báo cáo cấp ủy cùng cấp chỉ đạo phối hợp giải quyết.

+ Người tố cáo phải trình bày trung thực sự việc, ghi rõ họ, tên, địa chỉ, chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo và bằng chứng của mình. Nếu phản ánh trực tiếp thì phải được ghi lại thành văn bản, người tố cáo phải ký tên chịu trách nhiệm vào văn bản. Không được gửi hoặc phổ biến nội dung tố cáo, tên người bị tố cáo, nội dung làm việc với tổ chức, cá nhân giải quyết tố cáo, nội dung thông báo giải quyết tố cáo của tổ chức đảng có thẩm quyền cho những tổ chức hoặc cá nhân không có trách nhiệm.

+ Tổ chức đảng và đảng viên bị tố cáo phải trình bày rõ, trung thực, đầy đủ, kịp thời những vấn đề bị tố cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền; tự giác nhận rõ sai lầm, khuyết điểm và có quyền sử dụng bằng chứng để chứng minh nội dung tố cáo không đúng; không được truy tìm, trấn áp, trù dập, trả thù người phê bình, tố cáo bằng bất cứ hình thức nào.

+ Tổ chức đảng quản lý đối tượng bị tố cáo phải bảo đảm quyền dân chủ của đảng viên và quần chúng trong việc giám sát, tố cáo, phản ánh về những tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Phối hợp và thực hiện đầy đủ yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

Trong thời gian ủy ban kiểm tra đang giải quyết, chưa kết luận thì tổ chức đảng quản lý đảng viên phải bảo đảm các quyền của đảng viên, của tổ chức đảng bị tố cáo; giáo dục đảng viên, tổ chức đảng thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu của ủy ban kiểm tra.

+ Những người lợi dụng việc tố cáo để vu cáo, đả kích, chia rẽ bè phái, gây rối nội bộ cũng phải được xem xét, xử lý kỷ luật đảng hoặc đề nghị tổ chức có thẩm quyền xử lý.

+ Không giải quyết những tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ và những tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền do *Điều lệ Đảng* quy định xem xét, kết luận, nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất

vụ việc; những tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo không phải bản do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

- *Nội dung tố cáo phải giải quyết:*

+ Những nội dung có liên quan đến tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; đoàn kết nội bộ, phẩm chất, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

+ Những nội dung tố cáo mà ủy ban kiểm tra chưa đủ điều kiện xem xét thì kiến nghị cấp ủy hoặc phối hợp hay yêu cầu tổ chức đảng ở cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

- *Đối tượng:*

Đảng viên, tổ chức đảng bị tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

***Câu hỏi 37: Việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng được tiến hành như thế nào?***

**Trả lời:**

Việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng được tiến hành theo khoản 5 (5.2), Điều 32,

*Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI (kèm theo Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương), cụ thể như sau:*

*- Thẩm quyền, nguyên tắc trong khiếu nại và giải quyết khiếu nại:*

+ Ủy ban kiểm tra có nhiệm vụ giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng. Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật của đảng viên phải tiến hành từ ủy ban kiểm tra hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đã quyết định thi hành kỷ luật.

Khi nhận được khiếu nại kỷ luật đảng phải báo cho đối tượng khiếu nại biết; hướng dẫn người khiếu nại thực hiện đúng quy định của Đảng. Chậm nhất là 90 ngày làm việc đối với cấp tỉnh, thành, quận, huyện và tương đương trở xuống; 180 ngày làm việc đối với cấp Trung ương, kể từ ngày nhận được khiếu nại (gửi trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện chuyển đến) phải xem xét, giải quyết, trả lời cho đối tượng khiếu nại. Nghiêm cấm các hành vi cản trở, dìm bỏ, không xem xét, giải quyết khiếu nại. Trường hợp hết thời hạn chưa giải quyết xong thì phải thông báo cho người khiếu nại biết.

+ Đảng viên bị thi hành kỷ luật không đồng ý với quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết

khiếu nại kỷ luật thì được khiếu nại lên tổ chức đảng cấp trên cho đến Bộ Chính trị hoặc Ban Chấp hành Trung ương. Thời hạn khiếu nại trong vòng 30 ngày làm việc, tính từ ngày đảng viên vi phạm được tổ chức đảng có thẩm quyền công bố quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật (căn cứ biên bản công bố) đến ngày đảng viên bị kỷ luật gửi đơn khiếu nại trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện.

Không khiếu nại vượt cấp khi chưa giải quyết xong. Không gửi đơn khiếu nại đến nhiều cấp, đến các tổ chức và cá nhân không có thẩm quyền giải quyết. Không khiếu nại hộ.

Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, đảng viên bị kỷ luật phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật.

+ Sau khi công bố quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật mà đảng viên bị kỷ luật khiếu nại trực tiếp đến cấp mình thì ủy ban kiểm tra chủ động xem xét lại, nếu thấy quyết định không đúng mức thì thay đổi cho phù hợp.

Khi tổ chức đảng cấp trên tiến hành giải quyết khiếu nại, ủy ban kiểm tra phải nghiêm túc xem xét lại quyết định của mình và chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại của tổ chức đảng cấp trên.

+ Tổ chức đảng trực tiếp quản lý đảng viên khiếu nại phối hợp với ủy ban kiểm tra để giải quyết khiếu nại; giáo dục và tạo điều kiện để người khiếu nại thực hiện đầy đủ các yêu cầu của ủy ban kiểm tra; chấp hành nghiêm quyết định giải quyết khiếu nại của ủy ban kiểm tra cấp trên.

- *Phạm vi giải quyết khiếu nại:*

+ Chỉ giải quyết những nội dung quyết định kỷ luật đảng mà đảng viên bị kỷ luật có khiếu nại.

Trong quá trình giải quyết, nếu phát hiện đảng viên khiếu nại có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn tố cáo thì cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại xem xét, quyết định.

+ Ủy ban kiểm tra cấp trên chỉ giải quyết khiếu nại kỷ luật do tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp đã quyết định kỷ luật hoặc đã quyết định giải quyết khiếu nại.

+ Đảng viên bị kỷ luật có khiếu nại chưa được giải quyết đã qua đời thì tổ chức đảng vẫn phải xem xét, giải quyết; nếu thân nhân (cha, mẹ, vợ, hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột) đề nghị cho biết kết quả thì thông báo kết quả giải quyết khiếu nại cho tổ chức đảng nơi cư trú và thân nhân của người đó biết.

+ Không giải quyết những trường hợp khiếu nại sau: quá thời hạn 30 ngày làm việc; đang được cấp trên có thẩm quyền giải quyết; đã được cấp có thẩm quyền cao nhất xem xét, kết luận; bị tòa án quyết định hình phạt tù cải tạo không giam giữ

trở lên chưa được tòa án có thẩm quyền quyết định hủy bỏ bản án; khiếu nại hộ; khiếu nại khi chưa nhận được quyết định kỷ luật bằng văn bản của tổ chức đảng có thẩm quyền.

Đơn khiếu nại về xử lý hành chính, lịch sử chính trị, tuổi đảng, xóa tên trong danh sách đảng viên thì chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết và báo cho người khiếu nại biết.

- *Quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật:*

+ Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đối với đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới đã quyết định.

Trường hợp phải thay đổi bằng hình thức kỷ luật cao hơn, vượt quá thẩm quyền phải báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở có trách nhiệm xem xét khiếu nại kỷ luật của đảng viên do chi bộ quyết định nhưng không có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật mà phải đề nghị đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định.

***Câu hỏi 38: Công tác giám sát của chi bộ được thực hiện như thế nào?***

**Trả lời:**

Để thống nhất về nhận thức và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ bảo đảm chất lượng, hiệu quả, Ủy ban Kiểm tra Trung ương ra

Hướng dẫn số 06-HD/KTTW, ngày 25-7-2007, *Về thực hiện công tác giám sát của chi bộ*, có những nội dung chính sau:

*1. Đối tượng giám sát*

Chi bộ giám sát mọi đảng viên trong chi bộ, kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý.

*2. Nội dung giám sát*

- Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, ý thức tổ chức kỷ luật, chế độ tự phê bình và phê bình, giữ gìn đoàn kết, thống nhất nội bộ, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của đảng viên.

- Tập trung giám sát việc thực hiện nghị quyết của chi bộ, nhiệm vụ do chi bộ phân công; việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống và giữ mối liên hệ với tổ chức đảng nơi cư trú của đảng viên.

*3. Cách tiến hành giám sát*

Giám sát của chi bộ đối với đảng viên được tiến hành theo hai cách: giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề. Giám sát thường xuyên có giám sát trực tiếp và giám sát gián tiếp. Giám sát thường xuyên không lập tổ giám sát; giám sát theo chuyên đề có thể lập tổ giám sát.

*a) Giám sát thường xuyên*

*\* Giám sát trực tiếp:*

- Giám sát thông qua sinh hoạt thường kỳ (kiểm điểm công tác lãnh đạo, tự phê bình); phân tích chất lượng đảng viên:



+ Chi ủy, nhất là bí thư chi bộ phải nắm chắc tình hình đảng viên trong chi bộ. Từng đảng viên tự kiểm điểm về việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, chức trách, nhiệm vụ được giao; về giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống.

+ Chi bộ góp ý kiến cho từng đảng viên về ưu điểm, thiếu sót, khuyết điểm (nếu có).

+ Chi bộ nghe đảng viên tiếp thu ý kiến đóng góp và yêu cầu của chi bộ; đề ra biện pháp thực hiện, hoặc khắc phục, sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm. Chi bộ phân công chi ủy viên phụ trách công tác kiểm tra theo dõi đảng viên việc thực hiện, hoặc sửa chữa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm; báo cáo kết quả giám sát với chi bộ.

+ Nếu là giám sát thông qua phân tích chất lượng đảng viên thì từng đảng viên phải làm bản tự kiểm điểm, trình bày trước chi bộ để chi bộ thảo luận, đóng góp ý kiến.

+ Lập và lưu trữ hồ sơ giám sát.

- Giám sát thông qua theo dõi, đôn đốc đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao:

+ Chi ủy viên theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, nắm tình hình, theo dõi, phản ánh việc thực hiện không đúng, hoặc có thiếu sót, khuyết điểm (nếu có) của đảng viên.

Nếu vấn đề phản ánh về đảng viên đã rõ thì chi ủy viên đề nghị đảng viên đó thực hiện, hoặc sửa chữa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm.

Nếu vấn đề phản ánh về đảng viên phức tạp, cần phải báo cáo giải trình thì chi ủy viên báo cáo chi ủy xem xét, đề nghị đảng viên đó chuẩn bị và gửi báo cáo giải trình cho chi ủy. Qua xem xét, thấy vấn đề đã rõ thì chi ủy nhắc nhở, đề nghị đảng viên được giám sát thực hiện, hoặc sửa chữa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm; báo cáo kết quả giám sát với chi bộ.

Trường hợp vấn đề vượt quá thẩm quyền thì chi ủy báo cáo chi bộ xem xét tại cuộc họp thường kỳ hoặc bất thường (nếu cần) của chi bộ theo trình tự: Nghe đảng viên được giám sát trình bày báo cáo giải trình; chi bộ thảo luận, góp ý kiến cho đảng viên về những vấn đề liên quan. Người chủ trì cuộc họp thay mặt chi bộ nhận xét, đánh giá về nội dung giám sát; đề nghị đảng viên tiếp thu ý kiến đóng góp và yêu cầu của chi bộ để thực hiện, hoặc sửa chữa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm.

+ Chi bộ phân công chi ủy viên phụ trách công tác kiểm tra, theo dõi đảng viên được giám sát thực hiện, hoặc sửa chữa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, báo cáo kết quả thực hiện giám sát với chi bộ.

+ Lập và lưu trữ hồ sơ giám sát.

*\* Giám sát gián tiếp:*

Việc giám sát gián tiếp của chi bộ đối với đảng viên được thực hiện như sau:

- Chi ủy giúp chi bộ:

+ Nghiên cứu các bản nhận xét, đánh giá, phản ánh của các tổ chức đoàn thể và nhân dân đối với tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ, chi bộ.

+ Nghiên cứu, khảo sát nắm tình hình theo yêu cầu của cấp ủy.

+ Nghiên cứu các báo cáo sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn, tình hình sản xuất, kinh doanh của đơn vị để phát hiện vấn đề phục vụ việc giám sát. Qua đó, nếu cần thiết, chi ủy có thể trao đổi với đảng viên trong chi bộ hoặc tổ chức đảng, đảng viên có liên quan để nắm thêm tình hình về đảng viên trong chi bộ.

Qua giám sát, chi bộ (chi ủy) kịp thời phát huy ưu điểm, nhắc nhở, đề nghị đảng viên khắc phục thiếu sót, khuyết điểm (nếu có).

Nếu phát hiện đảng viên trong chi bộ có dấu hiệu vi phạm hoặc bị tố cáo thì chi bộ kiểm tra, xem xét theo thẩm quyền hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Chi bộ phân công chi ủy viên phụ trách công tác kiểm tra, theo dõi đảng viên được giám sát việc thực hiện, hoặc sửa chữa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm (nếu có), báo cáo kết quả giám sát với chi bộ.

- Lập và lưu trữ hồ sơ giám sát.

### *b) Giám sát theo chuyên đề*

Hàng năm, qua nắm tình hình, nghiên cứu báo cáo, tài liệu có liên quan, chi bộ xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát đối với đảng viên; thông báo cho đảng viên được giám sát biết ngay từ đầu năm về nội dung, mốc thời điểm, thời gian giám sát.

- Lập kế hoạch giám sát cụ thể đối với từng đảng viên, phân công chi ủy viên và đảng viên thực hiện việc giám sát (hoặc có thể lập tổ giám sát); đề nghị đảng viên được giám sát chuẩn bị báo cáo và tài liệu phục vụ việc giám sát.

- Đảng viên được giao tham gia giám sát (hoặc tổ giám sát) nghiên cứu báo cáo, văn bản, tài liệu có liên quan, phát hiện vấn đề phục vụ việc giám sát báo cáo chi bộ xem xét, giải quyết.

- Tổ chức họp chi bộ để nghe đảng viên được giám sát báo cáo; chi bộ thảo luận góp ý kiến cho đảng viên được giám sát về những vấn đề liên quan.

- Người chủ trì thay mặt chi bộ nhận xét, đánh giá, đề nghị đảng viên được giám sát tiếp thu ý kiến đóng góp và yêu cầu của chi bộ để thực hiện, hoặc sửa chữa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm (nếu có).

- Nếu phát hiện đảng viên được giám sát có dấu hiệu vi phạm thì chi bộ tiến hành kiểm tra

hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Chi bộ phân công chi ủy viên phụ trách công tác kiểm tra, theo dõi đảng viên được giám sát việc thực hiện, hoặc sửa chữa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, báo cáo kết quả giám sát với chi bộ.

- Lập và lưu trữ hồ sơ giám sát.

#### *Phần IV*

### **CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

***Câu hỏi 39: Việc xét tặng, sử dụng và quản lý Huy hiệu Đảng đối với đảng viên thực hiện theo những quy định nào?***

**Trả lời:**

***1. Xét tặng Huy hiệu Đảng***

Điểm 16, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương về *Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng* quy định vấn đề này như sau:

- Đảng viên có đủ 30, 40, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90 năm tuổi đảng được xét tặng Huy hiệu Đảng.

Đảng viên bị bệnh nặng được xét tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định.

- Đảng viên đã từ trần trước ngày ban hành Hướng dẫn này mà lúc còn sống đã có đủ tuổi đảng (tính theo tháng) theo quy định tại điểm 48

(48.1.b), Quy định số 45-QĐ/TW thì được xét truy tặng Huy hiệu Đảng.

- Mức tặng phẩm kèm theo Huy hiệu Đảng thực hiện theo quy định của Ban Bí thư và Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Trao tặng, sử dụng, quản lý Huy hiệu Đảng:

+ Việc trao tặng Huy hiệu Đảng được tổ chức vào các ngày kỷ niệm 3-2; 19-5; 2-9 và ngày 7-11 hàng năm tại tổ chức cơ sở đảng.

+ Đảng viên sử dụng Huy hiệu Đảng trong các ngày lễ của Đảng, của dân tộc, trong đại hội, hội nghị của Đảng và kỷ niệm ngày vào Đảng của bản thân.

+ Đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng khi từ trần, gia đình đảng viên được giữ Huy hiệu Đảng để làm lưu niệm.

+ Đảng viên để mất Huy hiệu Đảng, nếu có lý do chính đáng thì được xét cấp lại Huy hiệu Đảng.

+ Đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng phải giao lại Huy hiệu Đảng cho tổ chức đảng.

- Trách nhiệm của cấp ủy về xét tặng Huy hiệu Đảng.

*Cấp ủy cơ sở:*

+ Làm thủ tục đề nghị cấp ủy cấp trên xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng cho đảng viên bị mất và truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên hy sinh, từ trần có đủ tiêu chuẩn.

- + Tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.
- + Thu hồi Huy hiệu Đảng của đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng, gửi lên cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

Cấp ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy cơ sở:

- + Xét và lập danh sách đảng viên đề nghị ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất và truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên có đủ tiêu chuẩn.

- + Quản lý sổ tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ.

Tỉnh ủy và tương đương:

- + Xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

- + Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp ủy cấp dưới thực hiện quy định của Trung ương về tặng Huy hiệu Đảng.

- + Quản lý Huy hiệu Đảng do cấp dưới đã thu hồi.

- + Hằng năm sơ kết công tác xét tặng Huy hiệu Đảng để rút kinh nghiệm và báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương).

***Câu hỏi 40: Việc khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện như thế nào?***

**Trả lời:**

Khen thưởng đúng, chính xác tổ chức đảng và đảng viên là một nhân tố quan trọng nhằm nâng



cao chất lượng lãnh đạo và hoạt động của Đảng. Đây cũng là một nội dung quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Điều 34, *Điều lệ Đảng* có ghi rõ: "Tổ chức đảng và đảng viên có thành tích được khen thưởng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương"<sup>1</sup>.

Về vấn đề này, điểm 17, Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương về *Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng* quy định cụ thể như sau:

1. *Khen thưởng đối với tổ chức đảng*

- Tổ chức đảng có thành tích được xét khen thưởng gồm: Đảng bộ huyện và tương đương; tổ chức cơ sở đảng; đảng bộ bộ phận; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; tổ đảng trực thuộc chi bộ; các cơ quan tham mưu giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng.

Các cấp ủy có thẩm quyền xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên theo định kỳ hằng năm, gắn với việc tổng kết năm của đảng bộ, chi bộ; theo nhiệm kỳ đại hội 5 năm/lần đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương; khen thưởng không theo định kỳ đối với tổ chức đảng và đảng viên có thành tích xuất sắc.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd*, tr.54.

- Xét khen thưởng chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở theo định kỳ:

+ Đảng ủy cơ sở xét tặng giấy khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu trong năm.

+ Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu 3 năm liên.

+ Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu 5 năm liên.

Chi bộ đạt "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu là chi bộ được đảng ủy cơ sở xem xét, công nhận khi đánh giá chất lượng chi bộ trong năm.

- Xét khen thưởng tổ chức cơ sở đảng theo định kỳ:

+ Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu trong năm.

+ Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu 3 năm liên.

+ Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu 5 năm liên.

Tiêu chuẩn chi bộ, tổ chức cơ sở đảng "Trong

sạch, vững mạnh" tiêu biểu thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Việc xét khen thưởng đảng bộ huyện và tương đương theo định kỳ:

Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen, tặng cờ cho những đảng bộ huyện và tương đương có thành tích trong nhiệm kỳ.

- Khen thưởng tổ chức đảng không theo nhiệm kỳ:

Ngoài việc xét khen thưởng cho tổ chức đảng theo định kỳ, cấp ủy đảng cấp trên cần xét khen thưởng kịp thời những tổ chức đảng cấp dưới có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực bằng những hình thức khen thưởng thích hợp.

- Khen thưởng các cơ quan tham mưu giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng:

Các cơ quan tham mưu giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương và *Luật thi đua, khen thưởng* để ban hành hướng dẫn khen thưởng thống nhất trong hệ thống các cơ quan tham mưu giúp việc và đơn vị sự nghiệp của các cấp ủy đảng.

## *2. Khen thưởng đối với đảng viên*

- Khen thưởng đảng viên theo định kỳ:

+ Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở xét tặng giấy khen cho đảng viên phấn đấu đạt tiêu chuẩn "Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong năm.

+ Ban thường vụ huyện ủy (và tương đương) xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 3 năm liên.

+ Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho đảng viên phấn đấu đạt tiêu chuẩn "Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liên.

Tiêu chuẩn "Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Khen thưởng đảng viên không theo định kỳ:

Ngoài việc xét khen thưởng đảng viên theo định kỳ, cấp ủy đảng cấp trên cần xét, khen thưởng kịp thời đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong từng lĩnh vực, trong thực hiện nhiệm vụ được giao như trong lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, thể dục thể thao, quốc phòng, an ninh... được cấp có thẩm quyền trao giải thưởng hoặc có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động, phòng chống thiên tai, chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội, được Nhà nước xét tặng các danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua...

+ Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho đảng viên có thành tích xuất sắc, được Nhà nước trao giải thưởng trong các kỳ

thi tuyển, thi đấu quốc gia; là chiến sĩ thi đua tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố.

+ Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, được các tổ chức quốc tế trao giải thưởng; được Nhà nước xét tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, đoạt giải nhất trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia.

### *3. Tiền thưởng, kinh phí khen thưởng*

- Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng của Đảng và Nhà nước thực hiện theo quy định của Ban Bí thư, nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của cơ quan tài chính đảng và nhà nước.

- Định kỳ hằng năm (vào cuối quý III), cơ quan tổ chức của cấp ủy lập dự trù kinh phí khen thưởng năm sau của đảng bộ, báo cáo ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành, bộ, ngành để chuyển cho cơ quan nhà nước, cơ quan tài chính các cấp tổng hợp thành kinh phí khen thưởng chung của các cấp ủy, ban, bộ, ngành và địa phương.

***Câu hỏi 41: Quy trình xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên bao gồm những nội dung gì?***

**Trả lời:**

1. *Xét tặng giấy khen, bằng khen cho chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở theo định kỳ*

- Chi bộ tự nhận xét, đánh giá, thấy có đủ tiêu chuẩn thì làm bản thành tích đề nghị đảng ủy cơ sở tặng giấy khen, hoặc đề nghị huyện ủy và tương đương tặng giấy khen, hoặc đề nghị tỉnh ủy và tương đương tặng bằng khen.

- Đảng ủy cơ sở thẩm định thành tích (thông qua các chi ủy chi bộ; lãnh đạo cơ quan, chính quyền, đoàn thể trực thuộc) để quyết định tặng giấy khen, hoặc đề nghị ban thường vụ huyện ủy và tương đương tặng giấy khen, hoặc đề nghị tỉnh ủy và tương đương tặng bằng khen cho chi bộ.

- Ban tổ chức huyện ủy và tương đương phối hợp với các ban tham mưu của cấp ủy thẩm định thành tích, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xét, quyết định tặng giấy khen, hoặc đề nghị tỉnh ủy và tương đương tặng bằng khen cho chi bộ.

- Ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương phối hợp với các ban tham mưu của cấp ủy thẩm định thành tích, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xét và quyết định tặng bằng khen cho chi bộ.

Sau khi có quyết định, ban tổ chức của cấp ủy vào sổ khen thưởng và cấp ủy trao tặng giấy khen, bằng khen cho chi bộ.

## *2. Xét tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng theo định kỳ*

- Tổ chức cơ sở đảng tự nhận xét, đánh giá, thấy có đủ tiêu chuẩn thì làm bản thành tích đề

ng nghị ban thường vụ huyện ủy và tương đương tặng giấy khen, hoặc đề nghị tỉnh ủy và tương đương tặng bằng khen hoặc tặng cờ.

- Ban thường vụ huyện ủy và tương đương phối hợp với các ban tham mưu của cấp ủy và lãnh đạo cơ quan chính quyền, đoàn thể quần chúng... cùng cấp, thẩm định thành tích, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xét, quyết định tặng giấy khen, hoặc đề nghị tỉnh ủy và tương đương tặng bằng khen hoặc tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng.

- Ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương phối hợp với các ban tham mưu của cấp ủy và lãnh đạo cơ quan chính quyền, đoàn thể quần chúng... cùng cấp, thẩm định thành tích, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xét, quyết định tặng giấy khen, hoặc đề nghị tỉnh ủy và tương đương tặng bằng khen hoặc tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng.

Sau khi có quyết định, ban tổ chức của cấp ủy vào sổ khen thưởng và cấp ủy trao tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng.

*3. Xét tặng bằng khen, tặng cờ cho đảng bộ huyện và tương đương theo nhiệm kỳ đại hội của đảng bộ*

- Kết thúc nhiệm kỳ đại hội, ban thường vụ huyện ủy và tương đương tự nhận xét, đánh giá, thấy có đủ tiêu chuẩn thì làm bản thành tích đề

ngợi ban chấp hành đảng bộ tỉnh và tương đương tặng bằng khen hoặc tặng cờ.

- Thường trực tỉnh ủy và tương đương thẩm định thành tích (thông qua các huyện ủy và tương đương, các ban tham mưu của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan chính quyền, đoàn thể quần chúng... trực thuộc) báo cáo ban thường vụ xét, quyết định tặng bằng khen hoặc tặng cờ cho đảng bộ huyện và tương đương.

Sau khi có quyết định, ban tổ chức của cấp ủy vào sổ khen thưởng và cấp ủy trao tặng bằng khen, tặng cờ cho những đảng bộ được khen thưởng.

#### *4. Xét tặng giấy khen, bằng khen cho đảng viên theo định kỳ*

- Đảng viên tự nhận xét, đánh giá, thấy có đủ tiêu chuẩn thì làm bản thành tích đề nghị đảng ủy cơ sở tặng giấy khen, hoặc đề nghị huyện ủy và tương đương tặng giấy khen, hoặc đề nghị tỉnh ủy và tương đương tặng bằng khen.

- Chi bộ xét, đề nghị đảng ủy cơ sở tặng giấy khen hoặc đề nghị huyện ủy và tương đương tặng giấy khen, hoặc đề nghị tỉnh ủy và tương đương tặng bằng khen cho đảng viên (đảng viên của chi bộ cơ sở có đủ tiêu chuẩn được cấp ủy cơ sở tặng giấy khen thì chi ủy ra quyết định tặng giấy khen cho đảng viên).

- Ban tổ chức huyện ủy và tương đương phối hợp với các ban tham mưu của cấp ủy thẩm



định thành tích, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xét và quyết định tặng giấy khen, hoặc đề nghị tỉnh ủy và tương đương tặng bằng khen cho đảng viên.

- Ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương phối hợp với các ban tham mưu của cấp ủy thẩm định thành tích, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xét và quyết định tặng bằng khen cho đảng viên.

Sau khi có quyết định, ban tổ chức của cấp ủy vào sổ khen thưởng và cấp ủy trao tặng giấy khen, bằng khen cho đảng viên.

#### *5. Xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên không theo định kỳ*

- Việc xét khen thưởng tổ chức đảng không theo định kỳ được thực hiện theo nội dung được quy định tại điểm 17 (17.1.đ) Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương. Tổ chức đảng làm bản thành tích báo cáo cấp ủy cấp trên xét theo trình tự từ cấp ủy cấp trên trực tiếp đến cấp ủy ra quyết định khen thưởng.

- Việc xét khen thưởng đảng viên không theo định kỳ được thực hiện theo nội dung được quy định tại điểm 17 (17.2.b) Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 5-1-2012 của Ban Chấp hành Trung ương. Đảng viên làm bản thành tích báo cáo chi bộ xét theo trình tự từ chi bộ đến cấp ủy ra quyết định khen thưởng.

***Câu hỏi 42: Kỷ luật của Đảng có vai trò quan trọng như thế nào, bao gồm những nội dung gì và có tính chất như thế nào?***

**Trả lời:**

***1. Vai trò***

Kỷ luật của Đảng là những quy định bắt buộc mọi đảng viên và tổ chức đảng phải nghiêm chỉnh chấp hành.

Nhờ có kỷ luật mà Đảng có được sự thống nhất về ý chí và hành động, khiến cho Đảng "tuy nhiều người nhưng khi tiến đánh chỉ như một người"; khai thác được hết thảy mọi tiềm năng của đảng viên, tổ chức đảng và quần chúng hướng vào việc tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng; thực hành nhiệm vụ tự bảo vệ mình và bảo vệ toàn bộ thành quả cách mạng, chống lại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Trong tình hình hiện nay, kỷ luật là vấn đề sống còn của Đảng và của cả chế độ xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo.

***2. Nội dung***

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng được thể chế hóa thành Hiến pháp và pháp luật, chỉ thị, quy định của Nhà nước. Tổ chức đảng và đảng viên phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Do đó, đảng viên và tổ chức đảng vi phạm Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước là vi phạm kỷ luật

của Đảng. Các đoàn thể quần chúng được lập ra, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, giáo dục và vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách của Đảng trong phạm vi tổ chức mình, vi phạm kỷ luật đoàn thể cũng là vi phạm kỷ luật đảng. Như vậy, kỷ luật của Đảng thể hiện tập trung ở:

- Điều lệ Đảng và những quy định của Đảng.
- Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.
- Kỷ luật của các đoàn thể chính trị - xã hội do Đảng lãnh đạo mà người đảng viên hoạt động.

### *3. Tính chất*

Kỷ luật của Đảng bắt nguồn từ bản chất giai cấp công nhân, từ nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng, nên là "kỷ luật sắt", nghĩa là "nghiêm túc và tự giác".

#### *- Kỷ luật nghiêm túc:*

Chấp hành kỷ luật của Đảng là không ngoại lệ đối với mọi đảng viên và tổ chức đảng. Mọi vi phạm kỷ luật đều phải được xem xét kết luận và xử lý kịp thời, không phân biệt đối xử. Cấp càng cao khi vi phạm kỷ luật càng phải được thi hành kỷ luật một cách nghiêm túc.

#### *- Kỷ luật tự giác:*

Tính tự giác là nét đặc trưng cơ bản của kỷ luật của Đảng. Tính tự giác xuất phát và được xây dựng trên cơ sở giác ngộ chính trị, giác ngộ giai cấp của đảng viên và tổ chức đảng. Đảng yêu cầu

mọi đảng viên, tổ chức đảng luôn trau dồi quan điểm, lập trường, bản lĩnh chính trị; nhận thức sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... để nâng cao không ngừng ý thức giác ngộ trong nhận thức và hành động thực hiện các nhiệm vụ của Đảng.

*- Nghiêm túc và tự giác là hai mặt của tính chất kỷ luật đảng*

Nghiêm túc và tự giác có mối liên hệ biện chứng, tác động qua lại, tạo điều kiện cho nhau phát triển. Nghiêm túc phải trên cơ sở tự giác. Tự giác càng cao thì kỷ luật càng nghiêm túc.

***Câu hỏi 43: Việc thi hành kỷ luật trong Đảng nhằm mục đích gì, được thực hiện theo phương hướng, phương châm và hình thức nào?***

**Trả lời:**

**1. Mục đích**

Mục đích của việc thi hành kỷ luật trong Đảng là nhằm giữ vững sự thống nhất về ý chí, hành động, tăng cường sức chiến đấu của Đảng và giáo dục đảng viên.

Những hành động không nghiêm túc, xuê xoa, nường nhẹ, bao che cho nhau hoặc dùng kỷ luật để trừng trị, loại bỏ nhau đều không đúng với mục đích thi hành kỷ luật trong Đảng, cần kiên quyết đấu tranh ngăn ngừa, khắc phục.

## *2. Phương hướng*

- Tập trung xem xét kịp thời và xử lý nghiêm khắc vào những vấn đề quan trọng nhất, chủ yếu nhất trong hoạt động lãnh đạo và công tác xây dựng Đảng ở mỗi thời kỳ: những vi phạm về chấp hành nguyên tắc tổ chức, chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, gây chia rẽ bè phái, tham nhũng, thoái hóa, biến chất. Đối với những vi phạm và sai lầm thông thường, cần giáo dục kịp thời, nhưng không được qua loa, nường nhẹ.

- Hiện nay, cần tập trung vào những vi phạm về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng; về chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ; về tư tưởng chính trị, về đạo đức, phẩm chất và lối sống của cán bộ, đảng viên.

## *3. Phương châm*

- Thi hành kỷ luật trong Đảng phải công minh, có nghĩa là khách quan, không vị nể, không chủ quan, 편견, không có ngoại lệ, không có khu vực cấm đối với đảng viên và tổ chức đảng vi phạm.

- Thi hành kỷ luật trong Đảng phải chính xác. Trong thi hành kỷ luật, phải đúng người, đúng nội dung, tính chất, mức độ vi phạm, tác hại và nguyên nhân của những vi phạm; không đại khái, qua loa mà phải xem xét, thẩm tra, xác minh có đủ chứng cứ xác thực để kết luận xử lý đúng đắn; phân biệt rõ những vi phạm thuộc về tập thể hay

cá nhân, thuộc về chính trị hay tác phong sinh hoạt, thuộc về bản chất hay hiện tượng, v.v..

- Thi hành kỷ luật trong Đảng phải kịp thời. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm, cần tiến hành kiểm tra kịp thời, làm rõ tới đâu kết luận tới đó; không dây dưa kéo dài trong việc xem xét kết luận vụ việc, làm giảm hoặc mất tác dụng của việc thi hành kỷ luật.

Các phương châm trên có mối quan hệ gắn bó với nhau trong quá trình tiến hành kỷ luật trong Đảng, cần được quán triệt và vận dụng đầy đủ.

Hiện nay tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật phải xử lý công minh, chính xác, kịp thời, cụ thể là:

- Khi thi hành kỷ luật phải căn cứ nội dung, mức độ, tính chất, tác hại và nguyên nhân vi phạm để xem xét, quyết định hình thức kỷ luật cho phù hợp. Tất cả đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, không có ngoại lệ, không phân biệt chức vụ cao hay thấp, tuổi đảng nhiều hay ít. Trong xử lý, phải kết hợp xem xét kết quả tự phê bình và phê bình với kết quả thẩm tra, xác minh của tổ chức đảng để bảo đảm kết luận khách quan, chính xác; không bỏ sót vi phạm; cần làm rõ nguyên nhân của các sai lầm, khuyết điểm. Đối với đảng viên là người dân tộc thiểu số công tác, sinh hoạt ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa có nhiều khó khăn, đảng viên theo tôn giáo vi phạm đến

mức phải thi hành kỷ luật thì tùy theo tình hình thực tế mà vận dụng xử lý cho phù hợp.

- Kỷ luật của Đảng không thay thế cho kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể hoặc việc xử lý bằng pháp luật và ngược lại. Cấp ủy quản lý đảng viên sau khi xem xét, xử lý hoặc chỉ đạo việc xem xét, xử lý về kỷ luật đảng thì phải chỉ đạo các tổ chức có trách nhiệm xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính hoặc đoàn thể được kịp thời. Trường hợp không thuộc thẩm quyền của mình thì phải kiến nghị với tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Đảng viên vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chuyển cơ quan pháp luật khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử theo pháp luật, không được giữ lại để xử lý nội bộ. Nếu làm thất thoát tài sản của Nhà nước, của tập thể, của người khác thì phải bồi hoàn.

- Trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật khi đang công tác, nhưng sau khi chuyển công tác hoặc nghỉ hưu mới phát hiện vi phạm thì vẫn xem xét, kết luận. Nếu có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì căn cứ nội dung, mức độ, tính chất, tác hại và nguyên nhân vi phạm mà áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp.

#### *4. Hình thức*

- Đối với tổ chức đảng: khiển trách, cảnh cáo, giải tán.

- Đối với đảng viên chính thức: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ. Đảng viên chính thức vi phạm nghiêm trọng đến mức phải khai trừ thì phải thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ, không áp dụng biện pháp xóa tên trong danh sách đảng viên, cũng không chấp nhận việc xin ra khỏi Đảng.

- Đối với đảng viên dự bị: khiển trách, cảnh cáo. Đảng viên dự bị vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo và khi hết thời hạn dự bị, chi bộ vẫn tiến hành xét công nhận đảng viên chính thức. Nếu vi phạm đến mức không còn đủ tư cách đảng viên thì xóa tên trong danh sách đảng viên, không thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ.

***Câu hỏi 44: Việc thi hành kỷ luật đối với cá nhân và tổ chức trong Đảng được thực hiện theo quy trình như thế nào?***

**Trả lời:**

Theo Điều 39, *Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI* (kèm theo Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương), việc thi hành kỷ luật đối với cá nhân và tổ chức trong Đảng theo quy trình sau:



1. Đảng viên vi phạm kỷ luật phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật; nếu từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật. Trường hợp cần thiết, cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp có thẩm quyền trực tiếp xem xét kỷ luật.

- Cấp ủy hướng dẫn đảng viên vi phạm kỷ luật chuẩn bị tốt bản tự kiểm điểm. Hội nghị chi bộ thảo luận, góp ý và kết luận rõ về nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và biểu quyết (đề nghị hoặc quyết định) kỷ luật. Đại diện cấp ủy tham dự hội nghị chi bộ xem xét kỷ luật đảng viên là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Trường hợp có đầy đủ bằng chứng, nếu đảng viên vi phạm từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam thì tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật.

- Đảng viên vi phạm là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý cùng với việc kiểm điểm ở chi bộ còn phải kiểm điểm ở những tổ chức đảng nào nữa thì do cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định.

Đảng viên vi phạm một trong những trường hợp sau thì cấp ủy và ủy ban kiểm tra có thẩm quyền trực tiếp xem xét, quyết định kỷ luật, không cần yêu cầu đảng viên đó phải kiểm điểm trước chi bộ: vi phạm thực hiện nhiệm vụ cấp trên

giao; nội dung vi phạm liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước mà chi bộ không biết; vi phạm trước khi chuyển đến sinh hoạt ở chi bộ; vi phạm trong cùng một vụ việc có liên quan đến nhiều người, nhiều ngành, nhiều cấp.

2. Tổ chức đảng vi phạm phải kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật và báo cáo lên cấp ủy cấp trên quyết định.

- Tổ chức đảng vi phạm kỷ luật thì cơ quan lãnh đạo (thường trực cơ quan lãnh đạo) hoặc người đứng đầu của tổ chức đảng đó chuẩn bị nội dung kiểm điểm, báo cáo trước hội nghị tổ chức mình để kiểm điểm làm rõ đúng, sai, nội dung, mức độ, tính chất, tác hại, nguyên nhân của vi phạm, trách nhiệm của tổ chức, các thành viên và biểu quyết tự nhận hình thức kỷ luật của tổ chức, của từng thành viên có liên quan và báo cáo lên tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đại diện của tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền tham dự hội nghị này.

- Nếu tổ chức đảng sau khi sáp nhập, chia tách hoặc kết thúc hoạt động mới phát hiện có vi phạm thì tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên của tổ chức đảng đó xem xét, kỷ luật.

3. Trước khi quyết định kỷ luật, đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền nghe đảng viên vi phạm hoặc đại diện tổ chức đảng vi phạm trình bày ý kiến.

- Trước khi quyết định kỷ luật, đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền nghe đảng viên vi phạm trình bày ý kiến và ý kiến này được báo cáo đầy đủ (kèm theo bản tự kiểm điểm) khi tổ chức đảng có thẩm quyền họp để xem xét, quyết định kỷ luật.

- Đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền là đại diện của cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp có thẩm quyền kỷ luật.

- Trình bày ý kiến với tổ chức đảng có thẩm quyền trước khi bị thi hành kỷ luật là quyền và trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên; nếu vì một lý do nào đó mà không trực tiếp trình bày ý kiến với tổ chức đảng có thẩm quyền khi được yêu cầu thì báo cáo với tổ chức đảng đó bằng văn bản và nghiêm chỉnh chấp hành sau khi có quyết định kỷ luật.

4. Quyết định của cấp dưới về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải báo cáo lên cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp; nếu đảng viên vi phạm tham gia nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng thì phải báo cáo đến các cơ quan lãnh đạo cấp trên mà đảng viên đó là thành viên.

5. Quyết định của cấp trên về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải được thông báo đến cấp dưới, nơi có tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; trường hợp cần thông báo rộng hơn thì do cấp ủy có thẩm quyền quyết định.

- Quyết định kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm phải được trao cho tổ chức đảng và đảng viên vi phạm để chấp hành. Nếu cần thông báo rộng hơn thì do ban thường vụ cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định.

- Phạm vi thông báo các quyết định thi hành kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đối với đảng viên là cấp ủy viên các cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý do cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định.

6. Kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm có hiệu lực ngay sau khi công bố quyết định.

- Quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với đảng viên của chi bộ có hiệu lực ngay sau khi chi bộ công bố kết quả biểu quyết quyết định kỷ luật. Trong vòng 10 ngày, chi ủy làm văn bản báo cáo cấp trên và lưu hồ sơ. Văn bản của chi bộ (trong đảng bộ bộ phận, trong đảng bộ cơ sở) được đóng dấu của đảng ủy cơ sở vào phía trên, góc trái. Đảng ủy cơ sở hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp không phải ra quyết định chuẩn y.

Trường hợp chi bộ chỉ có bí thư chi bộ, nếu bí thư chi bộ bị xử lý kỷ luật thuộc thẩm quyền của chi bộ thì bí thư chi bộ báo cáo lên cấp ủy cấp trên trực tiếp để cử đại diện chủ trì hội nghị xem xét, kỷ luật. Sau khi biểu quyết quyết định kỷ luật,

chậm nhất 5 ngày, chi bộ báo cáo kết quả để tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên ra quyết định kỷ luật.

- Tổ chức đảng có thẩm quyền sau khi ký quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật phải kịp thời công bố, chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày ký. Tổ chức đảng ký quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật có thể trực tiếp công bố hoặc ủy quyền cho tổ chức đảng cấp dưới công bố. Tổ chức đảng cấp dưới được ủy quyền chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, phải công bố quyết định cho tổ chức đảng hoặc đảng viên bị kỷ luật hoặc khiếu nại kỷ luật. Nếu quá hạn trên, phải báo cáo ngay với cấp có thẩm quyền quyết định.

- Việc công bố quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật phải có đại diện tổ chức đảng ra quyết định (hoặc được ủy quyền công bố quyết định), đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên bị kỷ luật, đại diện tổ chức đảng bị kỷ luật, đảng viên bị kỷ luật và phải lập biên bản lưu hồ sơ. Trường hợp đảng viên bị kỷ luật từ chối nghe công bố hoặc không nhận quyết định thì ghi vào biên bản, quyết định kỷ luật vẫn được công bố và có hiệu lực thi hành ngay.

- Đề nghị của cấp dưới về thi hành kỷ luật cách chức, khai trừ đối với đảng viên và giải tán

đối với tổ chức đảng nếu chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định và công bố thì đảng viên đó vẫn được sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng đó vẫn được hoạt động.

***Câu hỏi 45: Việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng của cá nhân và tổ chức đảng được tiến hành như thế nào?***

**Trả lời:**

Về vấn đề này, Điều 39, *Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI* (kèm theo Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 1-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương) quy định như sau:

1. Tổ chức đảng, đảng viên không đồng ý với quyết định kỷ luật thì trong vòng một tháng, kể từ ngày nhận quyết định, có quyền khiếu nại với cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên cho đến Ban Chấp hành Trung ương. Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật, thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

- Việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng được tiến hành từ ủy ban kiểm tra hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đã quyết định thi hành kỷ luật. Sau khi được giải quyết, nếu đảng viên hoặc tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật không đồng ý, có khiếu nại tiếp thì tổ chức đảng

cấp trên tiếp tục giải quyết cho đến Bộ Chính trị hoặc Ban Chấp hành Trung ương.

- Bộ Chính trị là cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật cuối cùng đối với các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức đảng viên, trừ trường hợp do Ban Bí thư, Bộ Chính trị quyết định kỷ luật.

Ban Chấp hành Trung ương là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức khai trừ đảng viên và các hình thức kỷ luật do Ban Bí thư, Bộ Chính trị quyết định.

2. Khi nhận khiếu nại kỷ luật, cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra thông báo cho tổ chức đảng hoặc đảng viên khiếu nại biết; chậm nhất là ba tháng đối với cấp tỉnh, thành phố, huyện, quận và tương đương, sáu tháng đối với cấp Trung ương, kể từ ngày nhận được khiếu nại, phải xem xét, giải quyết, trả lời cho tổ chức đảng và đảng viên khiếu nại biết.

- Sau khi xem xét, kết luận, tổ chức đảng phải biểu quyết bằng phiếu kín quyết định chuẩn y hay thay đổi hình thức kỷ luật cụ thể. Trường hợp biểu quyết quyết định chuẩn y hay thay đổi hình thức kỷ luật cụ thể không đủ số phiếu theo quy định thì báo cáo tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ban Chấp hành Trung ương là cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật cuối cùng, sau khi xem xét, kết luận phải biểu quyết bằng phiếu kín việc

quyết định chuẩn y hay thay đổi hình thức kỷ luật cụ thể. Nếu có quá nửa số phiếu đến mức phải thay đổi hình thức kỷ luật thì bỏ phiếu quyết định hình thức kỷ luật cụ thể. Trường hợp biểu quyết các hình thức cụ thể mà không có hình thức kỷ luật nào đủ đa số phiếu theo quy định, thì cộng dồn số phiếu từ hình thức kỷ luật cao nhất xuống đến hình thức kỷ luật liên kế thấp hơn, đến hình thức kỷ luật nào mà kết quả có đủ đa số phiếu theo quy định thì lấy hình thức đó để quyết định.

- Những vụ khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy (kể cả Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương) thì ủy ban kiểm tra phối hợp với văn phòng cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp hoặc các tổ chức đảng có liên quan giúp ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy (Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương) lập đoàn giải quyết khiếu nại. Đoàn giải quyết khiếu nại có trách nhiệm giải quyết và chuẩn bị hồ sơ vụ việc khiếu nại trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Ủy ban kiểm tra sau khi giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp. Ban thường vụ cấp ủy sau khi giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng phải báo cáo cấp ủy cùng cấp.



- Ban thường vụ đảng ủy cơ sở và đảng ủy bộ phận có trách nhiệm xem xét khiếu nại kỷ luật đảng của đảng viên do chi bộ quyết định nhưng không có quyền chuẩn y hay thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật mà phải đề nghị đảng ủy xem xét, quyết định.

- Tổ chức đảng khi nhận được khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chuyển cho tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết đồng thời báo cho người khiếu nại biết.

Tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải thông báo kết quả giải quyết khiếu nại cho đối tượng khiếu nại biết.

3. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật.

***Câu hỏi 46: Đối với trường hợp đảng viên vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?***

**Trả lời:**

Theo Quy định số 94-QĐ/TW ngày 15-10-2007 của Bộ Chính trị *Về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm*, việc đảng viên vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, cần phải xử lý kỷ luật như sau:

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì xử lý bằng hình thức khiển trách, bao gồm:

- Thiếu trách nhiệm trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Bị kích động, xúi giục, bị mua chuộc, lôi kéo hoặc tự mình tham gia các hoạt động làm mất dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; nhận xét, đánh giá tùy tiện, có dụng ý xấu đối với cá nhân và tổ chức.

- Tự mình hoặc lôi kéo người khác làm trái nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng; vi phạm quy chế dân chủ, quy chế làm việc của cấp ủy, các quy định của cơ quan, tổ chức ở nơi công tác.

2. Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo hình thức khiển trách nêu trên mà tái vi phạm, hoặc vi phạm lần đầu gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phủ quyết ý kiến của đa số khi thông qua nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận thuộc thẩm quyền của tập thể.

- Vi phạm các quy định về bầu cử của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Sau khi đã được trình bày nguyện vọng, hoàn cảnh, khi tổ chức ra quyết định vẫn không chấp hành

sự phân công, điều động, luân chuyển cán bộ của tổ chức đảng và tổ chức nhà nước.

- Tự ý nhận giữ chức sắc của các tổ chức tôn giáo khi chưa báo cáo hoặc đã báo cáo nhưng chưa được tổ chức có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

- Quan liêu, thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý địa phương, đơn vị mình trực tiếp phụ trách xảy ra lãng phí, tham nhũng, mất dân chủ, mất đoàn kết hoặc các tiêu cực khác.

- Bản thân gây thiệt hại về kinh tế phải bồi hoàn nhưng cố ý không bồi hoàn.

3. Trường hợp vi phạm được xử lý theo hình thức khiển trách, cảnh cáo và cách chức nêu trên, gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

- Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, vô tổ chức, vô kỷ luật, cố ý bỏ sinh hoạt đảng; không chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Lừa dối cấp trên, báo cáo sai, xuyên tạc sự thật; che giấu khuyết điểm, vi phạm của bản thân, của người khác hoặc của tổ chức; tạo thành tích giả; cơ hội, kèn cựa, địa vị, độc đoán, chuyên quyền; lợi dụng quyền dân chủ để kéo bè, kéo cánh gây mất đoàn kết trong tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi mình sinh hoạt, công tác.

- Không tán thành quan điểm, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng; phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Lợi dụng dân chủ, quyền bảo lưu ý kiến, quyền tự do ngôn luận để tuyên truyền chống Đảng; ủng hộ hoặc tán thành đa nguyên, đa đảng.

***Câu hỏi 47: Đối với trường hợp đảng viên vi phạm về kỷ luật phát ngôn, cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?***

**Trả lời:**

Theo Quy định số 94-QĐ/TW ngày 15-10-2007, của Bộ Chính trị *Về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm*, việc đảng viên vi phạm về kỷ luật phát ngôn, cần phải xử lý kỷ luật như sau:

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau đây gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

- Vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước về hoạt động báo chí tuyên truyền.

- Tuyên truyền, sao chép, tán phát những tài liệu có nội dung xấu, làm lộ bí mật của Đảng, Nhà nước hoặc có nội dung kích động, chống Đảng và chế độ ta (qua tờ rơi, thư từ, báo chí, fax, internet...).

- Tự ý phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí, vi phạm những điều cấm của *Luật báo chí* và

những quy định khác của Đảng và Nhà nước về phát ngôn, cung cấp thông tin.

- Phát ngôn hoặc cung cấp những văn bản, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

2. Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo hình thức khiển trách nêu trên mà tái vi phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong những trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

- Phát ngôn trái với quan điểm, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng và Nhà nước; loan truyền những thông tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến tổ chức hoặc cá nhân, hoặc làm lộ bí mật của Đảng và Nhà nước. Phát ngôn vô tổ chức, vô trách nhiệm.

- Lợi dụng việc tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng để tung tin, loan truyền dư luận, phát tán tài liệu có quan điểm trái với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Cung cấp thông tin cho báo chí những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng. Cung cấp thông tin sai sự thật, không trung thực khi cung cấp thông tin cho báo chí.

- Cung cấp thông tin cho báo chí về các vụ án đang trong quá trình điều tra hoặc chưa xét xử, trường hợp cơ quan điều tra có yêu cầu không thông tin trên báo chí để tạo điều kiện cho hoạt động điều tra và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Cung cấp thông tin cho báo chí về các cuộc kiểm tra, thanh tra đang trong quá trình thực hiện, chưa được cơ quan có thẩm quyền kết luận và công bố.

- Những người làm báo viết bài, cho đăng tải thông tin có nội dung sai sự thật, mang tính kích động, gây hoang mang hoặc quy kết về tội danh, mức án trước khi xét xử; đưa những thông tin chưa được phép phổ biến hoặc không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp vi phạm được xử lý theo hình thức khiển trách, cảnh cáo và cách chức nêu trên, gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc cố tình phát ngôn mang tính chất xuyên tạc để kẻ xấu lợi dụng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

- Không chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn và bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, đã để lộ tin tức, tán phát tài liệu không đúng nguyên tắc, tung tin sai lệch về nội bộ Đảng, gây tác động xấu đến ổn định chính trị, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương,

sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và trong nhân dân, để kẻ xấu và các lực lượng thù địch lợi dụng xuyên tạc làm giảm uy tín của Đảng, chống phá chế độ ta.

- Lợi dụng dân chủ, nhân quyền để tuyên truyền chống Đảng; cố ý nói, viết, lưu giữ trái phép hoặc tán phát các tài liệu có nội dung trái Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng hoặc đưa lên mạng internet những nội dung chống lại đường lối, chính sách của Đảng và Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

- Phát ngôn tùy tiện, vô nguyên tắc, gây rối nội bộ, gây hoài nghi, bất mãn trong nhân dân, mất uy tín trước nhân dân. Người làm báo đưa tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt gây hậu quả xấu.

- Tổ chức hoặc cố ý tham gia các diễn đàn, các cuộc họp, hội thảo, mítting, biểu tình trái phép hoặc có nội dung chống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

***Câu hỏi 48: Đối với trường hợp đảng viên vi phạm về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo, cần phải xử lý kỷ luật như thế nào?***

**Trả lời:**

Theo Quy định số 94-QĐ/TW ngày 15-10-2007, của Bộ Chính trị *Về xử lý kỷ luật đảng viên vi*

*phạm*, việc đảng viên vi phạm về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo, cần phải xử lý kỷ luật như sau:

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

- Viết, soạn thảo, ký tên tập thể vào đơn, thư tố cáo.

- Tham gia khiếu kiện đông người, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đã tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo, nội dung tố cáo, các thông tin, tài liệu về vụ việc đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra cho tổ chức hoặc cá nhân không có trách nhiệm biết.

- Thiếu trách nhiệm, gây phiền hà trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; vi phạm nội quy, quy chế tiếp công dân khiếu nại, tố cáo.

- Can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Trường hợp vi phạm đã bị xử lý kỷ luật theo hình thức khiển trách nêu trên mà tái vi phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ):

- Cố tình trì hoãn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc làm sai lệch các thông tin, tài liệu do



người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cung cấp trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Cố ý ra quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo trái pháp luật, trái quy định của Đảng.

- Không chấp hành quyết định cuối cùng về giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật.

- Không chấp hành quyết định giải quyết tố cáo của cơ quan nhà nước, tổ chức đảng, đoàn thể có thẩm quyền giải quyết đúng trình tự, thủ tục đã có hiệu lực.

- Không thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức và đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Chiếm đoạt, tiêu hủy tài liệu, vật chứng liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra.

- Vu cáo, vu khống đối với người đang làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra hoặc can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra, kiểm tra.

- Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để kích động, dụ dỗ, lôi kéo người khác khiếu nại, tố cáo sai sự thật và thực hiện hành vi trái pháp luật.

3. Trường hợp vi phạm được xử lý theo hình thức khiển trách, cảnh cáo và cách chức nêu trên, gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

- Tố cáo mang tính bịa đặt, vu khống, đả kích, có dụng ý xấu.

- Tổ chức, cưỡng ép, kích động, xúi giục, giúp sức, mua chuộc người khác khiếu nại, tố cáo sai sự thật; theo đuôi quần chúng viết, ký tên tập thể vào đơn thư tố cáo.

- Tổ chức hoặc theo đuôi quần chúng khiếu nại đông người gây áp lực, đòi yêu sách, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

- Đe dọa, trấn áp, trả thù, trù dập, xúc phạm người khiếu nại, tố cáo, người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc sự thật, gây rối trật tự, gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

## *Phần V*

# CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

***Câu hỏi 49: Công tác tư tưởng ở cơ sở có vị trí, vai trò quan trọng như thế nào, bao gồm những nội dung gì và thực hiện theo nguyên tắc nào?***

**Trả lời:**

### ***1. Vị trí, vai trò***

Công tác tư tưởng ở cơ sở của Đảng nhằm xây dựng, xác lập, phát triển hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa; động viên tính tích cực, sáng tạo của nhân dân trên địa bàn, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ sở.

Công tác tư tưởng ở cơ sở là một bộ phận hợp thành trong công tác lãnh đạo của Đảng, là một mặt công tác trọng yếu của chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

Công tác tư tưởng có vị trí và ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự phát triển kinh tế, chính trị và xã hội ở cơ sở, xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.

Công tác tư tưởng ở cơ sở góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, có sức chiến đấu cao và không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, tạo nên sự nhất trí, tin tưởng cao trong Đảng và trong nhân dân.

Công tác tư tưởng ở cơ sở có vai trò quan trọng hàng đầu trong việc đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với mỗi người dân, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, phát huy tính chủ động, sáng tạo của quần chúng nhằm biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thành hiện thực, thành phong trào hành động cách mạng của quần chúng.

## *2. Nội dung*

- Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục lý luận chính trị, giáo dục truyền thống cách mạng là nội dung quan trọng hàng đầu, nhằm bồi dưỡng và nâng cao nhận thức lý luận chính trị, lòng yêu nước, tình cảm cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ở cơ sở.

- Tuyên truyền, giải thích đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến kiến thức khoa học - kỹ thuật, công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống, thông tin tình hình thời sự, chính trị, định hướng kịp thời trước các sự kiện tác động tới tư tưởng, tình cảm, tâm trạng của quần chúng ở cơ sở.

- Cổ động, nêu gương tốt, điển hình tiên tiến nhằm cổ vũ hành động của quần chúng nhân dân, biến nhận thức tư tưởng thành niềm tin, hành động cách mạng cụ thể, thành phong trào quần chúng rộng rãi...

- Đẩy mạnh văn hóa, văn nghệ, giáo dục đạo đức, lối sống, phát huy truyền thống cách mạng, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

- Nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng tư tưởng, dư luận xã hội ở cơ sở.

Đấu tranh tư tưởng là phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, tin đồn và tài liệu xấu lan truyền, phát tán tại cơ sở cũng như trong cả nước.

### 3. Nguyên tắc

- Phải gắn chặt với việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ trong từng giai đoạn.

- Phải giáo dục toàn diện, kết hợp ba mặt giáo dục: lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức văn hóa, quản lý, kỹ thuật; phẩm chất và đạo đức cách mạng.

- Phải gắn liền với công tác tổ chức, với phong trào cách mạng của quần chúng, lời nói đi đôi với việc làm.

- Mở rộng và khuyến khích thực hành dân chủ trong công tác tư tưởng.

- Phải bảo đảm thông tin kịp thời, đa dạng nhưng có định hướng.

- Toàn đảng bộ, chi bộ làm công tác tư tưởng, kết hợp công tác tư tưởng trong Đảng với công tác tư tưởng của các tổ chức và công tác tư tưởng của toàn dân.

***Câu hỏi 50: Công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng có nhiệm vụ gì và thực hiện theo phương pháp, hình thức nào?***

**Trả lời:**

**1. Nhiệm vụ**

- Tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục lý luận chính trị, nâng cao, thống nhất nhận thức và hành động, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

- Góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế bức xúc, chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng, ngăn chặn đà suy thoái về đạo đức, lối sống.

- Trực tiếp tham gia đẩy mạnh Cuộc vận động *Xây dựng và chỉnh đốn Đảng*, xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

- Chủ động tiến công, triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng làm thất bại chiến lược "diễn biến hòa bình", âm mưu bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, quy định của Đảng về bảo vệ Đảng, xử lý kịp thời theo pháp luật và kỷ luật đảng mọi hoạt động tán phát tài liệu xấu, thông tin bịa đặt, các thư nặc danh, mạo danh có nội dung xấu, các thông tin bịa đặt.

## *2. Phương pháp*

Công tác tư tưởng tác động đến tâm lý, tư tưởng, tình cảm của con người. Việc tìm hiểu và nắm vững cơ chế tâm lý xã hội giúp cho công tác tư tưởng xác định được các hành động và phương pháp tác động tư tưởng có cơ sở khoa học. Dưới đây là một số phương pháp tiến hành công tác tư tưởng:

### *- Phương pháp nêu gương:*

Nêu gương là nhằm tạo ra sự bắt chước xã hội, dựa trên cơ sở của quy luật tâm lý xã hội, phương pháp nêu gương được thực hiện bằng các hoạt động nêu điển hình tiên tiến để học tập và điển hình xấu để phê phán. Tấm gương nói và làm nhất quán của người cán bộ, đảng viên có tác động trực tiếp và mạnh hơn cả.

### *- Phương pháp thuyết phục:*

Thuyết phục bằng lý lẽ và thực tế, dựa vào các cơ chế tâm lý sẽ đem lại hiệu quả lớn, phải hiểu rõ tâm thế của đối tượng bị thuyết phục đối với các vấn đề cần tuyên truyền, giáo dục.

*- Phương pháp ám thị:*

Ám thị là phương pháp dựa trên cơ chế buộc đối tượng chấp nhận mà không cần chứng minh trong một số trường hợp có tác động mạnh, nhưng không nên lạm dụng và sau khi dùng phương pháp ám thị vẫn phải dùng phương pháp thuyết phục.

*- Phương pháp dự báo:*

Trên cơ sở nắm được tâm lý xã hội, có thể dự báo về tình hình tư tưởng để tìm các biện pháp tác động vào quá trình tư tưởng, vào tâm lý xã hội của quần chúng. Mở rộng thông tin đó, phát huy dân chủ, hạn chế tình trạng hoài nghi giả tạo, bảo đảm các kênh thông tin có định hướng đúng đắn, đón nhận thông tin phản hồi, nhạy cảm với những âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch để tìm biện pháp đối phó.

*3. Hình thức*

- Thông qua các buổi sinh hoạt đảng, sinh hoạt của các tổ chức và các đoàn thể để làm công tác tư tưởng. Cần nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ. Khi sinh hoạt các đoàn thể quần chúng, đảng viên cần thực hiện tốt vai trò là người tuyên truyền, cổ động của Đảng.

- Tổ chức thường xuyên các cuộc thông tin thời sự về tình hình trong nước và quốc tế.

- Sử dụng hệ thống thông tin đại chúng để



giáo dục, định hướng tư tưởng cho quần chúng nhân dân.

- Thông qua các hoạt động tập thể, các sinh hoạt cộng đồng để thực hiện các chương trình cụ thể của công tác tư tưởng.

- Tổ chức tốt các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí để vận động nhân dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa.

- Tổ chức tốt các cuộc tiếp dân. Đối thoại giữa cán bộ lãnh đạo với nhân dân, các cuộc thảo luận, trao đổi chuyên đề.

- Sử dụng nhiều hình thức cổ động để dân biết những vấn đề liên quan đến lợi ích thiết thực, quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ.

***Câu hỏi 51: Muốn đổi mới công tác tư tưởng ở cơ sở hiện nay, cần giải quyết những vấn đề gì?***

**Trả lời:**

1. *Đổi mới nhận thức của cấp ủy, cán bộ và đảng viên đối với công tác tư tưởng ở cơ sở*

Cán bộ, đảng viên cần nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của công tác tư tưởng, xác định rõ trách nhiệm của mình, tự giác, tích cực tham gia làm công tác tư tưởng nhằm tạo sự chuyển biến và có hiệu quả thật sự của công tác tư tưởng ở cơ sở.

2. *Đổi mới nội dung công tác tư tưởng ở cơ sở*

Trước hết cần nắm vững mục đích, nội dung và

hình thức tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đổi mới nội dung tuyên truyền, giáo dục, thông tin thời sự, chính sách phải đa dạng hóa thông tin, cập nhật thông tin thường xuyên; tạo ra đời sống tinh thần ở cơ sở luôn sôi động, lành mạnh, đẩy lùi và lấn át các loại thông tin nhiễu loạn, tiêu cực.

Tăng cường giáo dục học tập, làm theo tấm gương sáng của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong lao động, học tập, công tác.

### *3. Đổi mới phương thức tiến hành công tác tư tưởng ở cơ sở*

Đa dạng hóa các hình thức tiến hành công tác tư tưởng ở cơ sở, làm cho công tác tư tưởng luôn phong phú, sinh động, đáp ứng yêu cầu của mọi đối tượng, trong mọi hoàn cảnh.

Cấp ủy và ban tuyên giáo cơ sở cần động viên, tập hợp đông đảo cán bộ, đảng viên có khả năng làm công tác tư tưởng thuộc mọi lứa tuổi, mọi địa bàn thôn, xóm, tổ dân phố, kể cả các chức sắc tôn giáo và những người có uy tín cao trong nhân dân tham gia làm công tác tư tưởng; trong đó, tập trung bồi dưỡng, phát huy vai trò nòng cốt của cán bộ, đảng viên và quần chúng tích cực.

Định kỳ tổ chức khảo sát, điều tra, đánh giá kết quả và tổ chức rút kinh nghiệm về công tác tư tưởng.

Thông qua sinh hoạt chi bộ, tổ dân phố, sinh hoạt các đoàn thể để điều tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và bổ sung nội dung, hình thức mới cho phù hợp.

#### *4. Đổi mới cơ chế, chính sách đối với công tác tư tưởng ở cơ sở*

- Trước hết, cần tăng cường điều kiện vật chất, phương tiện làm công tác tư tưởng ở cơ sở. Có chế độ bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng ở cơ sở.

- Về chế độ đãi ngộ, cần có chế độ trợ cấp, phụ cấp hợp lý đối với cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm để động viên, khuyến khích những người tham gia làm công tác tư tưởng.

#### *5. Đổi mới lực lượng, phương tiện làm công tác tư tưởng ở cơ sở*

Sau khi có chủ trương, đường lối, chính sách đúng thì khâu quyết định, bảo đảm cho sự thắng lợi của đường lối là tổ chức thực hiện đường lối, trong đó việc xây dựng lực lượng, tổ chức và con người đóng vai trò hết sức quan trọng.

- *Các lực lượng chủ yếu làm công tác tư tưởng ở cơ sở, bao gồm:*

+ Ban tuyên giáo cơ sở, các đồng chí bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ nhân dân tự quản, báo cáo viên, tuyên truyền viên.

+ Trưởng các đoàn thể, hội, nghiệp đoàn, nhà

văn hóa, bưu điện văn hóa xã, trung tâm giáo dục cộng đồng, đài truyền thanh.

+ Ban Giám hiệu trường phổ thông cơ sở, trường trạm y tế.

+ Các đơn vị quân đội, công an, bộ đội biên phòng đóng trên địa bàn.

+ Thành lập và thường xuyên kiện toàn ban tuyên giáo cơ sở.

- *Phối hợp các lực lượng làm công tác tư tưởng ở cơ sở:*

+ Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết, kế hoạch của cấp ủy về công tác tư tưởng.

+ Cấp ủy quyết định những vấn đề quan trọng của công tác tư tưởng. Cán bộ chủ chốt của các lĩnh vực này chuẩn bị tài liệu, đề án, đề xuất các yêu cầu và biện pháp cần thực hiện để trình cấp ủy thảo luận và quyết định.

+ Phối hợp lực lượng trong công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện các cuộc sinh hoạt chính trị, các phong trào thi đua yêu nước, các ngày kỷ niệm, các sự kiện lớn của đất nước.

+ Phối hợp tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo về các lĩnh vực tư tưởng.

+ Cấp ủy làm nhiệm vụ kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các nhiệm vụ công tác tư tưởng của các đoàn thể nhân dân, các đơn vị văn hóa, thông tin trên địa bàn.

+ Cấp ủy lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng.

***Câu hỏi 52: Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, công tác tư tưởng cần nắm vững những nội dung gì?***

**Trả lời:**

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Chỉ thị và Kế hoạch của Bộ Chính trị, ngày 13-3-2012, Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Hướng dẫn số 42-HD/BTGTW theo đó công tác tư tưởng cần nắm vững những nội dung sau:

1. Tập trung tuyên truyền, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta trong hơn 80 năm qua; kết quả và thành tựu của công tác xây dựng Đảng, tạo sự thống nhất và nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý về tầm quan trọng đặc biệt của nhiệm vụ xây dựng Đảng hiện nay. Làm rõ bối cảnh, nguyên nhân, những yêu cầu cấp bách đặt ra đòi hỏi phải ban hành Nghị quyết để xây dựng Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ lãnh đạo đất nước trong tình hình hiện nay.

2. Tuyên truyền, quán triệt 8 nhiệm vụ trong công tác xây dựng Đảng mà Nghị quyết Đại hội

lần thứ XI của Đảng đã đề ra, tập trung tuyên truyền ba vấn đề cấp bách về công tác xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay.

3. Tuyên truyền, quán triệt để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ, đúng đắn: công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là công việc hệ trọng, vì thế các giải pháp đồng bộ, toàn diện, kiên trì, không nôn nóng, thận trọng, nghiêm túc, với quyết tâm chính trị cao; xác định rõ lộ trình thực hiện, thời gian hoàn thành, làm từng bước vững chắc; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện.

4. Phổ biến, quán triệt phương châm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị và Kế hoạch của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết là nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nhất là những mặt còn yếu kém, không nể nang, né tránh; đề ra các biện pháp khắc phục, sửa chữa thiết thực, khả thi. Thực hiện các giải pháp bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp "xây với chống", "chống với xây", nói đi đôi với làm, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, tri triệ nhất hiện nay trên cơ sở thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt của Đảng, các quy định của pháp luật; dựa vào sự giám sát, giúp đỡ của nhân dân, pháp huy tinh thần trách nhiệm thực hiện Nghị quyết của các tổ

chức đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên, kể cả người đương chức và người đã nghỉ. Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương, các cấp ủy đảng, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, nhất là người đứng đầu phải thực sự gương mẫu làm trước để cho các cấp noi theo.

5. Triển khai thực hiện giải pháp hàng đầu trong nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 là: "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc làm theo gương Bác một cách thiết thực, hiệu quả", với những nội dung sau:

- Tập trung chỉ đạo đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thành sinh hoạt thường xuyên, quan trọng của các chi bộ, đảng bộ, liên hệ với tình hình tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và việc thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm ở từng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, của từng cá nhân cán bộ, đảng viên. Ban thường vụ các cấp ủy và đồng chí bí thư xây dựng nội dung, tổ chức thực hiện sinh hoạt chi bộ hằng tháng về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ, gắn với xây dựng đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Ban thường vụ cấp ủy, đồng chí bí thư trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng chi bộ, cơ quan, đơn vị. Mỗi cán bộ, đảng viên đăng ký phấn đấu thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực đạo đức đã xây dựng, báo cáo trong chi bộ nơi mình sinh hoạt. Cuối năm, lấy kết quả phấn đấu theo các chuẩn mực đạo đức là một tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng, đánh giá kết quả phấn đấu rèn luyện, tu dưỡng của cá nhân và tập thể.

- Ở từng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy, ban lãnh đạo và đồng chí bí thư cấp ủy, người đứng đầu chỉ đạo, lựa chọn một số vấn đề bức xúc, nổi cộm thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống để chi bộ, đảng bộ bàn biện pháp phấn đấu, khắc phục, tạo chuyển biến, đẩy lùi, tiến tới giải quyết dứt điểm trong một thời hạn nhất định.

***Câu hỏi 53: Công tác giáo dục truyền thống ở cơ sở bao gồm những nội dung và hình thức nào?***

**Trả lời:**

**1. Nội dung**

- Giáo dục lòng yêu nước: Yêu nước là giá trị truyền thống cao quý nhất của nhân dân ta được hun đúc suốt quá trình hàng ngàn năm dựng



nước và giữ nước, trở thành cội nguồn sức mạnh của dân tộc.

- Giáo dục lòng nhân ái, "thương người như thể thương thân", truyền thống đoàn kết hợp tác, giúp nhau trong khó khăn, hoạn nạn... Đó là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta.

- Giáo dục truyền thống anh hùng, bất khuất trong đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, được Đảng ta phát huy và phát triển thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu, trong lao động sáng tạo.

- Giáo dục đức tính cần cù và sáng tạo trong lao động - nét đẹp truyền thống của nhân dân ta; nó được kế thừa và phát huy trên tinh thần tự hào và tự tôn dân tộc, trở thành thái độ lao động mới, lao động sáng tạo, có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất lao động cao, phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

- Giáo dục tinh thần lạc quan cách mạng trong cuộc sống và trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, tinh thần dân chủ, thi đua yêu nước "uống nước nhớ nguồn", "đền ơn đáp nghĩa", tinh thần quốc tế thủy chung, trong sáng.

- Giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội được coi là giá trị cốt lõi nhất, là cơ sở, nền tảng trong đời sống tinh thần của dân tộc ta.

## *2. Hình thức*

Tùy theo nội dung và điều kiện cụ thể của từng cơ sở mà có thể lựa chọn các hình thức cho phù hợp, đặc biệt vào dịp các ngày lễ lớn thường sử dụng một số hình thức sau: tuyên truyền miệng; thông tin - cổ động; mítting; sinh hoạt chính trị - tư tưởng; thi tìm hiểu các đề tài về truyền thống cách mạng; nêu gương; tham quan; lễ hội quần chúng; sử dụng các loại hình văn học - nghệ thuật; thể dục, thể thao.

Cần tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác giáo dục truyền thống theo định kỳ hằng tháng, quý, năm. Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi đợt phát động phong trào, tổ chức các hội thi.

***Câu hỏi 54: Sự lãnh đạo của cấp ủy đối với quá trình biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương để giáo dục truyền thống cách mạng ở cơ sở được thể hiện như thế nào?***

### **Trả lời:**

Nhằm khai thác có hiệu quả những giá trị lịch sử trong giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống cách mạng đối với các thế hệ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, ngày 28-8-2005, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 15-CT/TW Về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực

hiện chỉ thị này, các cấp ủy đã chú trọng chỉ đạo công tác biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương. Sự lãnh đạo của cấp ủy đối với quá trình biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương để giáo dục truyền thống cách mạng ở cơ sở thể hiện qua những nội dung chính sau:

- Quyết định những chủ trương về nghiên cứu lịch sử đảng bộ địa phương.

- Thường vụ cấp ủy địa phương phải cho những kết luận về nội dung, nhất là kết luận về những bước ngoặt của lịch sử đảng bộ.

- Ra quyết định cung cấp kinh phí cho việc hoàn thành cuốn lịch sử đảng bộ.

- Thành lập ban hoặc hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử đảng bộ. Thành lập ban biên soạn gồm một chủ biên và các thành viên.

- Xã hội hóa các công trình nghiên cứu lịch sử đảng bộ: Sau khi cuốn sách lịch sử đảng bộ đã được in, cần có kế hoạch tuyên truyền, giáo dục trong Đảng, trong nhà trường, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

- Tổ chức cuộc thi tìm hiểu nhân ngày kỷ niệm thành lập đảng bộ; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng: báo, đài, truyền hình trong việc tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng bộ địa phương; đưa nội dung lịch sử đảng bộ địa phương vào chương trình học tập ở nhà trường.

***Câu hỏi 55: Công tác tuyên truyền, cổ động ở cơ sở được thực hiện theo những nguyên tắc, phương châm, nhiệm vụ và nội dung gì?***

**Trả lời:**

Tuyên truyền là nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm để đạt được mục đích đã định.

Cổ động là thông qua những phương thức, công cụ riêng, chủ yếu là các biện pháp trực quan, tác động trực tiếp vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của quần chúng nhân dân, lôi cuốn họ vào những hoạt động theo mục tiêu đã định.

Tuy phương thức tiến hành có sự khác nhau, nhưng tuyên truyền và cổ động đều nhằm mục đích phổ biến, truyền bá tri thức, giáo dục nhận thức, vận động, tổ chức, cổ vũ, động viên quần chúng tự giác tham gia phong trào hành động cách mạng.

**1. Nguyên tắc**

**- Tính đảng:**

Tính đảng là một trong những nguyên tắc cơ bản của công tác tuyên truyền, cổ động. Nguyên tắc tính đảng đòi hỏi việc xem xét, lý giải mọi hiện tượng, sự kiện của đời sống xã hội đều phải dựa trên lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân, vì lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Nguyên tắc tính đảng trong

công tác tuyên truyền, cổ động đòi hỏi người làm công tác này phải có niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo của Đảng và sự thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Nội dung tuyên truyền, cổ động phải định hướng xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng cho quần chúng. Phải nâng cao tinh thần chiến đấu cho công tác tuyên truyền, cổ động, tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, phản động, các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân.

*- Tính khoa học, thực tiễn:*

Tính khoa học, thực tiễn đòi hỏi công tác tuyên truyền, cổ động phải phân tích, đánh giá, tìm ra mối liên hệ giữa các hiện tượng và lý giải đúng đắn bản chất sự việc và hiện tượng trên cơ sở khoa học. Công tác tuyên truyền phải xuất phát từ thực tiễn và phục vụ thực tiễn ở cơ sở, tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra. Nội dung, hình thức tuyên truyền, cổ động phải phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

*- Tính chân thực:*

Tính chân thực là nguyên tắc quan trọng của công tác tuyên truyền, cổ động. Tính chân thực đòi hỏi việc tuyên truyền, cổ động phải giải thích những thành tựu cũng như những sai lầm, thiếu

sót trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội một cách trung thực, khách quan. Tính chân thực không mâu thuẫn với việc cân nhắc cái gì nên nói, cái gì có thể đưa công khai, cái gì cần thông tin nội bộ. Vấn đề cơ bản là nội dung tuyên truyền, cổ động đưa ra phải chân thực, đúng đắn, có tác động tích cực đến tư tưởng của các tầng lớp nhân dân, không được nói dối, nói quá, thổi phồng, bao che, xuyên tạc sự thật, v.v..

*- Tính chiến đấu:*

Tính chiến đấu chính là bản chất của công tác tuyên truyền, cổ động. Tính chiến đấu biểu hiện ở tính nhạy bén chính trị, tính tiến công cách mạng của mỗi người trong công tác tuyên truyền, cổ động. Trong mỗi sự việc cần phải phân biệt rõ ràng đúng - sai, phải - trái, phù hợp - không phù hợp, biểu dương, phê phán kịp thời.

Hiện nay, tính chiến đấu còn thể hiện ở việc kiên quyết phê phán các luận điệu tuyên truyền phản động, phản khoa học, trái với quan điểm, đường lối của Đảng.

*- Tính phổ thông, đại chúng:*

Tính phổ thông, đại chúng trong công tác tuyên truyền, cổ động đòi hỏi:

- Tuyên truyền, cổ động phải đến với toàn dân, muốn vậy, cách nói, cách tuyên truyền phải bám sát từng đối tượng để chọn ra phương pháp phù hợp.

- Phải động viên nhiều người, nhiều lực lượng tham gia vào công tác tuyên truyền, cổ động.

- Tuyên truyền, cổ động phải gắn với phong trào, việc tổ chức, hướng dẫn phong trào.

- Hình thức, nội dung tuyên truyền, cổ động phải linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống dân tộc ở từng vùng, từng địa phương.

## *2. Phương châm*

- Bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng ở địa phương, đơn vị, cơ sở, phát huy tinh thần cách mạng của các tầng lớp nhân dân.

- Công tác tuyên truyền, cổ động phải kịp thời, nhạy bén, có nội dung chính xác, tính chiến đấu cao.

- Kết hợp tuyên truyền, cổ động nâng cao nhận thức tư tưởng với hướng dẫn hành động và cổ vũ phong trào. Kết hợp giữa biểu dương và phê phán.

- Tuyên truyền, cổ động phải cụ thể, thiết thực, sinh động.

- Phối hợp tốt các mặt hoạt động của công tác tuyên truyền, cổ động. Kết hợp các lực lượng và hình thức tuyên truyền. Kết hợp tuyên truyền thường xuyên với tuyên truyền theo chủ đề ở từng thời gian. Kết hợp tuyên truyền với cổ động.

## *3. Nhiệm vụ*

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và

nhân dân về lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những kiến thức khoa học - kỹ thuật, quản lý nhằm tạo sự thống nhất cao trong Đảng và đồng thuận trong nhân dân.

- Cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào và hành động cách mạng, thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Đấu tranh chống mọi thủ đoạn tuyên truyền của các lực lượng thù địch, chống những quan điểm sai trái, lệch lạc, phản động, bài trừ các hủ tục lạc hậu, các biểu hiện phi văn hóa trong nhân dân.

#### 4. Nội dung

- Tuyên truyền, cổ động về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương.

- Thông tin có định hướng tình hình thời sự địa phương, trong nước và quốc tế.

- Tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhân các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn và các đợt vận động chính trị lớn của đất nước và địa phương. Tuyên truyền, giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống đấu tranh cách mạng của cả nước và các địa phương.



- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức mới, quy trình công nghệ mới trong sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường ở cơ sở.

- Tuyên truyền, cổ động về những thành tựu chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, của địa phương.

- Tuyên truyền, giáo dục về người tốt, việc tốt và các điển hình tiên tiến, thúc đẩy các phong trào thi đua ở cơ sở.

- Tuyên truyền, cổ động về đạo đức, lối sống, nếp sống, góp phần xây dựng con người mới, nền văn hóa mới ở địa phương.

- Tuyên truyền về âm mưu và thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, về cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, tệ nạn xã hội, phê phán những thói hư tật xấu tại cơ sở.

***Câu hỏi 56: Hoạt động truyền thanh ở xã, phường, thị trấn bao gồm những nội dung gì?***

**Trả lời:**

Hoạt động truyền thanh xã, phường, thị trấn cần phải có chương trình phong phú, đa dạng, hấp dẫn, đáp ứng yêu cầu của nhân dân và nhiệm vụ tuyên truyền trong từng thời điểm khác nhau. Nội dung chương trình cần tập trung vào các vấn đề:

- Tóm tắt những chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước mới ban hành liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân ở địa phương, đơn vị.

- Truyền đạt các chủ trương, nghị quyết, quyết định mới của đảng ủy và chính quyền địa phương.

- Thông báo nội dung sinh hoạt của các tổ chức đảng, đoàn thể ở địa phương và tình hình những sự kiện, vấn đề thời sự đang diễn ra tại địa phương, đơn vị.

- Kịp thời biểu dương những gương người tốt, việc tốt, phê bình nhắc nhở những hiện tượng tiêu cực mới nảy sinh trên địa bàn; cổ động các phong trào thi đua, các cuộc vận động đang diễn ra tại địa phương, đơn vị.

- Phổ biến khoa học - kỹ thuật, những kiến thức cần thiết đối với các hoạt động kinh tế - xã hội đang diễn ra, những tri thức và kinh nghiệm bổ ích đối với đời sống của nhân dân địa phương, đơn vị.

- Các tiết mục văn nghệ do người địa phương thực hiện.

- Một số thông tin cần thiết khác: điểm một số bài báo quan trọng trên các báo, nhất là báo *Nhân dân*, báo đảng bộ địa phương... Liều lượng của các nội dung trên được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với tình hình của địa phương và đối tượng trong từng thời gian.

***Câu hỏi 57: Cách viết một bản tin phục vụ  
đài truyền thanh ở cơ sở như thế nào?***

**Trả lời:**

Tin tức là một sự kiện mang tính thời sự mà nhiều người quan tâm.

- Khi viết tin cho đài truyền thanh, phát thanh ở cơ sở phải tuân theo một số nguyên tắc sau:

+ Bản tin không dài quá, nhưng phải trả lời được các câu hỏi sau: Cái gì? Ai? Ở đâu? Thời gian nào? Tại sao? Như thế nào?

+ Bắt đầu vào bản tin phải nêu được sự việc đáng lưu ý nhất, có thể là chi tiết quan trọng nhất của sự kiện chứa đựng chủ đề tư tưởng; vào đầu phải giản dị, cụ thể, làm nổi bật sự kiện.

+ Tin cần được viết theo thứ tự, những tin chủ yếu, quan trọng được triển khai trước.

- Người viết tin phải biết các mô thức kết cấu, phải bảo đảm những yêu cầu sau:

+ Tiêu đề của tin thường biểu đạt cô đọng nội dung, thể hiện bản chất chính trị. Tùy theo từng loại tin mà chọn tiêu đề cho phù hợp.

+ Mở đầu của tin là phần đặc biệt quan trọng, giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt. Có nhiều cách để mở đầu: mở đầu trực tiếp; mở đầu sự kiện; mở đầu giai thoại...

+ Phần nội dung tin và phần kết của tin: Nội dung tin chứa đựng những thông tin chủ yếu của tin, thỏa mãn các câu hỏi về quy mô, tính chất,

diễn biến của sự kiện, các yếu tố tác động đến sự kiện và quan hệ của sự kiện đó đến các vấn đề, sự kiện khác. Các chi tiết ở nội dung tin được liên kết với nhau trong một lôgic nhất định, tùy theo các mô thức kết cấu của tin. Kết luận của tin thường có xu hướng vận động, mang ý nghĩa xã hội của sự kiện.

+ Ngôn ngữ của tin: Ngôn ngữ của tin thường có các đặc điểm: trực tiếp, cụ thể, xác thực, cô đọng, ngắn gọn, súc tích; rõ ràng, khúc chiết, thường dùng câu ngắn; sinh động, luôn đổi mới, nhiều hình, nhiều vẻ. Văn phong phải quảng đại quần chúng, sát hợp với trình độ nhận thức của công chúng. Tránh dùng từ mượn của nước ngoài khi ngôn ngữ quốc gia đã có.

***Câu hỏi 58: Công tác văn hóa ở cơ sở có vị trí, vai trò quan trọng như thế nào, được thực hiện theo những mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ gì?***

**Trả lời:**

Công tác văn hóa ở cơ sở là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tổ chức và kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hóa ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

**1. Vị trí, vai trò**

- Công tác văn hóa ở cơ sở là khâu truyền tải trực tiếp chủ trương, đường lối, chính sách văn hóa của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân,

hướng dẫn, tổ chức, triển khai các hoạt động văn hóa ở cơ sở. Công tác văn hóa là khâu quan trọng nhất trong việc động viên, giáo dục, tổ chức quần chúng tham gia mọi hoạt động ở cơ sở; từ đó biến các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành hiện thực; trực tiếp đáp ứng nhu cầu và nâng cao mức hưởng thụ, sáng tạo văn hóa của nhân dân ở cơ sở.

- Công tác văn hóa ở cơ sở có vai trò quan trọng trong việc xây dựng con người mới, cuộc sống mới, đấu tranh chống thói hư, tật xấu; góp phần tạo nên cuộc sống lành mạnh, tốt đẹp, môi trường sống thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của con người.

- Công tác văn hóa ở cơ sở có vai trò quan trọng, động viên tính năng động, sáng tạo của nhân dân trong lao động sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; góp phần giữ gìn, phát huy các giá trị và bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc; sáng tạo ra các giá trị mới làm phong phú thêm nền văn hóa nước nhà.

## 2. Mục tiêu

Đường lối văn hóa Việt Nam đã được Đảng khẳng định là "*xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*". Mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hóa là tạo được sự phát triển đồng bộ về chất lượng văn hóa, bảo

đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt với không ngừng nâng cao văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội. Đây chính là điều kiện quyết định, đảm bảo sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước.

Mục tiêu của công tác văn hóa ở cơ sở là phát huy truyền thống văn hóa của quê hương và dân tộc; góp phần bồi dưỡng và xây dựng con người mới, xây dựng đời sống văn hóa mới; làm cho mọi người dân có đời sống vật chất đầy đủ và đời sống tinh thần phong phú; lành mạnh hóa các quan hệ xã hội trên địa bàn. Thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", góp phần cùng cả nước xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

### *3. Phương hướng*

*- Phát huy dân chủ, xã hội hóa các hoạt động văn hóa ở cơ sở.*

Công tác văn hóa ở cơ sở thực chất là tổ chức, vận động quần chúng tham gia sáng tạo, bảo tồn, giao lưu và hưởng thụ văn hóa. Các hoạt động văn hóa ở cơ sở chủ yếu do nhân dân tổ chức, giao lưu trong nội bộ nhân dân, cùng nhau hưởng thụ những thành quả văn hóa. Nhân dân vừa là chủ thể vừa là đối tượng của công tác văn hóa ở cơ sở.

*- Gắn mục tiêu xây dựng đời sống văn hóa với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.*

Văn hóa và kinh tế có mối quan hệ gắn bó với nhau, thúc đẩy nhau phát triển. Chỉ có gắn bó chặt chẽ với những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa mới thu hút được đông đảo nhân dân tham gia, công tác văn hóa càng có cơ sở, có điều kiện phát triển. Văn hóa không thể đi theo, đi sau kinh tế, nhưng cũng không thể thoát ly điều kiện kinh tế ở mỗi địa phương. Ngay tại địa bàn cơ sở, việc không ngừng nâng cao đời sống văn hóa phải gắn kết với nhiệm vụ phát triển kinh tế và xây dựng Đảng. Tạo ra sự phát triển đồng bộ cả ba lĩnh vực chính là điều kiện quyết định bảo đảm cho sự ổn định chính trị ở cơ sở vững mạnh toàn diện.

*- Phát huy sức mạnh toàn diện để tiến hành công tác văn hóa ở cơ sở.*

Sức mạnh tổng hợp để làm công tác văn hóa ở cơ sở là sức mạnh của toàn dân, nhưng phải có lực lượng nòng cốt, chủ lực; đó là đội ngũ cán bộ và tổ chức làm công tác văn hóa ở cơ sở. Trên cùng một địa bàn, sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, phương tiện, điều kiện hoạt động, tranh thủ sự đầu tư, giúp đỡ của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, nhất là đội ngũ của các cơ quan văn hóa chuyên nghiệp... có ý nghĩa

quan trọng trong công tác văn hóa ở thôn, làng, bản, ấp, xã, phường, thị trấn.

*- Xây dựng đời sống văn hóa mới phải đi đôi với việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, bài trừ các tệ nạn xã hội, ngăn chặn các hoạt động và sản phẩm văn hóa xấu, độc hại.*

Các hoạt động văn hóa ở cơ sở phải góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; góp phần trực tiếp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; động viên đông đảo quần chúng nhân dân tham gia hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, tránh hình thức, khoa trương.

#### **4. Nhiệm vụ**

*Thứ nhất, xây dựng con người mới.*

Nhiệm vụ hàng đầu của công tác văn hóa là nhằm bồi dưỡng, đào tạo, xây dựng con người Việt Nam mới. Nhiệm vụ này thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng ta, coi con người là nguồn lực cơ bản, quyết định sự phát triển của xã hội; đồng thời là mục tiêu nhằm đạt tới của các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Những đức tính cần xây dựng, bồi dưỡng đối với con người Việt Nam trong giai đoạn mới là:

- Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có ý chí vươn lên đưa đất nước sớm thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế



giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

- Có ý thức tập thể, đoàn kết phấn đấu vì lợi ích chung.

- Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa; tôn trọng kỷ cương, phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường văn hóa, sinh thái.

- Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp; có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao; vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.

- Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, thẩm mỹ và thể lực.

Trong các đức tính nói trên, tinh thần yêu nước, ý chí quyết tâm phấn đấu cho lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là những đức tính cơ bản và cốt lõi.

### *Thứ hai, xây dựng môi trường văn hóa.*

Môi trường văn hóa chứa đựng những giá trị văn hóa, nơi con người và cộng đồng thực hiện các hoạt động sáng tạo, bảo tồn, giao lưu và hưởng thụ văn hóa. Môi trường văn hóa do con người tạo ra qua nhiều giai đoạn phát triển. Đây là một trong những điều kiện sống của con người và cộng đồng. Xây dựng môi trường văn hóa bao gồm:

- Xây dựng gia đình văn hóa, làm cho mọi gia đình thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là tổ

ấm của mỗi người. Gia đình văn hóa phải bảo đảm các yêu cầu kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao; công bằng, dân chủ, bình đẳng với mọi thành viên; vợ chồng hòa thuận, con cháu hiếu thảo; đoàn kết và quan hệ tốt với xung quanh; tuân thủ pháp luật và các quy ước của cộng đồng; giữ gìn trật tự trị an; bài trừ các hủ tục, các tệ nạn xã hội; thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Xây dựng làng, bản, thôn, ấp, xã, phường văn hóa. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã và đang được toàn dân hưởng ứng. Nội dung cuộc vận động này chủ yếu là để xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, hình thành các làng, bản, thôn, ấp, xã, phường văn hóa với những tiêu chuẩn cụ thể:

+ Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, thực hiện xóa đói, giảm nghèo, giúp nhau làm giàu chính đáng.

+ Giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; có lối sống văn minh, lịch sự, tôn trọng kỷ cương, phép nước, quy ước của cộng đồng; sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật.

+ Thực hiện tốt *Quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, xây dựng các quan hệ xã hội lành mạnh.

+ Xây dựng, giữ gìn môi trường tự nhiên xanh, sạch, đẹp, an toàn.

+ Xây dựng và thực hiện tốt các thể chế, thiết chế văn hóa - thể thao phù hợp, có hiệu quả, chất lượng cao. Cần chú ý xây dựng các hương ước, quy ước, quy chế của làng, xã trên các lĩnh vực của đời sống nhân dân cho phù hợp với luật pháp và giữ gìn được các phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương.

- Xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa theo các tiêu chí sau:

+ Xây dựng cơ quan, đơn vị an toàn về chính trị, tư tưởng; bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân và của Nhà nước.

+ Thực hiện tốt nội quy, kỷ luật lao động; tôn trọng và bảo vệ pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và mọi nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

+ Thực hiện tốt *Quy chế dân chủ ở cơ sở* trong cơ quan, đơn vị.

+ Phát triển phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Mọi thành viên có đời sống vật chất và tinh thần phong phú, ham học hỏi, yêu thích hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục, thể thao.

*Thứ ba, xây dựng thể chế văn hóa ở cơ sở.*

- Phát triển và nâng cao chất lượng các thiết chế văn hóa:

Thiết chế văn hóa bao gồm các cơ sở vật chất dành cho hoạt động văn hóa. Trong quá trình

phát triển kinh tế - xã hội, bước đầu các cơ sở đều có các thiết chế văn hóa. Tuy nhiên, việc bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nội quy và các quy chế hoạt động của các cơ sở này ở nhiều nơi còn gặp khó khăn. Việc củng cố, nâng cấp các thiết bị đã có; việc xây dựng các thiết chế mới đi đôi với hoàn thiện phương thức hoạt động để phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa (nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện, nhà truyền thống, bưu điện văn hóa xã, sân thể thao, các đội văn nghệ quần chúng, hệ thống truyền thanh, các tổ, đội tuyên truyền, các thiết bị cho công tác tuyên truyền, cổ động). Điều cần chú ý là vừa phát triển, vừa nâng cao chất lượng các thiết chế văn hóa để sử dụng có hiệu quả, thiết thực, tránh phô trương, hình thức. Thiết chế văn hóa ở cơ sở phải có nội dung và phương thức hoạt động thích hợp, thu hút được đông đảo nhân dân tham gia.

- Củng cố, xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hóa ở cơ sở. Thể chế văn hóa là một hệ thống quy định về việc quản lý, xây dựng và phát triển văn hóa ở cơ sở, bao gồm:

+ Hệ thống tổ chức, bộ máy cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở.

+ Cơ chế hoạt động và phối hợp của các tổ chức, các bộ phận trong ngành và quan hệ với ngành khác.

+ Hệ thống các phép tắc, quy tắc, chuẩn mực, nội quy, quy ước, quy định hoạt động văn hóa, các hành vi văn hóa của mỗi cá nhân trong cộng đồng.

+ Các chính sách, chế độ trong hoạt động văn hóa, kể cả các điều kiện, phương tiện làm việc, khen thưởng, xử lý kỷ luật, kinh phí hoạt động...

Trên đây là những nhiệm vụ chung, chủ yếu của công tác văn hóa ở cơ sở. Tùy hoàn cảnh cụ thể có thể có những nhiệm vụ riêng, phù hợp với yêu cầu phát triển và truyền thống của địa phương.

***Câu hỏi 59: Phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở đối với các hoạt động văn hóa ở cơ sở được thể hiện như thế nào?***

**Trả lời:**

1. *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về văn hóa, văn nghệ ở cơ sở*

- Cần xác định công tác văn hóa, văn nghệ ở cơ sở là nhiệm vụ của toàn Đảng, của cấp ủy cũng như của toàn bộ cán bộ, đảng viên.

- Trách nhiệm của cấp ủy là lãnh đạo các cơ quan trong hệ thống chính trị phối hợp một cách đồng bộ để phát huy hiệu quả của công tác văn hóa, văn nghệ ở cơ sở và cán bộ phụ trách văn hóa xã.

- Nắm bắt đầy đủ tình hình hoạt động của các thiết chế văn hóa, bảo đảm sự hoạt động văn hóa

ở cơ sở đúng quan điểm định hướng và nội dung chỉ đạo của cấp ủy.

- Phát hiện những biểu hiện tiêu cực, lệch lạc, thiếu lành mạnh, giúp cấp ủy đảng chỉ đạo kịp thời.

- Biểu dương những nhân tố mới, tích cực trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ ở cơ sở.

- Dự báo những nhu cầu, thị hiếu mới, sự đòi hỏi của công chúng trong sáng tạo và tiếp nhận văn hóa trong tình hình hiện nay.

- Tổng kết và rút ra những bài học về mô hình thiết chế văn hóa, hoàn chỉnh các thiết chế văn hóa phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể ở cơ sở.

## *2. Cấp ủy cần đặc biệt chú ý những vấn đề thực tiễn*

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa trong việc xây dựng, phát triển toàn diện quê hương; phải chú ý tính thực tiễn trong việc chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động văn hóa gắn với đặc điểm của địa phương và đối tượng; tránh rơi vào công thức, sao chép, lập kế hoạch không có tính khả thi.

- Sự lãnh đạo của cấp ủy về văn hóa phải thể hiện rõ ràng các chủ trương, biện pháp; phát huy vai trò của các ban, ngành, đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội, làm sao để hoạt động văn hóa trực tiếp tác động, lôi cuốn, tổ chức quần chúng

thực hiện các nhiệm vụ văn hóa, phục vụ nhu cầu của chính họ. Đây là chức năng, nhiệm vụ quan trọng chủ yếu trong sự lãnh đạo của tổ chức đảng đối với công tác văn hóa ở cơ sở.

- Coi trọng việc chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến về văn hóa ở cơ sở (gia đình văn hóa, làng văn hóa, khu phố văn hóa...) là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cấp ủy. Công việc này đòi hỏi sự hiểu biết thực tiễn, năng lực chỉ đạo và sự kiên trì, năng động của lãnh đạo các cấp, sự nhiệt tình, năng động, sáng tạo của đội ngũ đảng viên ở cơ sở.

***Câu hỏi 60: Nội dung lãnh đạo công tác khoa giáo của đảng bộ, chi bộ cơ sở được thể hiện như thế nào?***

**Trả lời:**

Công tác khoa giáo bao gồm nhiều lĩnh vực rộng lớn, như: khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; dân số, gia đình và trẻ em; thể dục, thể thao, v.v..

Công tác khoa giáo ở cơ sở có vai trò rất quan trọng, đã và đang góp phần xây dựng và phát triển phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Để đẩy mạnh công tác khoa giáo ở cơ sở, cần phải tăng cường sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở đối với công tác này, thể hiện ở các nội dung sau:

*1. Lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn*

*- Về giáo dục và đào tạo:*

Đảng bộ, chi bộ xã, phường, thị trấn cần tập trung lãnh đạo và chỉ đạo các cơ sở giáo dục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện tốt ba mục tiêu: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Đảng bộ, chi bộ cơ sở lãnh đạo việc thực hiện kết hợp giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội; thực hiện phong trào xã hội hóa giáo dục. Khuyến khích phát triển các quỹ khuyến học của các tổ chức, dòng họ, gia đình; tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học... Đảng bộ, chi bộ cơ sở lãnh đạo và xây dựng kế hoạch xóa mù chữ và chống tái mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và tiến tới phổ cập giáo dục trung học cơ sở cho con em các địa phương. Chỉ đạo tốt Cuộc vận động *Toàn dân đưa trẻ đến trường*.

*- Về khoa học và công nghệ:*

Đảng bộ, chi bộ xã, phường, thị trấn cần quán triệt sâu rộng để các tầng lớp nhân dân có nhận thức sâu sắc về vai trò và vị trí của khoa học và công nghệ trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Để phổ biến và đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất, việc đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật ở cơ sở có tầm quan



trọng to lớn. Mỗi xã, phường, thị trấn phải có chính sách chọn và gửi con em đi đào tạo để trở thành cán bộ khoa học - kỹ thuật quay về phục vụ tại địa phương; chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ khoa học - kỹ thuật là người địa phương về cơ sở công tác. Thực hiện liên kết giữa địa phương với các cơ sở nghiên cứu khoa học đóng trên và đóng gần địa bàn...

Đối với khoa học xã hội, cần coi trọng công tác giáo dục lý luận chính trị, pháp luật, truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của địa phương; giáo dục nhận thức về tình hình trong nước và quốc tế... thông qua các hình thức tuyên truyền miệng, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, quần chúng. Nâng cao giác ngộ và niềm tin, giáo dục bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm và đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn.

*- Về chăm sóc sức khỏe nhân dân:*

Mục tiêu của việc chăm sóc sức khỏe ở cơ sở là nhằm tăng cường chăm sóc sức khỏe, thể chất; phát triển và nâng cao thể trạng, tầm vóc và tuổi thọ bình quân của người Việt Nam.

Thực hiện mục tiêu trên, đảng bộ, chi bộ xã, phường, thị trấn cần quan tâm lãnh đạo việc củng cố tổ chức và hoạt động y tế cơ sở; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng. Tổ chức tốt việc thực hiện các chương trình y tế quốc gia, công tác vệ sinh, phòng chống dịch

bệnh, phát huy tác dụng của y học cổ truyền. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân; chăm sóc sức khỏe cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng, người nghèo; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng.

*- Về dân số - kế hoạch hóa gia đình:*

Đảng ủy, chi ủy xã, phường, thị trấn lãnh đạo và quán triệt trong toàn bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành vi và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên và người dân đối với công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Lãnh đạo và chỉ đạo các ngành, các tổ chức ở cơ sở thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần. Kiện toàn, củng cố và ổn định hệ thống tổ chức, triển khai chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình.

*- Về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em:*

Đảng ủy, chi ủy xã, phường, thị trấn lãnh đạo thực hiện các chủ trương và giải pháp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Thực hiện các mục tiêu vì trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng.

*- Về thể dục, thể thao:*

Nhiệm vụ của công tác thể dục, thể thao ở cơ sở là tạo ra phong trào tập thể dục, thể thao sôi nổi, rộng rãi và đều khắp, góp phần nâng cao thể

lực, hạn chế những tiêu cực, tệ nạn xã hội, phát triển con người toàn diện, có sức khỏe, có phẩm chất, đạo đức, trí tuệ, có cuộc sống hạnh phúc...

Đảng bộ, chi bộ xã, phường, thị trấn cần tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn việc tập luyện thể dục, thể thao; tạo ra phong trào luyện tập, rèn luyện tập thể thường xuyên trong các tầng lớp nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động *Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*... Hình thành các điểm tập luyện, tổ chức các câu lạc bộ, đa dạng hóa các hình thức tổ chức tập luyện và thi đấu thể dục, thể thao quần chúng ở cơ sở. Giữ gìn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các hình thức và phương pháp rèn luyện thân thể cổ truyền.

## *2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong lĩnh vực khoa giáo*

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đảng bộ, chi bộ xã, phường, thị trấn phải căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng và yêu cầu của từng lĩnh vực công tác khoa giáo, tình hình, tư tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn; dựa vào phương hướng, nội dung, nhiệm vụ công tác tư tưởng hàng năm của các cấp ủy đảng để quyết định phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp cụ thể tiến hành công tác tư tưởng trong từng thời kỳ.

*- Lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ:*

Căn cứ vào tình hình, yêu cầu về tổ chức bộ máy và cán bộ cụ thể ở từng tổ chức thuộc các lĩnh vực khoa giáo ở địa phương, đảng bộ, chi bộ xã, phường, thị trấn xác định phương hướng, biện pháp tiến hành công tác tổ chức cán bộ của địa phương và tham gia với các ngành, các cấp trong việc bổ nhiệm, bố trí cán bộ cho các cơ sở khoa giáo ở địa phương.

Đảng bộ, chi bộ xã, phường, thị trấn có kế hoạch tạo nguồn cán bộ trong từng lĩnh vực công tác khoa giáo của địa phương. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ có trình độ chuyên môn sâu trong các lĩnh vực khoa giáo bằng các hình thức chọn lựa, cấp kinh phí cho cán bộ là người địa phương đi học trung cấp, cao đẳng, đại học, gắn với những chính sách đầu tư, thu hút sinh viên tốt nghiệp theo các loại hình đào tạo về công tác tại địa phương.

Đảng bộ, chi bộ xã, phường, thị trấn cần quan tâm đến việc xây dựng mạng lưới và hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách hoặc cán bộ kiêm nhiệm theo dõi các mặt của công tác khoa giáo. Lãnh đạo chính quyền, các ngành, các tổ chức xã hội và nhân dân tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của từng lĩnh vực trong công tác khoa giáo.

*- Lãnh đạo các đoàn thể nhân dân:*

Căn cứ vào tình hình cụ thể của các đoàn thể nhân dân trong khối khoa giáo để xác định

phương hướng, biện pháp tiến hành công tác quần chúng cho phù hợp. Tăng cường lãnh đạo các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, trong các trường học, trạm y tế... nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn ở các cơ quan, đơn vị thuộc khối khoa giáo. Có cơ chế để huy động các đoàn thể chính trị - xã hội (Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nông dân, Hội Cha mẹ học sinh...) cùng tham gia công tác khoa giáo.

Hàng năm, đảng bộ, chi bộ xã, phường, thị trấn có chương trình công tác quần chúng, có kế hoạch làm việc với lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội để nghe báo cáo và định hướng chỉ đạo về phương hướng, nội dung, biện pháp hành động; đồng thời xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh trong từng tổ chức quần chúng thuộc các cơ quan trong khối khoa giáo.

*- Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng:*

Tăng cường công tác phát triển đảng viên trong các cơ quan thuộc khối khoa giáo. Phân công, bố trí đảng viên có năng lực, uy tín lãnh đạo và tham mưu giúp cấp ủy về lĩnh vực công tác khoa giáo. Đảng bộ, chi bộ cần có chủ trương, biện pháp cụ thể để kiện toàn ban tuyên giáo, chú trọng hơn đến bộ phận khoa giáo thuộc ban tuyên giáo, phân công cấp ủy viên theo dõi từng lĩnh vực của công tác khoa giáo.

***Câu hỏi 61: Phương thức lãnh đạo công tác khoa giáo của đảng bộ, chi bộ cơ sở được thể hiện như thế nào?***

**Trả lời:**

Đảng bộ, chi bộ cơ sở lãnh đạo các mặt công tác khoa giáo với bốn phương thức sau:

1. Đảng bộ, chi bộ cơ sở họp bàn, ra quyết định về công tác khoa giáo cũng như từng lĩnh vực trong công tác khoa giáo.

Để họp bàn và ra quyết định có chất lượng, đảng ủy, chi ủy cần phân công mỗi đồng chí phụ trách từng ngành cùng với đồng chí ủy viên ủy ban nhân dân chuẩn bị nội dung. Trong văn bản chuẩn bị, cần đánh giá đúng thực trạng, mặt mạnh, mặt yếu; nêu rõ mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp... trên tất cả các nội dung cần lãnh đạo, gắn với việc giải quyết các yếu tố và điều kiện có liên quan; kèm theo các kiến nghị cụ thể đối với đảng bộ, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể cần giải quyết để tạo điều kiện cho ngành mình thực hiện.

Ban tuyên giáo hoặc đồng chí thường vụ phụ trách nghiên cứu bản dự thảo nêu gợi ý, đề nghị góp ý kiến rồi nhân sao và gửi cho các ban, ngành, đoàn thể có liên quan. Sau đó, ban tập hợp tất cả các ý kiến, báo cáo với thường vụ để bàn, đưa ra đảng ủy thảo luận, ra nghị quyết về toàn bộ hay từng mặt của công tác khoa giáo.

Trong nghị quyết, cần ghi rõ mục tiêu, kế hoạch, giải pháp... xác định rõ trách nhiệm cho từng tổ chức, ngành, đoàn thể trên từng công việc cụ thể. Sau đó, hội đồng liên tịch: đảng ủy, chi ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể bàn và đưa việc thực hiện nội dung nghị quyết vào chương trình công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của mình.

2. Đảng bộ, chi bộ cơ sở lãnh đạo bằng cách chăm lo công tác tổ chức, cán bộ, bồi dưỡng, lựa chọn cán bộ đưa ra ứng cử vào các cơ quan chính quyền; đề nghị bổ nhiệm vào các cương vị chủ chốt của các ngành thuộc khối khoa giáo.

Thông qua vai trò của đảng viên trong các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, bảo đảm nghị quyết của công tác khoa giáo được thực hiện ở từng cộng đồng, đơn vị cơ sở.

3. Đảng bộ, chi bộ cơ sở lãnh đạo bằng việc giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, kịp thời uốn nắn các quan điểm và biểu hiện lệch lạc, sớm phát hiện ra các nhân tố mới, các cá nhân, tập thể, cộng đồng tiên tiến, tích cực... để phổ biến, nhân rộng điển hình, nhằm nhanh chóng phát huy rộng rãi kinh nghiệm tốt, cách làm hay trong nhân dân.

4. Đảng bộ, chi bộ cơ sở lãnh đạo thông qua sự gương mẫu của từng đảng viên trong từng tổ

chức, cộng đồng dân cư, đảng viên gương mẫu thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác khoa giáo; đồng thời vận động các gia đình, xóm, thôn, bản... cùng thực hiện. Đảng viên ở mọi cương vị công tác phải nắm bắt và phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của quần chúng với tổ chức đảng ở cơ sở; đồng thời, là người trực tiếp làm công tác định hướng tư tưởng cho quần chúng ở cơ sở.

5. Đảng bộ, chi bộ cơ sở lãnh đạo công tác khoa giáo thông qua hệ thống chính trị, xây dựng cơ chế phối hợp về mặt tổ chức, về mục tiêu, biện pháp, kế hoạch thực hiện, về lề lối làm việc để huy động lực lượng toàn xã hội chăm lo công tác khoa giáo nói riêng và công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung.

***Câu hỏi 62: Để tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cần phải quán triệt và thực hiện tốt các vấn đề gì?***

### **Trả lời**

Để tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng cần nắm vững, quán triệt và thực hiện tốt một số vấn đề sau đây:



## 1. Mục đích

Phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* trong thời gian qua, tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn tham nhũng, tiêu cực; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

## 2. Yêu cầu

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong Đảng và xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, coi đây là công việc thường xuyên hằng ngày, là trách nhiệm cụ thể thiết thân của mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, chặt chẽ, kết hợp việc tổ chức học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, các cuộc vận động và các phong trào đang triển khai trong Đảng và trong xã hội, góp phần đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng

ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Kết hợp giữa xây và chống.

- Đề cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện của mỗi người, nhất là vai trò gương mẫu của cán bộ chủ chốt các cấp, của người đứng đầu, của cấp trên; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và sự giám sát của nhân dân.

### *3. Các nội dung chủ yếu cần thực hiện*

- Tiếp tục tổ chức học tập tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, bao gồm cả việc học tập và làm theo tác phong, phong cách của Người, thể hiện cụ thể trong công việc thường ngày, trong quan hệ với nhân dân, đồng chí, đồng nghiệp... Đặc biệt nhấn mạnh việc làm theo qua những hành vi thiết thực, cụ thể.

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện những chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh, phù hợp với đặc điểm hoạt động của từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong giai đoạn hiện nay.

- Quy định rõ trách nhiệm tự giác đi đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp, của cán bộ, đảng viên. Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên.

- Đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt thường xuyên của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình hành động của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; chương trình tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Lấy kết quả học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức đảng hằng năm.

- Tiếp tục chỉ đạo việc biên soạn chương trình, giáo trình về đạo đức Hồ Chí Minh để giảng dạy ở các cấp học, bậc học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở các học viện, trường chính trị, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp.

- Coi trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp có biện pháp cụ thể để tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, phát hiện và biểu dương các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Phê bình, uốn nắn các nhận thức lệch lạc, các việc làm thiếu gương mẫu, nói không đi đôi với làm. Đấu tranh với các quan

điểm sai trái, các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, về các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Người bằng nhiều hình thức phong phú và sinh động.

***Câu hỏi 63: Năm dư luận xã hội và xử lý tình huống "điểm nóng" ở cơ sở được thực hiện như thế nào?***

**Trả lời:**

1. *Dư luận xã hội và phương pháp nắm bắt dư luận xã hội*

Dư luận xã hội là tập hợp các luồng ý kiến cá nhân trước các vấn đề, sự kiện, hiện tượng hay các quá trình xã hội. Dư luận xã hội có chức năng đánh giá, điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, giáo dục, giám sát, tư vấn phản biện, giải tỏa tâm lý xã hội. Dư luận xã hội chịu sự tác động của nhiều yếu tố: các loại quan điểm, thái độ trong xã hội; mức độ dân chủ trong xã hội; bệnh thành tích sợ khuyết điểm; chủ nghĩa cơ hội, trình độ của cán bộ nắm bắt dư luận xã hội...

- Phương pháp nắm bắt tâm trạng, tư tưởng trong Đảng, trong nhân dân thường có hai loại:

+ Nắm bắt theo các phương pháp truyền thống, thu thập cứ liệu, tổng hợp, phân tích, viết

dự thảo báo cáo; tổ chức thảo luận xin ý kiến đóng góp vào bản báo cáo và hoàn thiện báo cáo.

+ Nắm bắt bằng phương pháp điều tra xã hội học. Mỗi loại đều có những ưu điểm và hạn chế, cho nên phải biết kết hợp để tạo hiệu quả cao.

- Phương pháp điều tra xã hội học: Dư luận xã hội có thể được nắm bắt chính xác thông qua điều tra xã hội học. Hình thức điều tra xã hội học phổ biến là phỏng vấn một tập hợp người qua các phiếu điều tra. Các bước cơ bản mà mỗi cuộc điều tra xã hội học phải trải qua thường là: xác định chủ đề, mục đích; xây dựng phiếu câu hỏi; chọn mẫu điều tra; xử lý phiếu điều tra; viết báo cáo.

## *2. Tình huống "điểm nóng" ở cơ sở*

Tình huống có vấn đề là hệ thống các sự kiện đòi hỏi, thúc đẩy cá nhân hay nhóm người, tổ chức phải tìm kiếm, sử dụng các phương tiện để trả lời, phương pháp mới để giải quyết có hiệu quả cho các hoạt động của mình. Ở cơ sở, có thể coi tình huống có vấn đề là tình huống trong đó mối quan hệ giữa dân với dân, hoặc giữa dân với chính quyền mâu thuẫn, căng thẳng đến mức có thể chuyển hóa thành các hành vi vượt ra khỏi tầm kiểm soát của một hoặc cả hai bên. Những mâu thuẫn này có thể phát triển thành "điểm nóng", các "phản ứng tập thể" và các hệ quả khác không thể lường được. "Điểm nóng" là nơi mâu thuẫn giữa dân với dân, hoặc giữa dân với chính quyền

đã vượt xa khỏi tầm kiểm soát của một hoặc cả hai bên.

Một trong những hiện tượng thường bắt gặp tại các "điểm nóng" là sự tụ tập đông người một cách không có tổ chức hoặc có nhưng lỏng lẻo. Muốn xử lý tình huống "điểm nóng" phải hiểu và nắm được tâm lý đám đông và cơ chế tâm lý đám đông.

3. *Một số cách xử lý "tình huống có vấn đề", "điểm nóng"*

- Lắng nghe một cách tích cực, chủ động nắm bắt nhanh, chính xác dư luận xã hội, thái độ, ý kiến, nguyện vọng của nhân dân đối với các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương; đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên ở địa phương; đối với đời sống của cá nhân, gia đình, xã hội.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền định hướng dư luận xã hội bằng cách: Đối thoại trực tiếp với quần chúng nhân dân ở cơ sở, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác cho người dân; chú ý tới lợi ích của quần chúng, đặc biệt là lợi ích của nhóm xã hội mà nhân dân tham gia; rèn luyện, trao đổi các kỹ năng tuyên truyền...

- Thường xuyên vạch rõ những thủ đoạn tuyên truyền mà các thế lực thù địch thường sử dụng để tác động tạo ra sự hình thành dư luận tiêu cực và thay đổi ý kiến thái độ của người dân.

# MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>- Lời Nhà xuất bản</i>	5
 <i>Phần I</i>	
<b>TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG</b>	<b>7</b>
<i>Câu hỏi 1:</i> Tổ chức cơ sở đảng là gì, có vị trí, vai trò quan trọng như thế nào và bao gồm những hình thức nào?	7
<i>Câu hỏi 2:</i> Đảng bộ, chi bộ cơ sở phường, thị trấn có chức năng, nhiệm vụ gì?	10
<i>Câu hỏi 3:</i> Đảng bộ, chi bộ cơ sở xã có chức năng, nhiệm vụ gì?	14
<i>Câu hỏi 4:</i> Muốn nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cần nắm vững những nhiệm vụ và giải pháp gì?	18
<i>Câu hỏi 5:</i> Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cấp ủy được tiến hành như thế nào?	25
<i>Câu hỏi 6:</i> Số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cơ sở và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, đại biểu ở đại hội đại biểu được quy định như thế nào?	31

<i>Câu hỏi 7:</i>	Việc chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm cấp ủy viên; tên gọi và cách tính nhiệm kỳ đại hội đảng bộ được quy định như thế nào?	39
-------------------	--	----

## *Phần II*

### CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN 42

<i>Câu hỏi 8:</i>	Đảng viên cần phải đáp ứng được những tiêu chuẩn, yêu cầu gì?	42
<i>Câu hỏi 9:</i>	Đảng viên phải thực hiện những nhiệm vụ gì?	46
<i>Câu hỏi 10:</i>	Đảng viên có những quyền gì?	52
<i>Câu hỏi 11:</i>	Để đánh giá đảng viên, cần phải nắm vững những nội dung, phương pháp nào và đảng viên được xếp loại theo những mức nào?	55
<i>Câu hỏi 12:</i>	Công tác phân công đảng viên có vị trí, vai trò quan trọng như thế nào và dựa vào những căn cứ gì để thực hiện công tác này?	60
<i>Câu hỏi 13:</i>	Công tác phân công đảng viên ở cơ sở có nội dung, hình thức và phương pháp như thế nào?	62
<i>Câu hỏi 14:</i>	Công tác quản lý cá nhân đảng viên và đội ngũ đảng viên bao gồm những nội dung gì?	66
<i>Câu hỏi 15:</i>	Công tác quản lý hồ sơ đảng viên bao gồm những nội dung gì?	69



<i>Câu hỏi 16:</i>	Công tác chuyển sinh hoạt đảng bao gồm những nội dung gì?	70
<i>Câu hỏi 17:</i>	Việc phát và quản lý thẻ đảng viên được thực hiện như thế nào?	88
<i>Câu hỏi 18:</i>	Việc kết nạp đảng viên phải thực hiện theo phương châm và phương hướng nào?	91
<i>Câu hỏi 19:</i>	Việc kết nạp đảng viên phải tuân theo những tiêu chuẩn và điều kiện nào?	92
<i>Câu hỏi 20:</i>	Trường hợp kết nạp lại người vào Đảng được quy định như thế nào?	94
<i>Câu hỏi 21:</i>	Trường hợp kết nạp đảng viên đối với người có đạo được quy định như thế nào?	96
<i>Câu hỏi 22:</i>	Trường hợp kết nạp đảng viên là người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài vào Đảng được quy định như thế nào?	97
<i>Câu hỏi 23:</i>	Trường hợp kết nạp đảng viên là người Hoa được quy định như thế nào?	98
<i>Câu hỏi 24:</i>	Trường hợp kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ được quy định như thế nào?	99
<i>Câu hỏi 25:</i>	Việc xem xét, kết nạp đảng viên đối với người vào Đảng khi thay đổi đơn vị hoặc nơi cư trú được quy định như thế nào?	100

<i>Câu hỏi 26:</i>	Việc kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức phải tuân thủ những nguyên tắc và tiến hành theo thủ tục nào?	103
<i>Câu hỏi 27:</i>	Đảng tịch của đảng viên phải tuân theo những quy định nào?	108
<i>Câu hỏi 28:</i>	Việc bồi dưỡng, xét đề nghị và kết nạp đảng viên ở chi bộ được tiến hành theo quy trình nào?	111
<i>Câu hỏi 29:</i>	Việc miễn công tác và sinh hoạt đảng đối với đảng viên, xóa tên đảng viên và giải quyết khiếu nại về xóa tên đảng viên, đảng viên xin ra khỏi Đảng được quy định như thế nào?	116

### *Phần III*

	<b>CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT</b>	121
<i>Câu hỏi 30:</i>	Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có vị trí, vai trò quan trọng như thế nào và thực hiện theo phương pháp, hình thức nào?	121
<i>Câu hỏi 31:</i>	Công tác kiểm tra, giám sát trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cần theo những quan điểm chỉ đạo nào?	126
<i>Câu hỏi 32:</i>	Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở được thành lập theo nguyên tắc nào và có cơ cấu tổ chức ra sao?	132

- Câu hỏi 33:* Ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên như thế nào? 134
- Câu hỏi 34:* Ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng như thế nào? 136
- Câu hỏi 35:* Ủy ban kiểm tra tiến hành giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống của đảng viên theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương như thế nào? 139
- Câu hỏi 36:* Việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên được tiến hành như thế nào? 141

<i>Câu hỏi 37:</i> Việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng được tiến hành như thế nào?	145
<i>Câu hỏi 38:</i> Công tác giám sát của chi bộ được thực hiện như thế nào?	149

#### *Phần IV*

### CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT 156

<i>Câu hỏi 39:</i> Việc xét tặng, sử dụng và quản lý Huy hiệu Đảng đối với đảng viên thực hiện theo những quy định nào?	156
<i>Câu hỏi 40:</i> Việc khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện như thế nào?	158
<i>Câu hỏi 41:</i> Quy trình xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên bao gồm những nội dung gì?	163
<i>Câu hỏi 42:</i> Kỷ luật của Đảng có vai trò quan trọng như thế nào, bao gồm những nội dung gì và có tính chất như thế nào?	168
<i>Câu hỏi 43:</i> Việc thi hành kỷ luật trong Đảng nhằm mục đích gì, được thực hiện theo phương hướng, phương châm và hình thức nào?	170
<i>Câu hỏi 44:</i> Việc thi hành kỷ luật đối với cá nhân và tổ chức trong Đảng được thực hiện theo quy trình như thế nào?	174

- Câu hỏi 45:* Việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng của cá nhân và tổ chức đảng được tiến hành như thế nào? 180
- Câu hỏi 46:* Đối với trường hợp đảng viên vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, cần phải xử lý kỷ luật như thế nào? 183
- Câu hỏi 47:* Đối với trường hợp đảng viên vi phạm về kỷ luật phát ngôn, cần phải xử lý kỷ luật như thế nào? 186
- Câu hỏi 48:* Đối với trường hợp đảng viên vi phạm về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo, cần phải xử lý kỷ luật như thế nào? 189

## *Phần V*

### CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO 193

- Câu hỏi 49:* Công tác tư tưởng ở cơ sở có vị trí, vai trò quan trọng như thế nào, bao gồm những nội dung gì và thực hiện theo nguyên tắc nào? 193
- Câu hỏi 50:* Công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng có nhiệm vụ gì và thực hiện theo phương pháp, hình thức nào? 196
- Câu hỏi 51:* Muốn đổi mới công tác tư tưởng ở cơ sở hiện nay, cần giải quyết những vấn đề gì? 199

- Câu hỏi 52:* Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, công tác tư tưởng cần nắm vững những nội dung gì? 203
- Câu hỏi 53:* Công tác giáo dục truyền thống ở cơ sở bao gồm những nội dung và hình thức nào? 206
- Câu hỏi 54:* Sự lãnh đạo của cấp ủy đối với quá trình biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương để giáo dục truyền thống cách mạng ở cơ sở được thể hiện như thế nào? 208
- Câu hỏi 55:* Công tác tuyên truyền, cổ động ở cơ sở được thực hiện theo những nguyên tắc, phương châm, nhiệm vụ và nội dung gì? 210
- Câu hỏi 56:* Hoạt động truyền thanh ở xã, phường, thị trấn bao gồm những nội dung gì? 215
- Câu hỏi 57:* Cách viết một bản tin phục vụ đài truyền thanh ở cơ sở như thế nào? 217
- Câu hỏi 58:* Công tác văn hóa ở cơ sở có vị trí, vai trò quan trọng như thế nào, được thực hiện theo những mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ gì? 218

<i>Câu hỏi 59:</i>	Phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở đối với các hoạt động văn hóa ở cơ sở được thể hiện như thế nào?	227
<i>Câu hỏi 60:</i>	Nội dung lãnh đạo công tác khoa giáo của đảng bộ, chi bộ cơ sở được thể hiện như thế nào?	229
<i>Câu hỏi 61:</i>	Phương thức lãnh đạo công tác khoa giáo của đảng bộ, chi bộ cơ sở được thể hiện như thế nào?	236
<i>Câu hỏi 62:</i>	Để tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cần phải quán triệt và thực hiện tốt các vấn đề gì?	238
<i>Câu hỏi 63:</i>	Nắm dư luận xã hội và xử lý tình huống "điểm nóng" ở cơ sở được thực hiện như thế nào?	242

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

ThS. NGUYỄN VĂN TRỌNG

Biên tập nội dung: VÕ TÚ OANH

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: NGUYỄN QUỲNH LAN

Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

Đọc sách mẫu: VÕ TÚ OANH

Mã số:  $\frac{3KV3}{CTQG-2013}$





## **NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT**

12/86 Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222

E-mail: [suthat@nxbctqg.vn](mailto:suthat@nxbctqg.vn) Website: [www.nxbctqg.vn](http://www.nxbctqg.vn)

### **TÌM ĐỌC**

**Đảng Cộng sản Việt Nam**

**- ĐIỀU LỆ ĐẢNG KHÓA XI VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH  
HƯỚNG DẪN THI HÀNH**

**Hà Văn Thuật**

**- HỎI - ĐÁP VỀ ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, ĐOÀN THỂ  
VÀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC, KIỂM TRA CỦA ĐẢNG**

**Cao Văn Thống**

**- TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT PHỤC VỤ  
NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG**



8935211101968